

nghiệm, sửa chữa. Đừng để phụ lòng Trung ương. Nhớ nhé đi sao về vậy.

Lời Bác ôn tồn, ấm áp, chân tình. Bác chỉ nói thế, không nói gì kỹ hơn. Nhưng những lời nói đó in đậm trong trí nhớ của ông Mười Hương. Cả cuộc đời hoạt động cho đến sau này về già, đã nghỉ làm việc, hàng ngày ông Mười Hương đều thực hiện nghiêm chỉnh, dành thời giờ kiểm điểm những việc đã làm, xem việc gì làm được tốt và việc gì chưa tốt để rút kinh nghiệm.

Sau đó, theo lời dặn của Tổng Bí thư, ông Mười Hương sang gặp Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, lúc đó được Trung ương phân công phụ trách công tác an ninh, tình báo chiến lược của Đảng và Chính phủ. Đồng chí Phạm Văn Đồng được biết đồng chí Trường Chinh và Bác đã gặp và dặn dò ông Mười Hương rồi, cho nên chỉ nhắc thêm, cử ông đi làm nhiệm vụ xây dựng bộ máy an ninh tình báo trong đó, nhất là tổ chức bảo vệ an toàn cho các cấp ủy, sau sáu tháng hoàn thành nhiệm vụ thì sẽ lại ra Bắc.

Trước khi đi Nam, ông Mười Hương lại tranh thủ về thăm gia đình. Đến Chi Nê (Hòa Bình), tình cờ ông gặp ông Lê Tư Luyến, người đã cung cấp tin Nhật phát cho binh lính 10 ngày lương khô chuẩn bị cuộc đảo chính lật Pháp ngày 9/3/1945. Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, ông Luyến về làm báo La République với ông Lưu Văn Lợi.

Rất vui mừng gặp lại ông Mười Hương, ông Luyến kể cho ông Mười Hương nghe mấy tin quan trọng mà ông đang quan tâm tìm hiểu. Ông Luyến nói rằng sau khi nhận chức Thủ tướng của chính quyền Bảo Đại, Ngô Đình Diệm trở về Việt Nam nói chuyện với người thân trong gia đình rằng nhận trách nhiệm cầm quyền lúc này là bất đắc dĩ, không thể dặng dưng, vì gia tộc mình là gia tộc không thể đội trời chung với cộng sản, chỉ có cơ hội này cho mình về

nắm chính quyền để sống mái với cộng sản. Nhưng cũng có mấy khó khăn:

Một là: Dù muốn nói gì thì nói, trên danh nghĩa cũng như thực tế phải thừa nhận Việt Minh, cộng sản là yêu nước, dám đánh Pháp và đánh Pháp thắng lợi, nắm thế chính nghĩa.

Hai là: Chúa Ki-tô có 13 tông đồ, 1 tông đồ phản chúa là Giu-đa, chỉ còn 12 trung thành với Chúa. Việt Minh, Cộng sản lại có hàng nghìn, hàng chục nghìn "tông đồ", rất trung thành với Việt Minh, Cộng sản.

Ba là: Tổ chức Việt Minh, cộng sản gắn với dân. Dân Việt Nam đa số là nông dân, dân nghèo ngay từ hồi ông ta còn đang làm nhiệm vụ của chính quyền Triều đình cai trị cũ, mỗi lúc bắt được một người nông dân, dân nghèo chống đối, khi mới giam vào tù thì y còn rất lớ ngớ, ngờ nghệch nhưng sau thời gian bị giam giữ, tra tấn, tù đầy, lúc được tha ra thì y trở nên hiểu biết tinh khôn hơn nhiều, vì y được huấn luyện, học tập ngay trong tù.

Nếu chỉ chống cộng, chống Việt Minh bằng tù đầy, chém giết, mua chuộc, thì Pháp đã thắng Việt Minh từ lâu rồi!

Ngô Đình Diệm nói rằng không vượt qua được ba điều này thì khó thắng được Việt Minh, Cộng sản.

Những điều kể lại của ông Lê Tư Luyến làm cho ông Mười Hương có ấn tượng mạnh và nhớ lâu, giúp cho ông có đối sách đúng, kịp thời với chế độ họ Ngô, một kẻ thù khôn ngoan và nguy hiểm, không thể coi thường. Ông Mười Hương cho rằng họ Ngô tự nhận có tinh thần dân tộc, nhưng lại chống cộng, chính đường lối sai lầm này sẽ làm nảy sinh mâu thuẫn trong nội bộ chúng và có thể ngay cả với chủ Mỹ nữa. Ta có thể lợi dụng mâu thuẫn đó làm cho nó có thể trở thành đồng minh của cách mạng.

Ông Mười Hương báo cáo tất cả những điều kể trên về cho trung tâm. Sau đó ông Trần Hiệu cho ông Mười Hương biết đồng chí Trường Chinh đồng ý với những nhận xét của ông Mười Hương nhưng dặn ông Trần Hiệu nhắc ông Mười Hương phải thận trọng khi sử dụng mâu thuẫn đó.

II

Cuối năm 1954, ông Mười Hương lưu luyến từ giã gia đình lên đường vào Nam. Ông đã trưởng thành sau nhiều năm giúp việc Trung ương trong Đội Công tác ở An Toàn khu và trải qua nhiều nhiệm vụ khác. Đó là thời gian thật vô cùng quý hiếm, ông đã được rèn luyện về lòng trung thành với lý tưởng cách mạng – con đường mình đã chọn, về lý luận, đường lối, chủ trương, chính sách cách mạng cũng như đạo đức, lối sống cách mạng theo gương Bác và các bậc lãnh đạo đàn anh Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Lương Bằng... Ông như con chim đã đủ lông cánh, tự lực thả sức tung bay trong phong ba bão tố, đủ sức ứng phó với mọi tình huống gay gắt và xấu nhất. Ông mang theo hành trang quý báu được tôi luyện, thử thách trong thực tiễn cách mạng, tiến vào trận chiến đấu mới, trên chiến trường mới.

Ông vào Nam theo chuyến bay cùng đoàn với đồng chí Lê Đức Thọ, được đưa thẳng vào sân bay Sóc Trăng, từ đó có giao thông dẫn đường về Cà Mau, nơi quân đội ta còn tập kết ở đó 200 ngày, để chuyển ra Bắc và cơ quan Xứ ủy cũng đang đóng ở đó.

Sau Hiệp định Genève, từ ngày 5 đến 7/9/1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ra nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ mới, quyết định giải thể

Trung ương Cục miền Nam và thành lập Xứ ủy Nam bộ, do đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Trung ương Đảng, làm Bí thư. Đối với miền Nam, Bộ Chính trị xác định “nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ miền Nam trong giai đoạn hiện tại là: Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ (tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại), cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập...”.

Sách lược của ta ở miền Nam lúc này là tranh thủ tập hợp mọi người tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ vào Mặt trận dân tộc thống nhất, tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tay sai của chúng.

Về phương châm hoạt động, Bộ Chính trị đề ra “Khéo công tác, khéo che giấu lực lượng”, “kết hợp công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp để tập hợp và lãnh đạo quần chúng đấu tranh, chú trọng bảo tồn lực lượng ta”.

Xứ ủy Nam Bộ thành lập Ban địch tình, cử đồng chí Văn Viên làm Trưởng ban. Ông Mười Hương tham gia trong Ban đó. Có một số cán bộ từ miền Bắc theo đường bộ vượt sông Bến Hải, qua miền Trung vào Nam bộ giúp ông Mười Hương tổ chức mấy lớp học ngắn ngày về công tác tình báo ở ngay căn cứ của Xứ ủy. Tại các lớp huấn luyện này, ngoài công tác tổ chức, nghiệp vụ, những kinh nghiệm tình báo, ông Mười Hương luôn luôn nhắc nhở người cán bộ tình báo phải thường xuyên cảnh giác và vượt qua 3 chữ T. Đó là: Tình, Tiền và Tù. Tức là phải vượt qua tình ái (gái), tiền tài là hai cửa ải mà người cán bộ thường dễ mắc phải, khó vượt qua và nếu có bị bắt, bị tù đầy tra tấn, cửa ải thứ ba cũng phải chịu đựng, không được khai báo. Chỉ có vượt qua được 3 chữ T đó thì người tình báo mới có thể xuất sắc làm tròn nhiệm vụ. Cả đối với những cá nhân sau

này trở thành những người anh hùng tình báo nổi danh, ông cũng luôn nhắc nhở phải vượt qua được 3 chữ T đó.

Thực ra ba cái cửa ải chữ T đó ông Mười Hương đã được biết và học tập từ khi ở nhóm trung kiên nhà tù Hỏa Lò năm 1942, nhưng càng về sau qua thực tiễn sinh động cuộc sống, qua nhiều gương chiến đấu của đảng viên, cán bộ, mới đúc kết thành những bài học cốt tử cho cán bộ ngành an ninh tình báo.

Ông cũng nhắc nhở ở các lớp học: Người làm công tác an ninh tình báo *trái tim phải nóng, song cái đầu phải lạnh và bàn tay phải sạch*, như thế thì làm cái gì cũng dễ, làm cái gì cũng được, vượt mọi khó khăn, việc càng khó càng cần bình tĩnh, thận trọng, thế nào cũng thành công, trăm trận trăm thắng.

Hết 6 tháng, do nhu cầu cán bộ, Xứ ủy báo cáo với Trung ương và được Trung ương đồng ý, yêu cầu ông Mười Hương ở lại miền Nam công tác. Ông chấp nhận theo yêu cầu của tổ chức và được phân công vào Ban địch tình.

Lúc đó, Ban địch tình của Xứ ủy do ông Văn Viên làm trưởng Ban. Ông Mười Hương được phân công phụ trách các mạng lưới tình báo ngay tại thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn, vì ông đã có nhiều kinh nghiệm hoạt động ở thành phố. Thật ra lúc đó ở miền Nam có nhiều cán bộ lãnh đạo tình báo giỏi có thể cầm và hoạt động tại Sài Gòn, nhưng vì hồi Cách mạng Tháng Tám và 9 năm chống thực dân Pháp đã ra hoạt động công khai, quần chúng biết nhiều, cho nên khó thường xuyên bám trụ thành phố, mà chỉ có thể bí mật ra vào đột xuất. Một thời gian, đồng chí Văn Viên bị bệnh mất, đồng chí Tám Cao (Mai Chí Thọ) thay.

Từ Cà Mau ông Mười Hương được một giao thông tên gọi là anh Năm Trung, vốn là công nhân hãng Ba Son đã tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp đưa dẫn về thành phố Sài Gòn. Anh Năm Trung làm trưởng ban Quân

báo cùng với Phạm Ngọc Thảo. Ông Mười Hương lấy thẻ căn cước hợp pháp, tên là Trần Ngọc Trí, tên người anh ông đã mất và danh nghĩa gia sư với tên thường gọi “anh Hai”, ông được anh Năm dẫn về nhà mình ở Phú Nhuận, giới thiệu với gia đình cán bộ kháng chiến người Bắc; có lúc sang ở nhà người cậu gốc Hoa. Cha anh Năm cũng là thợ giỏi của hãng Ba Son. Gia đình anh Năm đông người, bên ngoài là người Hoa tỉnh Phúc Kiến. Bà già anh Năm là người phúc hậu rất quý “Cậu Hai”, coi như anh Hai thật sự như lũ trẻ trong gia đình, có gì ngon thường dành cho ông. Đó là nhờ uy tín của người kháng chiến và qua thái độ ứng xử hàng ngày của ông Mười Hương. Ông nói gì các em thường nghe răm rắp.

Ở nhà bà già anh Năm và người cậu gốc Hoa một thời gian, ông Mười Hương chuyển sang tá túc căn nhà của một thượng sĩ quân cụ quân đội Sài Gòn, thuộc Gò Vấp, sát sân bay Tân Sơn Nhất. Người thượng sĩ này lấy người vợ nghèo có một con với người chồng trước đi tập kết ra Bắc, rất thương vợ, nay có thêm hai con chung với nhau. Anh ta chẳng quan tâm gì nhiều đến người ở chung, còn người vợ và các con thì rất quý “Cậu Hai” nhất là mấy đứa con, chỉ mong cậu Hai về là được ăn ngon, vì mẹ mua thêm thịt dãi cậu Hai. Thời gian hoạt động ở Sài Gòn ông Mười Hương được tổ chức trang bị cho một chiếc xe máy Môbilét làm phương tiện hoạt động, vì thành phố quá rộng. Sáu năm ông bị bắt giam, tù đầy và sau đó ra Bắc, rồi mới quay trở lại miền Nam, bật tin tức hơn chục năm liền, mãi đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng ông tìm đến thăm gia đình, người vợ mới biết ông là cán bộ tình báo và cán bộ cao cấp lãnh đạo thành phố, mừng mừng tủi tủi, òa khóc khi gặp lại ông, cũng có thể chị ấy mặc cảm vì là vợ lính ngụy.

Bà già anh Năm Trung ở Phú Nhuận đã mất, sau ngày giải phóng, những buổi giỗ bà già ông đến thắp hương, các em vẫn rất thương quý ông.

Ông còn ở nhiều nơi nữa, như có lúc đồng chí tình báo Dư Văn Chất do đồng chí Trần Hiệu từ ngoài Bắc đánh vào, lấy tên Hoàng Ngọc Văn làm ở Sở Trường Tiền (thuộc Bộ Giao thông của chính quyền Ngô Đình Diệm), đang cần di chuyển chỗ ở tránh địch, được người cậu ruột vợ làm Đại úy tiểu đoàn phó quân đội cộng hòa có hai căn biệt thự rộng trên thành Cát Lái, lại độc thân, mời vợ chồng Dư Văn Chất lên ở cùng cho vui. Gặp ông Mười Hương, Dư Văn Chất ngỏ ý muốn mời ông Mười Hương lên Cát Lái ở cùng mình. Ông Mười Hương nhận lời lên ở đó một thời gian. Thế là hàng ngày Dư Văn Chất, buổi sáng dùng xe lam đưa ông Mười Hương từ Cát Lái về Sài Gòn, rồi đến chiều tan tầm, xe lam của Dư Văn Chất lại đợi ở bến phà Thủ Thiêm đón ông Mười Hương, đưa lên Cát Lái.

Mấy năm đầu ở Sài Gòn, ông Mười Hương đã bắt liên lạc, hướng dẫn hoạt động cho các đồng chí phụ trách các cụm tình báo và tình báo viên độc lập nắm bắt chủ trương của địch, đường lối của Đảng ta, nhất là kịp thời phổ biến những kinh nghiệm ứng phó với Mỹ và chế độ Ngô Đình Diệm, trong đó có kinh nghiệm đối phó với máy kiểm tra sự thật hiện đại (Polygraph Toast) của Mỹ mới được đưa từ Mỹ tới Sài Gòn. Chính nhờ sự hướng dẫn này mà nữ tình báo Tám Thảo, biệt danh Mỹ Nhung đã lọt vào làm phiên dịch cho thiếu tá tình báo hải quân Mỹ, kịp thời ứng phó thành công khi bị đưa vào máy kiểm tra sự thật, làm cho địch thêm tin tưởng Mỹ Nhung. Nhà của nữ tình báo Tám Thảo 163B đường Gia Long (nay là Lý Tự Trọng) trở thành hộp thư và nơi ở của cụm trưởng tình báo chiến lược A.18-H63 Tư Cang (tức Nguyễn Văn Tàu, Trần Văn Quang), chuẩn bị cho trận đánh Tết Mậu Thân năm 1968. Kết thúc

chiến tranh, ông Tư Cang được phong hàm Đại tá và có nhiều thành tích được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Nổi bật nhất mấy năm đầu ở Sài Gòn của ông Mười Hương là xây dựng được những mạng lưới tình báo chiến lược đơn tuyến (chỉ duy nhất liên lạc với ông), lựa chọn nắm được chỗ mạnh của từng cá nhân, hướng dẫn từng bước hoạt động để có thể luôn sâu, leo cao vào các cơ quan trọng và lãnh đạo của địch, đào tạo hàng loạt nhà tình báo nổi danh tầm cỡ thế giới như Lê Hữu Thúy, Phạm Ngọc Thảo, Vũ Ngọc Nhạ, Phạm Xuân Ẩn... lập nên những kỳ tích, đóng góp xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

III

Nhà tình báo Lê Hữu Thúy, nhờ hồi nhỏ đã học trường trung học Alexandre de Rhodes của Nhà chung Thanh Hóa và mấy năm học đại học Hà Nội, được các cha cố là những người giảng dạy gần gũi, quý mến và quen nhiều người đi Nam có chức vị cao trong chính quyền Ngô Đình Diệm, như Trần Kim Tuyến... Trần Kim Tuyến một trong những người đã dẫn Ngô Đình Nhu trốn đi nước ngoài sau Cách mạng Tháng Tám 1945, là người đồng hương Thanh Hóa với Lê Hữu Thúy, biết nguồn gốc gia đình Thúy thuộc loại khoa bảng, có bác làm tới Thị Lang Bộ Lại cùng thời với Ngô Đình Diệm đang làm Thượng Thư trong triều đình Huế. Lúc học ở Đại học Hà Nội, Thúy học khoa Văn, còn Tuyến học khoa Y, nhưng cùng nhau tham gia Ban bảo vệ hòa bình, do nước ngoài dựng lên, khá thân nhau.

Trước khi đi, Lê Hữu Thúy được nghiên cứu tình hình miền Nam, những đặc điểm của miền đất phương Nam xa

xôi sắp phải đi tới, nghiên cứu những tài liệu của mật thám Pháp viết về sự ra đời của các giáo phái, nhất là những nhân vật cầm đầu, lãnh đạo các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo và những người nổi tiếng trong giới đạo búa Bình Xuyên, như Bảy Viễn...

Qua địa chỉ của người anh ở Thị Nghè mà trước khi đi Lê Hữu Thúy đã để lại, ông Mười Hương tìm đến, liên lạc được với Lê Hữu Thúy. Lê Hữu Thúy báo cáo với ông Mười Hương đã vào được Sài Gòn thuận lợi, từ trước ngày quân ta vào tiếp quản Thủ đô Hà Nội ngày 10/10/1955. Nhờ mối thân quen cha cố và bạn bè giới thiệu, Lê Hữu Thúy đã tiếp cận được với Bảy Viễn thủ lĩnh Bình Xuyên, đang được Pháp ưu ái giao cho nắm quyền chỉ huy cảnh sát Đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn, thêm chức vụ Quốc vụ Khanh trong chính quyền Ngô Đình Diệm và được Bảy Viễn tin dùng.

Cũng qua cha cố và người kết nghĩa anh em Huỳnh Văn Trọng giới thiệu, Lê Hữu Thúy thâm nhập giáo phái Hòa Hảo, được cử làm công cán ủy viên đặc trách chính trị cho Huỳnh Văn Nhiệm đang nắm chức Tổng trưởng Nội vụ của chính quyền Ngô Đình Diệm. Theo sự thỏa thuận giữa Pháp, Mỹ khi lập Chính phủ do Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng, có nhiều thành phần trong đó phân cho giáo phái Hòa Hảo 4 chức tổng trưởng, Huỳnh Văn Nhiệm là một, Trần Văn Soái (Năm lửa) làm Trung tướng Tổng tư lệnh lực lượng vũ trang của Hòa Hảo. Đạo Cao Đài cũng nắm một chức Quốc vụ Khanh, có một trung tướng là Nguyễn Thành Phương nắm lực lượng vũ trang riêng. Còn Bảy Viễn vẫn tiếp tục nắm cảnh sát Đô thành được Pháp giao cho từ trước khi Ngô Đình Diệm về, chi phối khu vui chơi đánh bạc Đại Thế giới, hoạt động lậu xanh, kinh doanh thuốc phiện, thêm chức Quốc vụ Khanh trong chính quyền của Diệm. Qua Hòa Hảo, Lê Hữu Thúy được giới

thiệu với đạo Cao Đài do Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc nắm giữ, có Thánh Thất lớn ở Tây Ninh. Lê Hữu Thúy cũng đã có một số bạn quen cũ trong đạo Cao Đài từ khi còn học ở Đại học Hà Nội.

Lê Hữu Thúy báo cáo với ông Mười Hương tình hình Sài Gòn và miền Nam còn đang rất lộn xộn. Khoảng một triệu người miền Bắc, đa số là dân công giáo di cư ào ạt vào Nam, có thể lực nhất là giáo dân Bùi Chu do Giám mục Chi và Phát Diệm do Giám mục Lê Hữu Từ và Linh mục Hoàng Quỳnh điều khiển. Ngô Đình Diệm dựa thế đế quốc Mỹ, đang mưu đồ gạt Pháp, ra sức tranh thủ thời gian củng cố quyền lực, tìm cách diệt các đảng phái phe cánh thân Pháp để củng cố quyền lực chống Việt Minh, Cộng sản, phá Hiệp định Genève.

Chính phủ Pháp trong thế yếu buộc phải chấp nhận những đòi hỏi của Mỹ, nhưng còn những thế lực, nhất là những người Pháp trước đây có nhiều quyền lợi ở Đông Dương như chủ xí nghiệp, đồn điền cao su... vẫn chưa chịu từ bỏ lòng tham, tìm cách tranh thủ giới quân sự giúp cho những tay chân còn lại trong cơ quan cai trị, đang nắm quyền điều khiển lực lượng quân sự như các tướng Hinh, tướng Vỹ, đơn vị Thiên chúa giáo do đại tá Leroy người Pháp lai chỉ huy ở Bến Tre, giúp đỡ khuyến khích các phe phái cát cứ từng vùng, như tập đoàn Trần Văn Soái (đạo Hòa Hảo) ở miền Tây; Phạm Công Tắc (đạo Cao Đài) ở Tây Ninh; giúp cho bọn Đại Việt Nguyễn Tôn Hoàng, Hà Thúc Ký nắm chiến khu Ba Lòng (Quảng Trị). Còn ở thành phố Sài Gòn tiếp tục hỗ trợ cho Bảy Viễn nắm công an có 5.000 nhân viên và 5.000 trong lực lượng vũ trang riêng, cùng giới tư sản người Hoa, dân ăn chơi, buôn lậu Chợ Lớn...

Lê Hữu Thúy báo cáo với ông Mười Hương, các giáo phái được phân một số chức vụ trong chính quyền Ngô

Đình Diệm tỏ vẻ thỏa mãn, vì chưa bao giờ họ được tham chính, nay có quyền, lại có tiền, chưa thấy hết thủ đoạn thâm hiểm của họ Ngô chỉ dùng họ tạm thời và sẽ diệt họ để nắm toàn bộ quyền lực, nhất là phải nắm chặt Sài Gòn làm Thủ đô, trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Ngay năm mới về, họ Ngô đã ra tay diệt Đại Việt quốc dân Đảng muốn dựa vào Pháp xây dựng chiến khu Ba Lòng ở Quảng Trị chống Ngô Đình Diệm. Thật ra, Đảng Đại Việt cũng có tham vọng dựa vào Pháp định làm cuộc đảo chính và bố trí ám sát Ngô Đình Diệm, để nắm chính quyền miền Nam thay thế họ Ngô.

Ông Mười Hương nói cho Lê Hữu Thúc biết rõ tình thế của Pháp, ý đồ sâu xa của Mỹ, thế nào cũng cố nắm lấy miền Nam chặn phong trào giải phóng dân tộc đang lên mạnh ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ đã thành lập khối SEATO do Mỹ chỉ huy. Tuy nhiên, bọn thực dân Pháp rất thèm muốn những quyền lợi mà chúng đã tận hưởng hàng trăm năm nay ở Đông Dương, nhất là số kiều dân tư sản Pháp đã đầu tư vào xí nghiệp, đồn điền cao su... Bọn này hy vọng dựa vào lực lượng của Pháp hiện còn ở miền Nam, để vớt vát bảo vệ quyền lợi của mình. Nhưng dứt khoát Mỹ sẽ tác động buộc Pháp phải rút hết lực lượng quân sự để Mỹ thực hiện chiến lược của mình nắm lấy miền Nam Việt Nam và toàn Đông Nam Á. Xu thế cho thấy, Pháp không thể cưỡng lại được Mỹ đâu, vì ngay tại chính quốc sau chiến tranh, Pháp gặp nhiều khó khăn, phải lệ thuộc vào Mỹ, phải chấp nhận kế hoạch Mác-xan của Mỹ, nhận viện trợ của Mỹ, hy vọng dựa vào tiềm lực kinh tế lớn của Mỹ, xây dựng lại mộng đế quốc hùng mạnh xưa.

Lê Hữu Thúc báo cáo với ông Mười Hương, qua người em gái của Bảy Viễn, Lê Hữu Thúc đã làm quen với một số người của tình báo Pháp và CIA biết được những âm

mưu, thủ đoạn của bọn này. CIA đã nắm được Thái Hoàng Minh hiện làm trung tá tham mưu phó cho Bảy Viễn và Triệu Vĩnh Kỳ thương gia Hoa kiều làm Bang Trưởng Triều Châu. Ngô Đình Diệm, đang chuẩn bị diệt Bảy Viễn để nắm chặt Sài Gòn xây dựng thành thủ đô tiêu biểu cho chế độ mới của Diệm và Bảy Viễn với sự ủng hộ của Pháp cũng chuẩn bị chống Diệm để giữ quyền lợi. Tình hình đang rất căng thẳng.

Đối với đạo Cao Đài ở Tây Ninh, Ngô Đình Diệm và CIA đã lôi kéo được Trịnh Minh Thế và Nguyễn Thành Phương, trung tướng tư lệnh quân đội Cao Đài. Những người này phù thịnh, theo Mỹ, ủng hộ Ngô Đình Diệm, trước mắt đã được Mỹ cung cấp tài chính và hy vọng nhiều quyền lợi nữa. Sau khi diệt Bảy Viễn, Diệm sẽ diệt Cao Đài và Hòa Hảo.

Ông Mười Hương nhắc ông Thúc liên hệ với Bảy Viễn, Trần Văn Soái (Năm Lửa, đạo Hòa Hảo), Phạm Công Tắc (đạo Cao Đài) làm cho họ thấy âm mưu thâm độc của Ngô Đình Diệm, định bẻ dũa từng chiếc rồi đi đến tiêu diệt tất cả để nắm trọn quyền.

Theo hướng dẫn đó, Lê Hữu Thúc đã đóng góp vào việc tạo điều kiện để Bảy Viễn, Cao Đài và Hòa Hảo cùng nhau thành lập Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia có đài phát thanh riêng, đặt trên du thuyền của Bảy Viễn, ra tuyên bố chống Diệm. Đồng thời đặt kế hoạch cùng nhau phối hợp chung, Bảy Viễn đánh phá ở Sài Gòn, Cao Đài đưa quân về hỗ trợ Bảy Viễn, Hòa Hảo đánh chiếm Cần Thơ miền Tây. Nhưng Ngô Đình Diệm và CIA nắm được những mưu toan đó, một mặt phá kế hoạch dự tính đặt chất nổ phá Sài Gòn ở một số nơi xung yếu của Bảy Viễn do Thái Hoàng Minh quy thuận CIA cung cấp và dùng lực lượng của Trung tướng tư lệnh chỉ huy quân Cao Đài Nguyễn Thành Phương bắt ngờ bao vây tập kích tổng hành dinh

của Thánh Thất Tây Ninh, bắt, diệt một loạt cán bộ chỉ huy của Cao Đài, thân tín với Phạm Công Tắc. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thất thế, vội rút chạy sang Campuchia cư trú, thời gian sau qua đời ở bên đó.

Ở tình thế bị động, Bảy Viễn vội hạ lệnh nổ súng. Nhưng trước lực lượng mạnh của Diệm với sự hỗ trợ tích cực của CIA, Bảy Viễn thất bại, rút chạy vào rừng Sác, rồi được trực thăng của Pháp đón, đưa đi Pháp cư trú. Diệm diệt xong lực lượng của Bảy Viễn.

Cần nói đôi chút về Trịnh Minh Thế. Nội bộ các tướng tá Cao Đài có mâu thuẫn về địa vị, quyền lợi, làm cận tướng cho Phạm Công Tắc không bằng ai, lại bị ràng buộc, Trịnh Minh Thế bỏ thầy, bỏ bạn, kéo hơn hai nghìn quân vào rừng bên cạnh núi Bà Đen, lập Mặt trận quốc gia liên minh tuyên bố chống Pháp, chống Việt Minh, chống cả chính phủ Bảo Đại, ủng hộ Cường Để tuy chưa bao giờ được gặp và Nhật thì đã đầu hàng Đồng minh từ Tháng Tám năm 1945, để tung hoành một cõi. Bị Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ra lệnh diệt Trịnh Minh Thế, Bảo Đại đặt Thế ra ngoài vòng pháp luật, Việt Minh coi là phản động, Trịnh Minh Thế lâm vào cảnh khốn đốn. Đúng lúc ấy thì thiếu tá CIA Lu-xi Con-nen, đang ẩn trong Bộ Tư lệnh Pháp tìm cách tiếp xúc, cam kết viện trợ tiền, phương tiện cho Trịnh Minh Thế, chỉ khuyên Thế ẩn mình chờ thời đợi lệnh mới được hoạt động. Như người chết đuối vớ được cọc, Trịnh Minh Thế liền theo Mỹ.

Lúc Nguyễn Thành Phương chiếm xong Thánh Thất Tây Ninh, Trịnh Minh Thế được CIA và Ngô Đình Diệm lệnh cho điều quân về án ngữ ở Tân Thuận, chặn đường rút của Bảy Viễn vào rừng Sác khi bị quân của Diệm đánh. Nhưng tại đây, anh em Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu lại bố trí cho tay sai đi cùng xe với Trịnh Minh Thế nổ súng giết chết, rồi tung tin Trịnh Minh Thế bị tử trận,

làm đám tang rất linh đình, đặt tên đường từ Tân Thuận về quận 1 là đường Trịnh Minh Thế (nay là đường Nguyễn Tất Thành). Thực chất Diệm không tin Trịnh Minh Thế là người trung thành cho nên diệt trước tránh hậu họa. Còn Nguyễn Thành Phương được CIA mời đi Mỹ, thực ra là cách ly Nguyễn Thành Phương, để Ngô Đình Diệm “quốc gia hóa” đội quân Cao Đài này, phiên chế lại, cài người tin cẩn của mình vào các cấp chỉ huy.

Như vậy chỉ còn lực lượng Hòa Hảo ở miền Tây Ngô Đình Diệm chưa hoàn toàn nắm được. Chắc chắn Ngô Đình Diệm sẽ tiến hành tiêu diệt.

Bằng trí thông minh, nhạy bén trước thời cuộc, đề xuất những giải pháp sắc sảo, đúng, Lê Hữu Thúc tạo được lòng tin của Trần Văn Soái. Trước tình thế khó khăn, Trung tướng Tư lệnh quân Hòa Hảo Trần Văn Soái (Năm Lửa) ngó ý muốn Lê Hữu Thúc xuống giúp mình chống Ngô Đình Diệm.

Ông Mười Hương khuyến khích Lê Hữu Thúc đi giúp Hòa Hảo ở miền Tây, trực tiếp là giúp Trần Văn Soái chống Ngô Đình Diệm. Ông nói với Lê Hữu Thúc: Không thể để Ngô Đình Diệm rảnh tay củng cố thế lực chống lại ta, chống phá hiệp định Genève, cần giúp Trần Văn Soái chống Diệm, càng kéo dài, càng gây khó cho Diệm bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Nhưng có điều chú ý, trước sự thất bại của Bảy Viễn, của Cao Đài, có thể Trần Văn Soái dao động và Diệm cũng tìm cách mua chuộc Trần Văn Soái, cần bày mưu tính kế động viên Trần Văn Soái chống Diệm. Thế lực của Diệm có sự hỗ trợ của Mỹ so với Hòa Hảo mạnh hơn nhiều, thế nào rồi quân Hòa Hảo cũng thua, cho nên khi giúp cho Trần Văn Soái cần lưu ý không để lộ mặt cho bọn tay sai Ngô Đình Diệm biết, vì để còn hoạt động lâu dài, lộ mặt sẽ hết tác dụng.

Ông nhắc Lê Hữu Thúy: Người chiến sĩ tình báo hoạt động trong lòng địch chỉ phát huy tác dụng khi được địch tin dùng, từ đó mới có khả năng đi sâu, leo cao vào cơ quan đầu não của địch. Khi địch đã nghi, chỉ ở cấp thấp nhất, cũng thất bại. Thủ đoạn nhất thời để qua mặt địch không thể bảo đảm an toàn lâu dài.

Lê Hữu Thúy lên đường đi miền Tây giúp Trần Văn Soái (Năm Lửa) chống Ngô Đình Diệm, mà theo thỏa thuận giữa tình báo Pháp và Năm Lửa đặt biệt danh cho cuộc chống Diệm ở miền Tây của Trần Văn Soái là “Sa Mạc Lửa”. Thế là người tình báo Lê Hữu Thúy lao vào giữa “Sa Mạc Lửa” trở thành điệp viên giữa Sa Mạc Lửa, giúp cho Trần Văn Soái chống Ngô Đình Diệm.

Đạo Hòa Hảo phát sinh từ làng Hòa Hảo do Huỳnh Phú Sổ thành lập. Sau khi Huỳnh Phú Sổ chết, bố Huỳnh Phú Sổ là ông Huỳnh Công Bộ tiếp tục nắm Đạo Hòa Hảo. Tuy nhiên, trong Đạo Hòa Hảo chia thành 4 phái lớn: phái thứ nhất, nhiều quân nhất do Trần Văn Soái chỉ huy, được phong Trung tướng Tổng tư lệnh quân đội Hòa Hảo, đóng trụ sở ở Cái Vồn (Cần Thơ), ngay bên sông Hậu, có các căn cứ ở Cần Thơ, Sa Đéc, Lai Vung (nay là Đồng Tháp). Phái Lê Quang Vinh (Ba Cụt) đóng ở Thốt Nốt, Long Xuyên, Rạch Giá, Gò Quao, Ô Môn. Phái Lâm Thành Nguyên (Hai Ngoán) đóng ở Châu Đốc, Cái Vồn. Phái Nguyễn Giác Ngộ đóng ở Chợ Mới (Long Xuyên). Phái của Nguyễn Giác Ngộ đã đầu hàng Bảo Đại từ tháng 1/1950, tức là chỉ còn ba phái của Hòa Hảo chống Diệm.

Lê Hữu Thúy đến với Trần Văn Soái đúng lúc Ngô Đình Diệm khẩn trương và chuẩn bị tiến hành hai chiến dịch Đỉnh Tiên Hoàng và Nguyễn Huệ (từ ngày 6/5/1955 đến ngày 31/5/1956). Sau trận chống quân của Diệm ở Cái Vồn, Trần Văn Soái rút về nương tựa ở Đồng Tháp Mười, căn cứ mạnh của Soái. Tuy nhiên Soái gặp khó khăn về

tài chính nuôi quân, thiếu dụng cụ y tế cứu thương và súng đạn để chiến đấu. Không có người tin cậy, Trần Văn Soái đề nghị với Lê Hữu Thúy về Sài Gòn liên lạc với cơ quan chỉ huy của Pháp để đề nghị giúp đỡ theo như đã cam kết với nhau. Lê Hữu Thúy đã hoàn thành mấy chuyến đi cực kỳ khó khăn, nguy hiểm để chuyển tiền, dụng cụ y khoa đồ mỗ, vũ khí của Pháp viện trợ cho Trần Văn Soái. Dựa vào địa hình quá quen thuộc và hiểm yếu của Đồng Tháp Mười mênh mông, nhất là về mùa nước, quân của Soái đã chống trả quyết liệt quân của Diệm, gây cho chúng nhiều khó khăn và thiệt hại.

Lúc Ngô Đình Diệm mở các chiến dịch đánh Hòa Hảo, Lê Hữu Thúy đang giúp Trần Văn Soái, trong Liên Tỉnh ủy, các tỉnh ủy miền Tây xuất hiện hai quan điểm khác nhau: một là ủng hộ và lôi kéo giáo phái chống Mỹ Diệm; hai là cứ để cho Diệm tiêu diệt giáo phái tay sai của thực dân Pháp, vì chúng tàn ác, quần chúng căm thù chúng. Đa số tán thành quan điểm thứ nhất. Liên Tỉnh ủy cử cán bộ đi báo cáo và xin ý kiến của Xứ ủy, được Xứ ủy nhận định và chủ trương: Mỹ – Diệm và giáo phái Hòa Hảo, tay sai của thực dân Pháp đều chống lại cách mạng, đều là kẻ thù của nhân dân ta. Nhưng trong khi hai kẻ thù đánh nhau, giành ăn với nhau cách mạng không thể ủng hộ kẻ mạnh diệt kẻ yếu, nhất là kẻ mạnh lại là kẻ thù trực tiếp chống ta. Ta phải biết cách giúp kẻ yếu chống lại, để cho hai kẻ thù xâu xé nhau, không rảnh tay chống cách mạng. Phải thêm bạn bớt thù, dù là bạn tạm thời. Đồng thời lợi dụng mâu thuẫn giữa hai kẻ địch, ta tranh thủ lôi kéo một số đơn vị vũ trang giáo phái và quần chúng tín đồ về với cách mạng, đưa người của ta vào nắm lực lượng vũ trang này. Trên cơ sở đó, ta đưa lực lượng vũ trang “ngầm” của ta lên hoạt động với danh nghĩa giáo phái ly khai chống Mỹ – Diệm.

Thực hiện chủ trương đó, cấp ủy miền Tây đã chỉ đạo cho cán bộ với danh nghĩa tín đồ giúp quân Hòa Hảo chống Diệm, hướng dẫn cho số quân của Hòa Hảo bị đánh thua chạy, mượn ghe xuồng của đồng bào chuyển súng đạn đem chôn ngoài lưng, nhân dân đưa lính Hòa Hảo về gia đình. Ta thành lập một số đơn vị vũ trang mang tên các tiểu đoàn Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trung Trực, Phan Đình Phùng, Quang Trung, Lý Thường Kiệt. Tuy danh nghĩa là tiểu đoàn, nhưng thực chất chỉ khoảng một trung đội, tất cả có khoảng 1.000 súng lấy từ các đơn vị Hòa Hảo rã ngũ, hoạt động ở các huyện Kế Sách (Sóc Trăng), Châu Thành, Ô Môn (Cần Thơ), Tam Cần (Vĩnh Long), Lai Vung, Lấp Vò (Đồng Tháp), Chợ Mới (Long Xuyên)..

Trước sức tiến công của quân Diệm, phái Hai Ngoán (Lâm Thành Nguyên) ra đầu hàng Diệm ngày 29/5/1955. Lê Quang Vinh (Ba Cụt) vừa chống Diệm, vừa liên lạc với Nguyễn Ngọc Thơ để quy thuận. Cuộc thương lượng không thành, Ba Cụt bị quân Diệm bắt ở Chác Cà Đào, một phum người Khmer ở gần biên giới Việt Nam - Campuchia ngày 13/4/1956, tới ngày 13/7/1956, Diệm đem xử chém Ba Cụt ở thị xã Cần Thơ. Còn Trần Văn Soái (Năm Lửa) trong thế yếu, bị Nguyễn Ngọc Thơ thực hiện chủ trương của Diệm tìm cách mua chuộc, đầu hàng Diệm ở Cái Vồn ngày 7/3/1956, rồi bị Diệm đưa về Sài Gòn quản thúc.

Việc quân Hòa Hảo chống Diệm đã làm cho phía Diệm thiệt hại khá nặng. Trong chiến dịch Đinh Tiên Hoàng kết thúc vào tháng 12/1955, chúng thừa nhận bị chết 241 tên, bị thương 757 tên, mất tích 20 tên, mất hàng trăm súng, chìm một tàu và mất nhiều quân trang, quân dụng khác. Trong chiến dịch Nguyễn Huệ chúng bị tiêu diệt một tiểu đoàn, bị loại ra khỏi vòng chiến đấu 300 tên (trong đó bị bắt sống 12 tên), bị mất trên 100 súng. Tổn thất nặng nhất là nhân dân rất căm thù chế độ Ngô Đình

Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, vì chúng gây bao cảnh tang tóc cho đồng bào.

Trước khi Trần Văn Soái (Năm Lửa) đầu hàng, Soái đề nghị Lê Hữu Thúy một lần nữa đi Sài Gòn, xin thêm viện trợ của Pháp. Lần này, ông Mười Hương có ý kiến với Lê Hữu Thúy cần cắt đứt liên hệ với Trần Văn Soái và cả với Pháp. Soái thế nào cũng thua. Việc quan hệ giúp cho Trần Văn Soái do cấp ủy địa phương miền Tây lo, theo chính sách đoàn kết dân tộc. Nhiệm vụ chính trước mắt của Lê Hữu Thúy là đi sâu xa vào tổ chức tình báo của Diệm - Nhu, thu thập nắm lấy âm mưu của kẻ thù chính là đế quốc Mỹ.

Lê Hữu Thúy chuyển sang cộng tác với các cha cố và Trần Kim Tuyến, tham gia Đảng Cần lao Nhân vị của Ngô Đình Nhu, làm bí thư cho Đỗ Mậu, người được Ngô Đình Diệm hàm ơn, tin cậy vì có công cứu Ngô Đình Diệm lúc còn đang hoạn nạn.

Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm bị lật đổ, Diệm - Nhu bị giết và nhiều cuộc đảo chính tiếp theo, Lê Hữu Thúy vẫn tiếp tục hoạt động trong các đảng phái phản động, mang bí danh Thắng ở cụm tình báo chiến lược A22 trong đó có cả Vũ Ngọc Nhạ. Lê Hữu Thúy làm chủ bút tờ báo Sinh Lực, chịu ảnh hưởng của Đỗ Mậu, ký bút danh Nhị Hà, rồi được giới thiệu làm tham chính văn phòng Bộ Chiêu hồi của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, một cương vị khá quan trọng. Nhờ đóng được những vai trò quan trọng ấy, Lê Hữu Thúy đã cùng toàn cụm A22 tích cực chuẩn bị cho cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân năm 1968 ngay tại Sài Gòn. Nhưng qua việc chuẩn bị và tiến hành cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa này, toàn cụm tình báo A22 bị CIA phát hiện. Chúng bắt hầu hết cán bộ chủ chốt kể cả một số giao liên, hòm thư, trừ cụm trưởng kịp thời rút khỏi thành

phố trước ngày địch ra lệnh lùng bắt. Tất cả bị đưa ra tòa. Lê Hữu Thúc bị chúng kết án tù chung thân khổ sai và đày ra Côn Đảo.

Sau hội nghị Paris năm 1972, theo những điều cam kết trong hiệp ước ký kết giữa ta và Mỹ, chính quyền đối phương phải thả những người của ta bị chúng giam giữ. Lê Hữu Thúc được trao trả cho ta ở Tây Ninh tháng 7/1973.

Ngày 30/4/1975, ta giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam rồi thống nhất đất nước. Tổng kết chiến tranh do lập được nhiều chiến công, nhà tình báo Lê Hữu Thúc được phong hàm đại tá quân đội nhân dân và tặng thưởng anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

IV

Vào Sài Gòn, ông Mười Hương được ông Tám Cao (Mai Chí Thọ) giới thiệu một đầu mối tình báo nữa để ông điều khiển là Phạm Ngọc Thảo. Ông Tám Cao cho ông Mười Hương biết về gia đình, quá trình hoạt động của Phạm Ngọc Thảo và nói Xứ ủy, cụ thể là Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn có chủ trương để Phạm Ngọc Thảo trá hàng về hoạt động trong chính phủ Ngô Đình Diệm. Hiện Phạm Ngọc Thảo đang tìm cách để về với họ Ngô.

Phạm Ngọc Thảo sinh năm 1922 tại Sài Gòn, hơn ông Mười Hương hai tuổi, trong một gia đình theo đạo Thiên chúa, vào quốc tịch Pháp, có nhiều ruộng đất ở Long Xuyên, sau năm 1930 chuyển về Vĩnh Long. Vì có quốc tịch Pháp, lại theo đạo cho nên có tên gọi là Albert Phạm Ngọc Thảo. Gia đình Thảo thuộc loại giàu có, trí thức danh giá nổi tiếng ở Nam bộ. Anh của Phạm Ngọc Thảo là Phạm



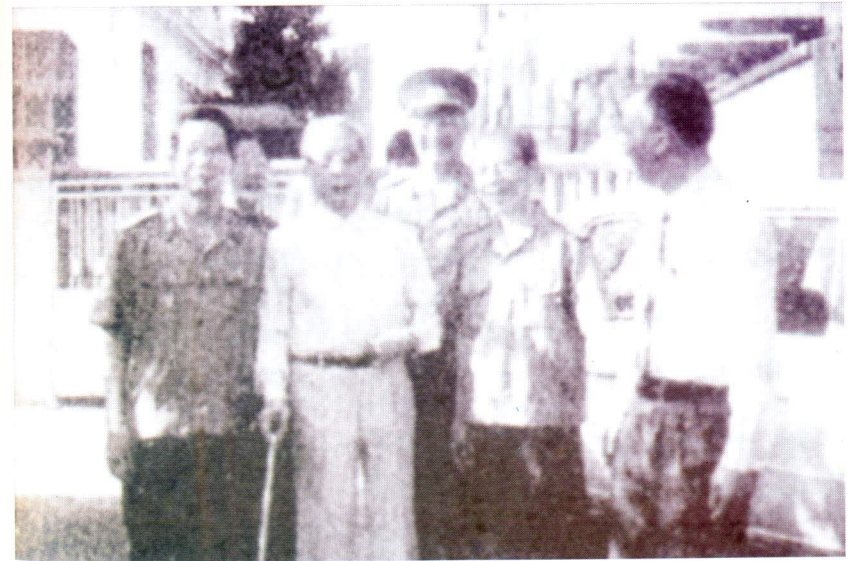
Nhà tình báo Anh hùng liệt sĩ
Phạm Ngọc Thảo.



Nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn - Anh hùng lực lượng vũ trang
người ngoài cùng bên trái lúc đang hoạt động
trong lòng chế độ Sài Gòn.



Nhà tình báo Anh hùng lực lượng
vũ trang Vũ Ngọc Nhạ.



Đồng chí Trần Quốc Hương tại lễ đón nhận danh hiệu
Anh hùng LLVT của đồng chí Lê Hữu Thúc
(từ trái sang phải là các đồng chí: Lê Hữu Thúc,
Trần Quốc Hương, Vũ Chính, Vũ Ngọc Nhạ).

Ngọc Thuần cũng mang tên Gaston Phạm Ngọc Thuần tốt nghiệp Đại học ngành luật ở Pháp. Vợ của ông Phạm Ngọc Thuần là luật sư Bùi Thị Cẩm. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ông Phạm Ngọc Thuần là thành viên trong Ủy ban kháng chiến Nam bộ. Sau hiệp định Genève ông Phạm Ngọc Thuần cùng vợ tập kết ra Bắc, đi làm Đại sứ ở Cộng hòa Dân chủ Đức.

Phạm Ngọc Thảo theo học cấp tiểu học ở Vĩnh Long rồi lên Sài Gòn vào trường trung học Chasseloup Laubat, một trường danh tiếng thường dành cho dân "Tây", những gia đình công chức giàu có. Năm 1942, Phạm Ngọc Thảo đậu bằng kỹ sư canh nông ở Hà Nội, rồi trở về Sài Gòn làm việc.

Hồi Cách mạng Tháng Tám nổ ra ở Sài Gòn Phạm Ngọc Thảo cùng với anh là Phạm Ngọc Thuần hăng hái tham gia giành chính quyền về tay Việt Minh. Khi thực dân Pháp dựa vào đế quốc Anh được các nước Đồng minh giao cho tiếp quản việc đầu hàng của phát xít Nhật ở nước ta, từ vĩ tuyến 16 trở vào, quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai, mở đầu bằng cuộc đánh chiếm Sài Gòn ngày 23/9/1945, thì anh em Phạm Ngọc Thuần và Phạm Ngọc Thảo đều đứng về phía nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, chiến đấu chống thực dân Pháp. Ông Phạm Ngọc Thuần cùng nhiều trí thức nổi tiếng của Nam bộ như các ông Phạm Văn Bạch, bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng, Đốc phủ Phan Văn Chương, giáo sư Phạm Thiều, luật sư Tạ Như Khuê... ra bưng đã có ảnh hưởng khá lớn trong nhân dân, tăng thêm uy tín cho cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Phạm Ngọc Thảo tham gia đoàn quân Nam bộ kháng chiến, khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946). Là trí thức có trình độ học vấn cao giỏi nhiều ngoại ngữ, Phạm Ngọc Thảo được ông Nguyễn Bình, Khu trưởng khu

7, rồi Ủy viên quân sự Ủy ban kháng chiến Nam bộ lưu ý. Trung tướng Nguyễn Bình cử Phạm Ngọc Thảo đi học một lớp 9 tháng do Trung ương mở, đào tạo cán bộ cho ngành tình báo Nam bộ. Học xong, Phạm Ngọc Thảo về làm Trưởng ban quân báo Nam bộ.

Đầu năm 1949, Phạm Ngọc Thảo được cử làm Tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn quân chủ lực của chiến trường Nam bộ. Tiểu đoàn do Phạm Ngọc Thảo chỉ huy đã đánh nhiều trận và lập nhiều chiến công. Tuy thuộc thành phần lớp trên, nhưng trải qua thử thách thực tế chiến đấu chứng tỏ tinh thần xung phong, gương mẫu, chịu đựng gian khổ, Phạm Ngọc Thảo được kết nạp Đảng Cộng sản vào lúc cuộc kháng chiến ở Nam bộ đang diễn ra rất khó khăn và ác liệt.

Cũng năm 1949, Phạm Ngọc Thảo khi đang ở Đồng Tháp Mười đã lấy vợ là Phạm Thị Nhiệm, cán bộ phụ nữ Nam bộ, em giáo sư Phạm Thiệu, vốn là con một gia đình quan lại của Triều đình Huế, gốc ở Nghệ An có quen biết với Giám mục Ngô Đình Thục.

Năm 1951, Phạm Ngọc Thảo được đề bạt làm Trung đoàn phó Trung đoàn Tây Đô, một trung đoàn mới thành lập, nhưng nổi tiếng đánh địch gan dạ.

Năm 1953, Phạm Ngọc Thảo là đại diện cho ngành tình báo Nam bộ trong đoàn đại biểu Quân Dân Chính Đảng Nam bộ ra Việt Bắc công tác. Sau hiệp định Genève, Phạm Ngọc Thảo trở lại Nam bộ chiến đấu.

Cuối năm 1955, ở căn cứ Xứ ủy tại Biển Bạch, huyện Thới Bình (Cà Mau), Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn đã gặp Phạm Ngọc Thảo động viên trả hàng về hoạt động trong Chính phủ của Ngô Đình Diệm, chủ động chui vào hàng ngũ địch để làm tình báo và phá địch từ trong phá ra.

Khi ông Mười Hương nhận nhiệm vụ, Phạm Ngọc Thảo đang ở Sài Gòn. Ông nói với ông Phạm Ngọc Thảo tôi vào

đây với danh nghĩa dân di cư vì tôi không thể giấu giọng Bắc, chúng ta phải thật thận trọng mỗi khi cần liên lạc gặp nhau, nhất là khi có việc cần gấp. Với vai trò gia sư, ông Mười Hương thường đến nhà Phạm Ngọc Thảo. Mỗi lần như vậy hai bên đã có quy ước riêng đảm bảo an toàn hoặc không, buổi làm việc đầu tiên của ông Mười Hương kéo dài cả buổi sáng để trao đổi cách thức Phạm Ngọc Thảo về với họ Ngô.

Ông Mười Hương nói:

- Bây giờ trở về với họ Ngô, anh không thể giấu được thân phận với Đức cha Ngô Đình Thục và anh em Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu đâu, nhất là không thể che mắt nhiều người khác đã từng biết anh, đặc biệt là CIA. Anh nên biết Ngô Đình Diệm hợp tác với Mỹ không phải vì tiền. Anh em họ Ngô không thềm bơ sữa như Nguyễn Văn Tâm... Ngô Đình Diệm do Mỹ dựng lên, nhưng có chính kiến của mình, có tinh thần dân tộc nhưng chống cộng sản. Vì thế ông ta cần những người có tinh thần dân tộc không theo chủ nghĩa cộng sản về cộng tác với mình. Ông ta rất muốn có những người có tài theo mình, như Bác Hồ và Trung ương Đảng đã rất tin dùng những người chưa phải là đảng viên cộng sản như cụ Huỳnh Thúc Kháng, các ông Hoàng Minh Giám, Tạ Quang Bửu... giao cho những chức vụ quan trọng trong Chính phủ. Anh không thể công khai ra gặp chính quyền để về với Ngô Đình Diệm. Anh làm cách nào bằng con đường nào tiếp cận với Đức Giám mục Ngô Đình Thục trình bày rằng anh muốn trở về phục vụ Ngô Đình Diệm chính là vì lý do muốn phụng sự quốc gia, không phải vì xuất thân từ gia đình công giáo hay trí thức giàu có. Tùy tình hình cụ thể mà anh ứng phó. Giám mục Ngô Đình Thục rất có uy tín với các em, tiếng nói của Giám mục Ngô Đình Thục được Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu rất tin theo. Vừa lòng Ngô Đình Thục sẽ vừa lòng Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu.

Làm theo cách đó, Phạm Ngọc Thảo qua các cha cố thân quen ở Sài Gòn và qua bố vợ đã có biết Giám mục Ngô Đình Thục giới thiệu, Phạm Ngọc Thảo đã được Giám mục Ngô Đình Thục tiếp ở Vĩnh Long.

Gặp Giám mục Ngô Đình Thục, Phạm Ngọc Thảo nói:

- Thưa Cha, từ nhỏ con đã ghét bọn Tây con phách lác hay bắt nạt, đánh bạn bè người Việt. Lớn lên thấy Pháp quay lại xâm lược nước ta, con theo Việt Minh đánh Tây. Nhưng con thuộc gia đình có đạo, lại giàu có cho nên họ không tin, không kết nạp vào Cộng sản, mà con cũng không muốn vì không thuận theo ý Chúa. Con thấy về với quốc gia sẽ đóng góp được nhiều hơn cho đất nước. Cho nên con gặp Cha để xin được về chống cộng, phụng sự quốc gia.

Cũng cần nói lúc này họ Ngô rất cần những người có tiếng tăm, trí thức cao, lại có đạo, theo chủ nghĩa quốc gia, chống cộng sản, về giúp họ Ngô. Cho nên Giám mục Ngô Đình Thục rất vừa ý và có thư giới thiệu Phạm Ngọc Thảo với Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu và nhắc nên tin dùng. Kéo được người họ Phạm, một gia đình có tiếng tăm ở Nam bộ về với mình, họ Ngô rất hài lòng, chế độ họ Ngô thêm uy tín.

Tháng 10/1955, sau khi phế truất Quốc trưởng Bảo Đại, Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống. Ngô Đình Diệm ra lệnh cho Bộ Quốc phòng phong cho Phạm Ngọc Thảo chức đại úy và cử làm Tỉnh đoàn trưởng Bảo an Tỉnh đoàn Vĩnh Long.

Họ Ngô đề ra quốc sách lập ấp chiến lược tổ chức một cuộc họp ở Viện Hối đoái Sài Gòn, do Ngô Đình Nhu chủ trì, Phạm Ngọc Thảo được mời tham dự. Ông Mười Hương đã bố trí người đóng vai trò người bán thuốc lá phục vụ hội nghị, ở trước phòng họp, vừa có nhiệm vụ bảo vệ Phạm Ngọc Thảo, vừa theo dõi cuộc họp.

Trong cuộc họp, Phạm Ngọc Thảo phát biểu rất hăng hái và thẳng thắn: “Nếu chúng ta chống cộng sản theo cách này, chúng ta sẽ thua. Chúng ta phải làm cho đối phương và dân chúng thấy rằng chúng ta văn minh hơn, nhân đạo hơn cộng sản. Tuy nhiên, trong thực tế cảnh sát chúng ta đã uy hiếp vợ của một người đang tập kết ngoài Bắc buộc chị ta phải bỏ chồng mình. Chúng ta làm một việc phản lại ý Chúa. Thế thì làm sao chúng ta thắng được cộng sản? Chúng ta phải làm cho dân giàu hơn, sung sướng hơn, có thể họ mới theo quốc gia, ủng hộ quốc gia”.

Bước ra khỏi phòng họp, Ngô Đình Nhu dáng vui vẻ, hồ hởi nói bằng tiếng Pháp “C’est un vrai nationaliste plein caractère Cochinchinois” (Đích thực là một người quốc gia chủ nghĩa đậm chất Nam bộ).

Người bán thuốc lá theo dõi về báo cáo với ông Mười Hương với giọng giận dữ: “Cái thằng Thảo ấy tệ lắm. Trước đây nó có theo kháng chiến. Thế mà vào hội nghị nó phát biểu hăng lắm. Có ai nói đâu chỉ hết Nhu nói lại đến Thảo nói. Lúc ra Nhu lại còn khen Thảo!”.

Ông Mười Hương gặp Phạm Ngọc Thảo động viên: “Anh đóng vai trò thế là ăn. Nhưng đừng hăm hở quá. Cứ từ từ. Cần thì viết báo, dùng các tích cũ như kiểu nước đôi kèm theo lời bàn kiểu Mao Tôn Cương trước kia bàn về các nhân vật như Quan Công, các trận đánh như Xích Bích...”. Phạm Ngọc Thảo nghe theo cách đó, viết báo bàn về các trận đánh quân sự trên tạp chí Bách khoa, nhiều người hưởng ứng, khen Phạm Ngọc Thảo có kiến thức quân sự uyên thâm, uy tín Thảo thêm tăng.

Khi Phạm Ngọc Thảo về nhận nhiệm vụ ở Vĩnh Long, ông Mười Hương có nữ giao thông, đưa ông từ Sài Gòn đi gặp Phạm Ngọc Thảo. Ông Mười Hương vào thẳng trụ sở của Thảo, thái độ đàng hoàng như người thân của Đại úy Tỉnh đoàn trưởng Bảo an tới chơi, xin gặp. Phạm Ngọc

Thảo đã lập được nhiều mối quan hệ tốt với nhiều giới, nhất là giới quân sự và cho biết ở vị trí của anh có thể cung cấp nhiều tin tình báo cho cấp trên, Phạm Ngọc Thảo ngỏ ý muốn xây dựng thêm mạng lưới hoạt động, để có vây cánh mạnh và rộng.

Ông Mười Hương nói:

- Anh hoạt động nhằm củng cố vị trí, lợi dụng các mâu thuẫn nội bộ nảy sinh, rồi thúc đẩy cho nó nổ tung ra, sau đó mâu thuẫn vẫn còn. Đó là các hoạt động của anh. Anh có nhiệm vụ xây dựng ảnh hưởng, có lực lượng chính trị chung quanh anh, phát huy bằng uy tín chính trị cá nhân, đừng ham mê tổ chức ai cả. Đừng ham việc. Dứt khoát không tổ chức mạng lưới cơ sở, rất dễ bị lộ và bị bắt, một người bị bắt là “dứt dây động rừng”, thì hỏng hết việc lớn.

Ý của anh phân tích đúng rồi, sẽ có đảo chính, với anh em nhà họ Ngô này phải qua đảo chính lên, đảo chính xuống làm cho như tử mới hạ bệ được. Vậy anh cứ tạo chung quanh mình lực lượng chính trị, khi có đảo chính xảy ra anh có thể lực, ảnh hưởng đến tầng lớp sĩ quan cao cấp, thúc đẩy họ chống đối họ Ngô làm cho chính quyền họ Ngô lục đục thường xuyên không ổn định. Anh tuyệt đối không được tổ chức mạng lưới gì cả.

Phạm Ngọc Thảo còn trao đổi với ông Mười Hương và than phiền trong lúc mang quân đi làng xã thấy anh em cán bộ, bộ đội của ta có những sơ hở như mang theo trong ba lô thư của Tố Hữu, báo văn nghệ của miền Bắc xuất bản, anh rất sốt ruột, làm thế nào nhắc anh em đừng làm như thế. Ông Mười Hương gạt đi và nói: “Anh mặc họ. Đấy không phải việc của anh, họ Ngô đưa anh vào vị trí bảo an để còn thử thách anh đấy, nó bắt anh ở vị trí chống cộng xem anh có chống không? Anh chỉ cần nắm tình hình, gây uy tín, chứ không can thiệp những việc gì không liên quan đến nhiệm vụ của anh”.

Phạm Ngọc Thảo rất thông minh nắm bắt nhanh những ý kiến của ông Mười Hương.

Tới cuối năm 1957, Phạm Ngọc Thảo được họ Ngô thăng chức Thiếu tá, đưa đi làm Tỉnh trưởng tỉnh Kiến Hòa (Bến Tre), ở đấy phong trào cách mạng bắt đầu lên, họ Ngô lo ngại, cần cử một người giỏi để giữ gìn an ninh trật tự.

Chính thời gian này bằng cách khéo léo, Phạm Ngọc Thảo đã trừ khử được tên Ký Giám đốc công an Bến Tre, một tên ác ôn và tìm cách thả hàng trăm người của ta bị địch bắt không có chứng cứ, một trong những người đó là Võ Viết Thanh (Bấy Thanh), sau này trở thành Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, rồi Thứ trưởng Bộ Công an.

Phạm Ngọc Thảo trở thành một sĩ quan nổi tiếng trong giới quân sự cao cấp có quan hệ rộng rãi với nhiều giới thượng lưu của chế độ Việt Nam cộng hòa, gửi được nhiều thông tin quan trọng cho cấp lãnh đạo của ta.

Sau khi ông Mười Hương bị bắt (tháng 6/1958) thì Phạm Ngọc Thảo ở dưới sự điều khiển của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre. Tình hình khi đó rất ác liệt, khó khăn, mấy tháng sau đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy bị địch phục kích bắn chết, Phạm Ngọc Thảo ở dưới sự chỉ đạo của Ban địch tình Xứ ủy.

Cuộc đảo chính không thành (ngày 11/11/1960) của Nguyễn Chánh Thi, Phạm Ngọc Thảo ủng hộ, nhưng không lộ mặt. Tiếp đó đến cuộc đảo chính ngày 1/11/1963 do Dương Văn Minh Chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng ra lệnh và thành công, diệt được anh em Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu, chế độ gia đình trị của họ Ngô sụp đổ, Phạm Ngọc Thảo có tham gia hàng ngũ sĩ quan làm đảo chính, nhưng cũng chưa ra mặt hành động. Sau đảo chính Dương Văn Minh lên làm Quốc trưởng, Phạm Ngọc Thảo

được thăng cấp đại tá, đứng trong hàng ngũ những sĩ quan cao cấp của chế độ Sài Gòn.

Nắm bắt được bộ mặt thật của những người đảo chính chỉ là những người tranh nhau chức, quyền, tiền và tình hình còn rất phức tạp, có thể diễn ra nhiều cuộc đảo chính và phản đảo chính, tháng 12/1963, Phạm Ngọc Thảo xin đi học ở Fort Lewenworth (Mỹ) để tránh những bất trắc. Đầu tháng 8/1964, Phạm Ngọc Thảo mới trở lại Sài Gòn. Lúc này ở miền Nam hình thành “tam đầu ché”: Quốc trưởng Dương Văn Minh, Thủ tướng Nguyễn Khánh và Tổng trưởng quốc phòng Trần Thiện Khiêm. Nội bộ cơ quan đầu não này vẫn lục đục, luôn luôn “giữ võ” không tin nhau.

Nguyễn Khánh đưa Phạm Ngọc Thảo về làm Giám đốc báo chí.

Ngày 13/9/1964, tướng Lâm Văn Phát và Dương Văn Đức cầm đầu một cuộc đảo chính lật Minh, Khánh, nhưng thất bại.

Lại loang ra tin đồn tướng Trần Thiện Khiêm với sự cố vấn của đại tá Phạm Ngọc Thảo định đảo chính lật nhóm Dương Văn Minh và Nguyễn Khánh. Để đề phòng Nguyễn Khánh điều Phạm Ngọc Thảo đi Mỹ làm tùy viên báo chí. Phạm Ngọc Thảo mang theo vợ và 7 con sang Mỹ và gia đình ở luôn bên đó.

Rồi đến lượt Trần Thiện Khiêm cũng bị Nguyễn Khánh đưa đi làm đại sứ ở Mỹ ngày 24/10/1964.

Ngày 4/11/1964, chính phủ dân sự Trần Văn Hương ra đời, Nguyễn Khánh tuy không còn làm Thủ tướng nhưng vẫn nắm Chủ tịch Hội đồng quân lực, kiêm Tổng Tham mưu trưởng, thế lực còn mạnh. Nguyễn Khánh nghĩ tới chuyện triệt hạ Phạm Ngọc Thảo mà Khánh cho là người tham mưu của Trần Thiện Khiêm. Nguyễn Khánh kiếm cách triệu Phạm Ngọc Thảo về nước và định khi Phạm Ngọc Thảo xuống sân bay Tân Sơn Nhất thì cho bắt luôn.

Cảnh giác với thủ đoạn của Nguyễn Khánh, Phạm Ngọc Thảo không về thẳng Sài Gòn mà qua Hồng Kông. Việc bố trí bắt Thảo của Nguyễn Khánh không thành. Phạm Ngọc Thảo an toàn về được Sài Gòn, nhưng phải hoạt động theo cách không hợp pháp.

Ngày 12/2/1965, Phạm Ngọc Thảo cùng tướng Lâm Văn Phát và một số sĩ quan cao cấp họp bàn ở một điểm bí mật thuộc Chợ Lớn quyết định tiến hành đảo chính, trước hết cần bắt Nguyễn Khánh, khống chế Bộ Tổng tham mưu. Ngày giờ tiến hành đảo chính được ấn định vào ngày 19/2/1965. Về danh nghĩa cuộc đảo chính do tướng Lâm Văn Phát cầm đầu. Vì nhiều lý do, có thể bị lộ, cho nên khi Phạm Ngọc Thảo dẫn quân đến tư dinh của Nguyễn Khánh trên bến Bạch Đằng, để bắt thì Nguyễn Khánh đã kịp dùng trực thăng bay đi Vũng Tàu.

Không thành công, Phạm Ngọc Thảo phải dựa vào các Cha cố, rồi lẩn trốn ở Nhà dòng Phước Sơn thuộc giáo xứ Hồ Nai, Biên Hòa (nay là Đồng Nai). Cùng trốn ở Nhà dòng này còn có một đại tá và một đại úy đứng về phe với Lâm Văn Phát và Phạm Ngọc Thảo. Cha Nhà dòng Phước Sơn tận tình che giấu Phạm Ngọc Thảo. Hàng ngày Phạm Ngọc Thảo mặc áo trắng thầy tu lấy tên Jacobe, thỉnh thoảng có người đến liên lạc.

Cơ quan an ninh của Chính quyền Sài Gòn cử một thiếu tá theo đạo Thiên chúa chuyên đi tới các Nhà thờ ở Phú Nhuận, Gò Vấp, Bình An, Biên Hòa gặp các cha cố để dò hỏi tin về Phạm Ngọc Thảo.

Viên thiếu tá này tranh thủ được tình cảm của Cha Nhà thờ Gò Vấp, Cha hứa và sau đó dẫn viên thiếu tá này đến Nhà thờ Phước Sơn để tìm gặp Phạm Ngọc Thảo. Phạm Ngọc Thảo tránh mặt không gặp. Nhưng từ đó, cơ quan an ninh địch thường xuyên cho người canh gác, bao vây Giáo xứ Hồ Nai.

6 giờ sáng ngày 15/7/1965, 2 xe ô tô chở một số người mặc quân phục và đồ đen xông vào bắt Phạm Ngọc Thảo lúc đó vừa tập thể dục xong. Chúng bịt mắt Phạm Ngọc Thảo ấn lên xe chạy đến khu Bến Gỗ, quốc lộ 15, rồi vào rừng Phước Tân thuộc xứ đạo Tân Mai. Đây là nơi vắng vẻ không người qua lại. Xe dừng lại chúng dẫn Phạm Ngọc Thảo xuống và Thảo nghe thấy tiếng súng lên đạn lách cách. Ông nói:

- Các anh muốn bắn tôi cũng được thôi, nhưng cứ mang tôi về Sài Gòn rồi sẽ bắn cũng không muộn.

Tiếng súng nổ, Phạm Ngọc Thảo ngã vật xuống. Bọn giết người tưởng nhiệm vụ đã xong, Phạm Ngọc Thảo đã chết, chúng lên xe rời khỏi khu rừng.

Sau đó báo chí Sài Gòn đưa tin đại tá Phạm Ngọc Thảo đang họp với một số cán bộ Việt cộng ở rừng Phước Tân đã bị cơ quan an ninh Biên Hòa phục kích bắn chết. Thực ra báo chí cũng chỉ đăng theo bản thông báo của Chính phủ do Sở báo chí viết sẵn và chuyển tới.

Nhưng, Phạm Ngọc Thảo chưa chết vì viên đạn không bắn thẳng vào đầu mà sượt bên má, máu chảy lênh láng. Khoảng hơn 10 phút sau, Phạm Ngọc Thảo tỉnh lại, tự cởi khăn bịt mắt và cố bò ra bìa rừng. Một toán người đi rừng thấy ông, họ đưa ông về trại định cư Tam Hiệp. Ông không nói được vì máu chảy nhiều, đau. Ông ra hiệu cho xin cây bút và mảnh giấy. Ông viết mấy chữ nhờ báo tin cho Cha xứ Đa Minh "Cha Jacques bị nạn", rồi nhờ một thanh niên chuyển hộ. Dân ở đây cứ tưởng ông là vị linh mục nào đó, bị cướp hay kẻ xấu ám hại, cho nên họ săn sóc, lau máu, cho uống sữa...

Cha Cường ở Đa Minh được tin vội nhờ xe máy đi tới Tam Hiệp. Cha Cường bảo mọi người ra khỏi nơi ông

Thảo nằm, rồi hỏi chuyện. Phạm Ngọc Thảo nói với Cha Cường:

- Cha hãy giúp con, đưa con đi ngay khỏi nơi này, vì họ sẽ trở lại giết con.

Cha Cường vội viết thư cho Cha Nguyễn Văn Bình, đồng thời thuê một chiếc xe lam chở Phạm Ngọc Thảo về Nhà thờ Đa Minh và bảo các bà sơ băng bó săn sóc vết thương của Phạm Ngọc Thảo. Đồng thời lo việc tìm cách che giấu Phạm Ngọc Thảo.

Viên quận trưởng cảnh sát Đức Tu tìm đến hỏi Cha Cường:

-Thưa Cha, buổi trưa nay có một người bị thương được đưa về đây, nay bệnh nhân ở đâu cho con gặp.

Cha Cường trả lời:

- Đúng vậy, có một nạn nhân bị thương tới đây xin thuốc và băng bó, xong họ đi rồi, đi đâu tôi không biết.

Viên quận trưởng cảnh sát lại nói:

- Chúng con biết đầy đủ cả rồi. Ai chở Cha đến gặp nạn nhân, con đã bắt, họ khai cả rồi. Cha đừng giấu làm gì.

Nói xong viên quận trưởng bỏ đi.

Sáng hôm sau một Cha ở Sài Gòn tới Đa Minh thăm Phạm Ngọc Thảo, nhưng đồng thời bọn An ninh quân đội cũng nối gót theo sau ập vào bắt Phạm Ngọc Thảo, đưa về Cục an ninh quân đội tra tấn rất dã man. Vì Phạm Ngọc Thảo bị thương tiếp tục chảy máu nhiều, chúng chuyển ông xuống quân y viện Cộng hòa ở Hạnh Thông Tây. Ngay 2 giờ đêm đó, Nguyễn Ngọc Loan, một tên trùm an ninh ác ôn đã từng nổi danh do trong dịp Tết Mậu Thân 1968, y đã giương súng lục bắn vào đầu một chiến sĩ biệt động ngay giữa phố, mà một phóng viên nước ngoài đã chụp được và

đưa lên báo, tới Quân y viện. Đích thân tên Nguyễn Ngọc Loan đã bóp hạ bộ Phạm Ngọc Thảo cho đến chết.

Chúng lặng lẽ đem xác Phạm Ngọc Thảo đi chôn ở nghĩa trang quân đội thuộc Hạnh Thông Tây, Gò Vấp, gần sân bay Tân Sơn Nhất, không báo cho gia đình thân nhân biết đến khâm niệm gì cả.

Anh em ta theo dõi biết nơi chôn, làm một cây Thánh giá dựng trước mộ Phạm Ngọc Thảo, ghi: Albert Phạm Ngọc Thảo. Sinh ngày 22/2/1922. Tụ thế ngày 16/7/1965. Nhưng, rồi bọn an ninh tới vứt chiếc Thánh giá đi. Anh em lại làm lại, chúng lại vứt đi đến mấy lần.

Sau ngày giải phóng miền Nam, mộ phần của đại tá Phạm Ngọc Thảo được trân trọng chuyển về nghĩa trang liệt sĩ thành phố với tấm bia ghi: Liệt sĩ Phạm Ngọc Thảo, Đại tá quân đội nhân dân.

Tổng kết chiến tranh, Nhà nước đã phong tặng Phạm Ngọc Thảo danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*.

Nhắc đến Phạm Ngọc Thảo, ông Mười Hương nói:

- Giống như Phạm Xuân Ẩn, Vũ Ngọc Nhạ, Lê Hữu Thúy... Phạm Ngọc Thảo là một nhà tình báo tài ba, Phạm Ngọc Thảo có tinh thần yêu nước thật sâu sắc, rất thông minh, tự chủ, sống có nguyên tắc. Phạm Ngọc Thảo đóng vai trò của mình giỏi đến mức mà mọi người tin rằng Phạm Ngọc Thảo là một người phản cách mạng. Không dễ gì tìm được một người tình báo như thế. Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng cho Phạm Ngọc Thảo thật xứng đáng. Chỉ tiếc Phạm Ngọc Thảo hy sinh sớm quá!

Nói rồi, ông Mười Hương xúc động, môi dưới hơi trề xuống, hai dòng nước mắt chảy. Ông khóc, ông nhớ tới người đồng chí cộng sản thân thiết của mình!

V

Nhà tình báo Vũ Ngọc Nhạ, gia đình người Thái Bình theo đạo Thiên chúa, tên khai sinh là Vũ Đình Long. Họ mẹ ở bên Phát Diệm (Ninh Bình), một vùng Thiên chúa giáo nổi tiếng do Tổng giám mục Lê Hữu Từ cai quản. Tham gia phong trào Việt Minh, lấy tên là Vũ Ngọc Nhạ, hồi ta chuẩn bị Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Cách mạng thành công, rồi kháng chiến chống thực dân Pháp nổ ra, Vũ Ngọc Nhạ tham gia bộ đội, dự nhiều trận đánh, có thành tích, trở thành đảng viên Đảng Cộng sản. Sau thắng lợi Điện Biên Phủ, Vũ Ngọc Nhạ được cử vào Ban Chấp hành Thị ủy Thái Bình. Đến hội nghị Genève tháng 7/1954, đất nước ta tạm thời chia cắt 2 miền Nam Bắc. Chấp hành sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Vũ Ngọc Nhạ được Tỉnh ủy Thái Bình cùng bàn với ông Mười Hương lựa chọn, đánh đi Nam theo đoàn công giáo di cư. Vũ Ngọc Nhạ sang Phát Diệm, vào tổng đội tự vệ Thiên chúa giáo do Giám mục Hoàng Quỳnh làm tổng chỉ huy. Đoàn này lập ra với sự cung cấp tài chính, vũ khí của thực dân Pháp, mục đích chống Việt Minh, chống Cộng sản bảo vệ đạo Thiên chúa. Cha Hoàng Quỳnh đặt tên cho Vũ Ngọc Nhạ là Hoàng Đức Nhã, lấy tên họ của Đức cha. Sau đó, Vũ Ngọc Nhạ tìm cách gia nhập tiểu đoàn công binh của quân đội Pháp làm kế toán của đơn vị. Khi quần chúng giáo dân Thái Bình, Ninh Bình, Nam Định xuống Hải Phòng đi tàu di cư vào Nam, thì Vũ Ngọc Nhạ cũng có mặt trong nhiều buổi tiễn đưa, để giúp đỡ, cùng sự hiện diện của Tổng giám mục Lê Hữu Từ, cha cố người Pháp Jean Cassaigne Giám mục và nhiều sĩ quan Pháp. Một bức ảnh được chụp có mặt Tổng giám mục Lê Hữu Từ, đức cha J. Cassaigne, Vũ Ngọc Nhạ cùng 4 sĩ quan Pháp và giáo dân. Một cuốn kinh cầu nguyện có chữ ký của cha J. Cassaigne người

Pháp tặng cho Vũ Ngọc Nhạ được Nhạ lưu giữ cẩn thận. Chính bức ảnh và cuốn Kinh này là một cứ liệu cùng sự khôn khéo đã giúp cho Vũ Ngọc Nhạ vượt qua bước khó khăn nguy hiểm khi bị chế độ họ Ngô bắt, giam giữ, kiểm tra và rồi từ đó luôn sâu, leo cao vào cơ quan cai trị cao nhất của chúng.

Vào Sài Gòn, Vũ Ngọc Nhạ lại tìm cách sang Pháp gần hai năm lấy cơ đi học, nhưng thật ra tự lao động kiếm sống, làm quản lý cho một trang trại trồng nho, để tạo cho mình một bản lý lịch mới.

Khi quay lại Sài Gòn Vũ Ngọc Nhạ xin làm việc ở sở công chính, thì tình hình miền Nam đã có nhiều biến chuyển. Chế độ Ngô Đình Diệm đã diệt được Đảng Đại Việt có âm mưu đảo chính, xóa bỏ chiến khu Ba Lòng, thanh toán xong Bẫy Viễn, Cao Đài và đang diệt tiếp lực lượng đạo Hòa Hảo ở miền Tây. Chế độ họ Ngô dựa vào Mỹ, giáo hội Mỹ loại Pháp, những lực lượng thân Pháp, phá hiệp định Genève, để độc chiếm miền Nam chống Việt Minh, cộng sản. Tổng giám mục Lê Hữu Từ, cha Hoàng Quỳnh lại dựa vào Pháp, được Vatican tin cậy, lúc đầu ủng hộ Ngô Đình Diệm về làm Thủ tướng của Chính phủ Bảo Đại, nhưng sau thấy Ngô Đình Diệm không chỉ diệt các phe phái, đạo giáo, mà chống cả cha Lê Hữu Từ, vì cho rằng cha Lê Hữu Từ thân Pháp, ủng hộ các phe phái chống Diệm. Họ Ngô đàn áp lực lượng giáo dân của cha Hoàng Quỳnh, đưa cha Hoàng Quỳnh về Bình An (giáp Chợ Lớn), một vùng đất khô cằn nghèo, toàn cỏ lác, thường xuyên cử an ninh mật vụ theo dõi, gần như quản thúc mà không tuyên bố.

Khi nhận với Mỹ về làm Tổng thống, Ngô Đình Diệm và gia đình hoài vọng khi nắm được chính quyền, Ngô Đình Thục sẽ làm Hồng y, cầm đầu Giáo hội Việt Nam, nhưng bị Pháp ngăn cản, cho rằng Việt Nam đang bị Hiệp

định Genève chia cắt, phải chờ thống nhất. Ngay việc họ Ngô muốn Ngô Đình Thục được phong Tổng Giám mục cai quản Sài Gòn cũng không được.

Tại Sài Gòn, ông Mười Hương gặp Vũ Ngọc Nhạ nói rằng, họ Ngô theo Mỹ chống Pháp, chống cả Tổng Giám mục Lê Hữu Từ và lực lượng tự vệ Bùi Chu – Phát Diệm của cha Hoàng Quỳnh. Tổng Giám mục thân Pháp, nhưng lại là người được Tòa thành Vatican lãnh đạo đạo Thiên chúa toàn thế giới tin dùng. Họ nhà Ngô rất đang muốn được Vatican công nhận Việt Nam Cộng hòa, cử đại diện ngoại giao chính thức cấp Đại sứ chứ không phải chỉ như ở cấp Lãnh sự với chức Khâm sứ như hiện nay. Hơn nữa giáo dân Bùi Chu, Phát Diệm cùng số giáo dân miền Bắc di cư vào Nam rất đông hàng triệu người chịu ảnh hưởng nặng của Tổng Giám mục và cha Hoàng Quỳnh. Ngay nhiều Giám mục, Cha cố ở miền Nam cùng giáo dân cũng chịu ảnh hưởng tuyên truyền chống Ngô Đình Diệm của Cha Lê Hữu Từ. Đây là lực lượng giáo dân lớn, nhất là trong đó lại có lực lượng tự vệ công giáo Phát Diệm, từng chống cộng có kinh nghiệm, có tiếng tăm. Cho nên họ Ngô không thể coi thường, cũng phải tính đến việc hòa giải để lôi kéo, khi phong trào chống chế độ Diệm đòi thi hành hiệp định Genève, thống nhất đất nước của nhân dân cả nước ta, nhất là ở miền Nam ngày càng dâng cao.

Thêm nữa họ nhà Ngô vốn hàm ơn với Đức cha Lê Hữu Từ. Hồi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra, Ngô Đình Khôi, người anh cả của chín anh em Ngô Đình Diệm, vì có nhiều nợ máu, bị nhân dân Quảng Nam trừng trị cả hai bố con (Ngô Đình Khôi và Ngô Đình Huân), Ngô Đình Nhu đang làm Thủ thư ở Văn khố Trung ương đóng tại Hà Nội rất hoảng sợ, đã được Đức cha Lê Hữu Từ đón về trốn tránh ở nhà thờ Phát Diệm một thời gian, rồi cho Lê Quang Luật, Hoàng Bá Vinh trong phong trào xã hội công

giáo, đưa sang Lào. Nhưng, Đức cha Lê Hữu Từ cũng phê phán anh em Ngô Đình Diệm quá tin Mỹ.

Tuy chống Đức cha Lê Hữu Từ, nhưng họ nhà Ngô vẫn kính nể Đức cha Lê Hữu Từ, không thể coi thường thế lực lớn của Thiên chúa giáo, cho nên thế nào cũng phải tìm cách dàn xếp mâu thuẫn, để tranh thủ sự ủng hộ của Đức cha. Ông Mười Hương khuyên Vũ Ngọc Nhạ kiên trì luôn thăm hỏi, săn sóc cha Hoàng Quỳnh, nhất là lúc cha đang bị họ Ngô bạc đãi, giữ lấy chỗ đứng trong lực lượng Thiên chúa giáo, đợi thời. Cách mạng nghèo, nhưng cố mua hoa quả ngon đưa cả gia đình vợ, con thăm nom gần gũi Cha, nhất là học giáo lý, các thủ tục, nghi thức làm lễ, tỏ ra là người ngoan đạo. Thực hiện sự chỉ đạo ấy Vũ Ngọc Nhạ đã khôn khéo gần gũi Cha Hoàng Quỳnh, luôn thăm hỏi, thông báo tin tức chính trị, thời sự, xã hội đang diễn ra; giúp cha đi liên lạc móc nối với những tự vệ Bùi Chu – Phát Diệm cũ để lập Hội Cựu chiến binh, sau khi Chính phủ của Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh công nhận tự vệ chống cộng Bùi Chu – Phát Diệm là cựu chiến binh; đồng thời, học tập giáo lý, nghi thức hành lễ, lên đến chức thầy Bốn ở nhà thờ Bình An. Trong giáo hội đạo Thiên chúa nếu đến chức Thầy Sáu là được phong làm Linh mục. Phong cách đi lại, nói năng ứng xử của người có đạo Vũ Ngọc Nhạ thuần thực đến mức, một lần Vũ Ngọc Nhạ đến báo cáo với ông Mười Hương có cả ông Mai Chí Thọ lúc bấy giờ làm Trưởng ban An ninh miền Nam, cùng nghe. Sau buổi làm việc, Vũ Ngọc Nhạ ra về, đồng chí Mai Chí Thọ nói với ông Mười Hương:

- Anh này đi lại, nói năng như ông Linh mục!

Ông Mười Hương từ tốn đáp lại:

- Chính đó là yêu cầu của ta đấy, người tình báo vào vai nào người nào, giới nào, thì phải y như thật vai trò đó trong đời sống hàng ngày mới tạo được sự tin cậy, có chỗ đứng hợp pháp để hoạt động.

Vũ Ngọc Nhạ chưa thâm nhập được vào chính quyền của họ Ngô, thì một tình huống bất ngờ ập tới. Đoàn công tác miền Trung do Ngô Đình Cẩn lãnh đạo cho vào Sài Gòn lùng bắt được nhiều cán bộ của ta trong đó có Vũ Ngọc Nhạ, vì tình cờ tên Tá đen phát hiện ra Nhạ. Tá đen lúc trước làm quân báo của trung đoàn 6 thuộc đại đoàn Đồng Bằng, đã có lần làm việc với Vũ Ngọc Nhạ trong trận càn Mercure của Pháp (tháng 3/1952) ở Khu Ba. Rồi tên Tá còn gặp cả Vũ Ngọc Nhạ lúc đang làm Thị ủy viên Thị xã Thái Bình, sau khi quân ta thắng lớn ở Điện Biên Phủ. Tá đen người Đà Nẵng, đã về đầu hàng Pháp trở thành tay sai cho địch và được cho vào Đoàn công tác miền Trung do Dương Văn Hiếu phụ trách. Dương Văn Hiếu trước cũng làm cán bộ của ta ở Tòa án Khu Ba, đầu hàng Pháp, nay trở thành người tin cẩn của Ngô Đình Cẩn, Cẩn cho làm công tác an ninh, phụ trách một đoàn công tác đặc phái vào Sài Gòn chuyên lùng bắt cán bộ Việt Minh, Cộng sản, nhất là số cán bộ miền Trung chuyển vùng, lẩn tránh vào Sài Gòn.

Bất ngờ bị bắt trong khi đi làm, Vũ Ngọc Nhạ được chúng dẫn về giam ở một ngôi nhà trước kia của Bảy Viễn ở phố Vân Đồn (nay thuộc quận 4). Trước sau Vũ Ngọc Nhạ chỉ khai lý lịch đã dựng được, không thừa nhận những lời tố cáo của tên Tá đen, cho rằng những điều đó không đúng, mình bị bắt oan, vì từ sau trận càn Mercure năm 1952, gia đình thuộc thành phần có đạo, có ruộng, cho nên đã bỏ về Phát Diệm, tham gia đội tự vệ dưới sự chỉ huy của cha Hoàng Quỳnh. Sau đó vào quân đội Pháp, tập kết đi Nam, rồi đi Pháp để học, nhưng gia đình khó khăn, hơn một năm sau lại phải về nước giúp gia đình.

Sự việc trở nên khó kết luận, Ngô Đình Cẩn được báo cáo, cho lệnh đưa Vũ Ngọc Nhạ về Huế, giam ở Tòa Khâm, vốn trước là nơi đóng trụ sở của Khâm sứ Pháp, đã bị phá hoại một phần hồi kháng chiến 9 năm nổ ra ở Huế, nay

Ngô Đình Cẩn dùng làm nơi giam giữ những cán bộ của ta bị chúng bắt, với mục đích làm thế nào thuyết phục, mua chuộc cán bộ ta rời bỏ cách mạng chuyển hướng theo chúng. Trước khi bị dẫn ra Huế, Vũ Ngọc Nhạ đề nghị với Dương Văn Hiếu cho viết thư về gia đình cung cấp cho áo ấm, vì ra Huế là nơi có thời tiết lạnh và vài thứ cần thiết trong đó có bản kinh đạo Thiên chúa, có chữ ký tặng của cha Jean Cassaigne và bức ảnh chụp có mặt Đức cha Lê Hữu Từ, cố đạo người Pháp Cha Jean Cassaigne và bốn sĩ quan Pháp. Đây là bức ảnh chụp lúc tiễn đưa đồng bào có đạo miền Bắc di cư vào Nam.

Ở trại giam Tòa Khâm, Vũ Ngọc Nhạ vẫn dứt khoát khai mình bị bắt oan, Tá đen tố cáo không đúng, cho nên sau một thời gian không thu được kết quả gì hơn, Vũ Ngọc Nhạ bị chúng đưa sang nhà biệt giam, nơi chuyên giữ những người bị chúng coi là ngoan cố, không thành khẩn khai báo, không chịu chuyển hướng về với quốc gia. Người bị biệt giam hoàn toàn cách ly với những sinh hoạt tập thể, không được gặp gỡ, trao đổi với người tù khác, bữa ăn có người đưa cơm đến tận nơi giam.

Lúc còn bị giam ở Tòa Khâm, có lúc Vũ Ngọc Nhạ đã được một cán bộ bị chúng giam giữ nói cho biết ông Mười Hương, người trực tiếp chỉ đạo Vũ Ngọc Nhạ, đã bị bắt. Nhưng chưa rõ thực hư thế nào. Chính tại phòng biệt giam, một hôm Vũ Ngọc Nhạ được người tù đưa cơm đến mà Nhạ nhận ra ngay người đó đã có lần làm nhiệm vụ liên lạc giữa mình và ông Mười Hương ở Sài Gòn. Khi đưa cơm người đó làm động tác chạm khế vào người Vũ Ngọc Nhạ, rồi ghé tai thì thầm: “Giấy rách cố giữ lấy lề, quần áo cũ còn tốt, cố giữ lấy mà mặc. Chú ý thời tiết nóng, lạnh thì khỏe thôi”.

Rồi anh ta nói tiếp: “Sáng mai, giờ thể dục, ra chỗ hàng rào dây thép gai”. Như thế là rõ, đúng là ông Mười

Hương cũng đã bị bắt và đang giam ở bên Ty Công an tỉnh, ngay trong khuôn viên Tòa Khâm. Sáng hôm sau, giờ thể dục, Vũ Ngọc Nhạ ra chỗ hàng thép gai, nhìn thấy ông Mười Hương, tay đang cầm chiếc xô, nhìn về hướng Vũ Ngọc Nhạ làm một động tác tập thể dục, đưa nắm tay phải lên gần đầu như để chào. Ông Mười Hương quay người đi về phía vòi nước, một tay vẩy nhè nhẹ về phía sau, như để chào lại. Như thế là ông Mười Hương vẫn nhắc Vũ Ngọc Nhạ cố giữ thế hoạt động hợp pháp, theo hướng đã định, tiếp tục dựa vào lực lượng Thiên chúa giáo của các Đức cha Lê Hữu Từ và Hoàng Quỳnh, lợi dụng việc giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ họ Ngô và Thiên chúa giáo, để có thể luồn sâu, leo cao vào hàng ngũ địch.

Sau hai tuần bị biệt giam, Vũ Ngọc Nhạ được trả về phòng giam bình thường ở Tòa Khâm. Vũ Ngọc Nhạ lại được một cán bộ tình báo Liên Khu 5 đang bị giam ở đó cho biết, bản lý lịch của Vũ Ngọc Nhạ khai ở trại giam Vân Đồn được địch sưu tra khớp rồi, cứ giữ nguyên và nhắc nên khai thêm về quan hệ với Pháp, với nhà thờ Phát Diệm. Không được chuyển hướng.

Trở lại giam ở Tòa Khâm, Vũ Ngọc Nhạ xin với trại trưởng Lê Văn Dư được hàng tuần đi làm lễ ở nhà thờ Francisco. Điều này được chúng dễ chấp nhận và khuyến khích, vì Ngô Đình Cẩn, một người ngoan đạo đã cho phép người tù được đi Nhà Thờ hành lễ. Cai quản Nhà thờ Francisco là Linh mục Hồng, trước kia vốn là đệ tử của Đức Giám mục Lê Hữu Từ. Linh mục Hồng lại coi cả Nhà nguyện riêng của Ngô Đình Cẩn, làm cha tinh thần cho Ngô Đình Cẩn, hàng tuần thường ba lần đến hành lễ, cho nên gần Ngô Đình Cẩn, được Ngô Đình Cẩn coi trọng.

Vũ Ngọc Nhạ giữ đều việc cầu kinh 3 lần một ngày, thứ sáu không ăn thịt, chủ nhật đi lễ nhà thờ Francisco có lính an ninh đi kèm, ở cách trại giam khoảng một kilômét.

Mỗi lần đi lễ Vũ Ngọc Nhạ cố gắng giáp mặt linh mục Hồng, kính cẩn chào. Tám tháng sau kể từ khi bị bắt, một lần đi lễ nhà thờ, Vũ Ngọc Nhạ tìm gặp cha trợ tế, nhờ cha chuyển lời đề nghị xin gặp Linh mục Hồng.

Khi tiếp xúc với Linh mục Hồng, Vũ Ngọc Nhạ kính cẩn thưa rằng mình là người mắc trọng tội, muốn chuộc lại lỗi lầm. Tháng Tám này, ngày Trinh nữ Maria sắp tới, xin cho được gặp Cha trước tòa giải tội, để Cha biết những điều con nghĩ và làm.

Trước tòa giải tội, Vũ Ngọc Nhạ khóc lóc thưa rằng: Con là giáo dân suốt đời dốc lòng thờ Chúa, hiến mình cho Giáo Hội, thế mà Chúa chẳng xét công, chẳng cứu giúp khi bị tội oan. Vì quá đau khổ, con đã oán Chúa. Con biết oán Chúa là một trọng tội, cho nên rất ăn năn, càng ăn năn càng đau khổ.

Linh mục Hồng đọc một đoạn kinh rồi nói:

- Oán Chúa là một trọng tội. Cha đã xin Chúa cho con, nhưng con phải đọc kinh ăn năn tội lỗi mỗi ngày một lần trong một tuần. Bây giờ con nói vì sao con bị tội oan.

Vũ Ngọc Nhạ trình với Linh mục Hồng mình là con chiên đạo gốc, đã tham gia lực lượng Tổng bộ tự vệ Phát Diệm dưới quyền Cha Hoàng Quỳnh để bảo vệ Giáo Hội. Từ đó vẫn dốc lòng phò trợ Đức Cha Lê Hữu Từ, làm phụ tá cho Đức Cha Lê Hữu Từ. Bỗng dưng bị ông Cố vấn Ngô Đình Cẩn cho người vào Sài Gòn bắt đưa về đây giam giữ, vu cho là phần tử bị cộng sản xúi giục, là người của mật thám Pháp. Tuy đã khai rõ ràng, nhưng vẫn bị giam giữ hơn nửa năm rồi.

Vũ Ngọc Nhạ nói tiếp: Con có một kỷ vật quý không tiện giữ trong người khi bị giam, nhờ Cha giữ giúp, khi nào được tự do sẽ xin lại. Nói rồi Vũ Ngọc Nhạ đưa luôn cho Linh mục Hồng cuốn Kinh có chữ ký tặng của Giám mục Jean Cassaigne trong đó có kèm bức ảnh chụp đã nói trên.

Nhìn chữ ký của cha J.Cassaigne trong cuốn Kinh, bức ảnh, rồi nhìn kỹ lại người đang tiếp xúc, Cha Hồng nói:

- Con bị bắt Đức Giám mục Lê Hữu Từ đã biết chưa, con có cần báo cho Đức Giám mục không?

Vũ Ngọc Nhạ thưa rằng không mà chỉ mong sự hòa giải giữa Đức Cha Lê với gia đình họ Ngô, họ Ngô không nên bắt người của Giáo hội nữa và chỉ xin Chúa phán xét công bằng.

Chắc chắn sau buổi tiếp xúc này, Linh mục Hồng nói chuyện với Ngô Đình Cẩn và thông báo về Sài Gòn cho Đức Giám mục Lê Hữu Từ.

Trở về nhà giam Tòa Khâm, sau khi cân nhắc kỹ, thấy rằng đã đến lúc cần đẩy mạnh việc tiếp xúc với chế độ họ Ngô, Vũ Ngọc Nhạ viết một bản trần tình về tình hình khó khăn của Chính quyền miền Nam, đưa cho trưởng trại giam chuyển cho Ngô Đình Cẩn.

Bản trần tình của Vũ Ngọc Nhạ gửi cho Ngô Đình Cẩn nói rõ chế độ Việt Nam Cộng hòa đã phát triển nhiều, nhưng hiện có bốn nguy cơ: Thứ nhất là lực lượng thân Pháp nằm trong các giáo phái, các đảng quốc gia, trong bộ máy hành chính và quân đội đang nằm im chờ thời cơ, hết sức tìm cách lôi kéo Đức Cha Lê Hữu Từ về phía họ. Nguy cơ thứ hai là lực lượng đối lập do Mỹ xây dựng thành những con bài dự trữ, đợi có dịp sẽ thay thế Tổng thống. Những người này đang tìm sự hậu thuẫn của Đức Cha Lê Hữu Từ và lực lượng Thiên Chúa giáo. Nguy cơ thứ ba là nhiều đoàn thể quốc gia và những người đã ủng hộ Tổng thống ở trong quân đội và Chính phủ, nhưng nay họ bất mãn, có người rút về ẩn dật, có người kết bè kết đảng với những người thân Pháp và cánh đối lập của Mỹ. Những người này cũng tìm cách liên lạc với Đức Cha và khối Thiên Chúa giáo, có người tỏ thái độ ngang nhiên chống Tổng thống. Nguy cơ thứ tư là từ Giáo hội Thiên Chúa

giáo. Việt Nam Cộng hòa đã được 50 quốc gia trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ, thế mà Tòa thánh La Mã chỉ đặt cấp Lãnh sự để quan hệ với Việt Nam Cộng hòa. Nhiều việc đã xảy ra ở Sài Gòn cho thấy có mâu thuẫn giữa Tổng thống và các cha cố dưới quyền Tòa thánh Vatican. Bên ngoài Tòa thánh tỏ vẻ lạnh nhạt với Chính phủ gần như cô lập hóa Chính phủ, nhưng bên trong thì ngấm ngấm để các giám mục, giáo dân chống Chính phủ bằng lời nói và việc làm.

Bản trần tình của Vũ Ngọc Nhạ được Ngô Đình Cẩn gửi về Sài Gòn, rồi lại được chuyển ra Huế có bút phê đánh dấu của Ngô Đình Nhu, để hỏi thêm Vũ Ngọc Nhạ cho rõ. Điều này Vũ Ngọc Nhạ biết được là nhờ trong buổi tiếp xúc đầu tiên, Ngô Đình Cẩn đã đưa cho xem bản trần tình được gửi trả lại từ Sài Gòn, có bút tích của Ngô Đình Nhu ghi bên lề.

Khoảng một thoáng sau, Ngô Đình Cẩn cho trưởng trại giam đưa xe ô tô tới rước Vũ Ngọc Nhạ tới gặp Cẩn.

Trong cuộc gặp này, Ngô Đình Cẩn tỏ thái độ thân thiện không phải như đối với người tù, yêu cầu Vũ Ngọc Nhạ nói rõ thêm về bốn nguy cơ. Vũ Ngọc Nhạ trình bày về nguy cơ thứ nhất, lực lượng thân Pháp đang hết sức tranh thủ Đức cha Lê, kéo Đức cha về phía họ và Đức cha hơi than phiền là Tổng thống quá mạnh tay đối với lực lượng này. Về nguy cơ thứ hai Vũ Ngọc Nhạ nói rõ Phan Quang Đán là con bài dự trữ của Mỹ, được Mỹ đưa về tham chính với Tổng thống. Đán đã liên lạc với Đức cha Lê từ năm 1945, nay tiếp tục tìm sự hậu thuẫn của Đức cha và lực lượng Thiên Chúa giáo. Chính Vũ Ngọc Nhạ đã được Đức cha cử đi tiếp xúc với Đán, Đán tỏ vẻ rất lạc quan, cho biết Đán liên lạc chặt chẽ với Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn và nhiều nghị sĩ khác ở Mỹ. Người Mỹ bảo Đán cứ chuẩn bị sẵn sàng để thay Tổng thống. Cha Lê cho rằng thế lực của

Tổng thống hồi năm 1954 không lớn hơn thế và lực của Đán hiện nay, thế mà năm 1954 Ngô Chí Sĩ về chấp chính được, thì bây giờ Mỹ dùng Đán, Đán cũng sẽ nắm quyền được. Về nguy cơ thứ ba Vũ Ngọc Nhạ kể đến nhóm Trần Văn Lắm, Nguyễn Văn Châu, Đỗ Mậu... Đỗ Mậu là kẻ bất tài, đức mỏng, được Tổng thống ưu ái cho làm đến Giám đốc an ninh quân đội mà vẫn liên minh với bọn đối lập chống Tổng thống. Đến nguy cơ thứ tư, Vũ Ngọc Nhạ cho là thật đau xót. Tòa thành chưa chính thức công nhận Việt Nam cộng hòa lại hậu thuẫn cho giáo phẩm Việt Nam chống đối chế độ, can thiệp vào việc cử Giám mục địa phận Sài Gòn, để cho Cha di cư Vũ Đình Trác làm chủ nhiệm báo Đường Sống viết bài hạ uy thế của Tổng thống; để cho Cha Hồ Văn Vui là Cha có uy tín nhất đối với linh mục và giáo dân trong Nam, công khai mật sát chế độ và Tổng thống ở Nhà thờ Đức Bà ngay trước Dinh Tổng thống. Mâu thuẫn giữa Giáo hội Thiên Chúa giáo và Tổng thống làm nội bộ ta nứt rạn, làm tăng thêm thế lực của kẻ thù. Đức cha Lê Hữu Từ rất quan tâm đến điều này. Vũ Ngọc Nhạ nói với Ngô Đình Cẩn, những nguy cơ đã kể ra là những nhận định của Đức cha Lê Hữu Từ mà anh tiếp nhận được trong khi làm phụ tá cho Đức cha.

Điều này đúng với suy nghĩ lo âu của họ Ngô, vì lực lượng giáo dân hơn một triệu người, rất lớn và mạnh. Đức cha Lê Hữu Từ có lực lượng tự vệ chống cộng Bùi Chu - Phát Diệm kiên quyết, được giáo dân rất trọng vọng và Tòa thánh Vatican tin cậy. Không thể để tình trạng mâu thuẫn kéo dài giữa Chính phủ và Đức cha Lê, mà cần phải làm thế nào hòa giải với Đức cha Lê. Kéo được Đức cha Lê còn kéo được nhiều thế lực chống đối khác đang dựa vào Đức cha Lê.

Thật ra Đức cha Lê Hữu Từ, cha Hoàng Quỳnh cũng muốn được Chính phủ họ Ngô coi trọng, nếu được như vậy,

uy tín của Đức cha càng lớn trên chính trường miền Nam, giải quyết những khó khăn đang vướng mắc cho hoạt động của Giáo hội, như sửa chữa, xây dựng nhà thờ, mở lớp học cho giáo dân, chăm lo đời sống giáo dân...

Ngô Đình Cẩn muốn dùng Vũ Ngọc Nhạ là người phụ tá của Đức cha Lê, để làm người giữ mối quan hệ với Đức cha Lê, hòa giải mâu thuẫn đã xảy ra và kéo thế lực của Đức cha Lê ủng hộ chế độ, nhất là lực lượng của cha Lê liên kết, ủng hộ Ngô Đình Cẩn ở miền Trung. Vì vậy thái độ của Ngô Đình Cẩn đối với Vũ Ngọc Nhạ thay đổi, mỗi lần gặp gỡ đều cho xe ô tô đưa đón chu đáo. Việc Ngô Đình Cẩn tiếp xúc với Vũ Ngọc Nhạ, linh mục Hồng đều biết và chắc là có báo cáo về Sài Gòn cho Đức cha Lê Hữu Từ.

Đức cha Lê Hữu Từ có thể đã hỏi Cha Hoàng Quỳnh về Vũ Ngọc Nhạ và chắc chắn Cha Hoàng nói tốt về anh.

Có tin Đức cha Lê Hữu Từ ra Huế và cho gọi Vũ Ngọc Nhạ tới gặp mà không gặp Ngô Đình Cẩn. Ngô Đình Cẩn biết việc này và cho xe chờ sẵn để đưa thẳng Nhạ về gặp Cẩn, ngay sau buổi tiếp xúc của Vũ Ngọc Nhạ với Đức cha Lê.

Vũ Ngọc Nhạ trình bày với Đức cha về việc đang hoạt động cho Tổng bộ tự vệ thì bị người của Ngô Đình Cẩn bắt và đưa về Huế giam đã 16 tháng nay. Vũ Ngọc Nhạ đã nói với Ngô Đình Cẩn biết việc này và có bản trần tình nói về bốn nguy cơ của chế độ họ Ngô. Vũ Ngọc Nhạ cũng nói rõ cho Ngô Đình Cẩn biết là con rất tự hào đứng trong hàng ngũ chiến sĩ kiên quyết nhất chống cộng của tự vệ Phát Diệm từ 1946 tới nay. Sau khi nhận được bản trần tình đó thái độ của Ngô Đình Cẩn đã khác, ông cho là đã để tay chân bắt lầm, không còn đối xử tệ, nhưng vẫn bị giam giữ. Ông Cẩn cũng nói gia đình họ Ngô mang ơn Đức cha nhiều mà chưa trả được, nay lại đang rất cần sự hỗ trợ của Đức cha.

Đức cha Lê Hữu Từ tỏ vẻ hài lòng cách ứng xử của Vũ Ngọc Nhạ và nói rằng bốn nguy cơ của anh trình bày với Ngô Đình Cẩn đều đúng, có điều hiện nay nguy cơ của phe đối lập trầm trọng hơn nhiều. Người Mỹ và cả người Pháp đứng sau họ, biến cố chính trị sẽ xảy ra nay mai. Ông Diệm và ông Nhu phải khéo léo lắm mới đứng vững được.

Vũ Ngọc Nhạ hỏi: Đức cha cho rằng sẽ có đảo chính?

Đức cha gật đầu.

Ngay sau buổi gặp đó, Vũ Ngọc Nhạ đã trở về dinh của Ngô Đình Cẩn nói cho biết những ý kiến, thái độ của Đức cha Lê và nhất là Đức cha Lê cho rằng sẽ có đảo chính. Ngô Đình Cẩn vội bảo Vũ Ngọc Nhạ làm ngay tại chỗ bản báo cáo về buổi gặp đó để gửi về Sài Gòn. Trong bản đó Vũ Ngọc Nhạ nêu bật sự tin cậy của Đức cha Lê với cá nhân mình và khẳng định sẽ có biến cố chính trị ở Sài Gòn, Thủ đô của Việt Nam cộng hòa trong thời gian sắp tới và rất tiếc là thái độ của Đức cha Lê không rõ ràng đối với bọn âm mưu làm đảo chính.

Ngay sau đó, ngày 11/11/1960, Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông do Pháp đào tạo, chỉ huy đơn vị lính dù, đơn vị tin cẩn của họ Ngô, đánh chiếm đài phát thanh, làm cuộc đảo chính ở Sài Gòn. Mỹ đạo diễn cho tay sai làm cuộc này, nhưng chưa thật sự ra tay loại bỏ Ngô Đình Diệm, mà chỉ cốt để cảnh cáo. Thêm nữa, họ Ngô đã biết trước, đã có đề phòng, kịp thời điều được lực lượng của Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Khánh về bảo vệ, cho nên cuộc đảo chính thất bại. Nguyễn Chánh Thi phải bỏ chạy sang lánh nạn ở Campuchia.

Sau khi Sài Gòn lập lại trật tự, Ngô Đình Cẩn cho mời Vũ Ngọc Nhạ tới, tỏ ý rất cảm phục, cho rằng đã báo như tiên tri, bây giờ Vũ Ngọc Nhạ là ân nhân của gia đình họ Ngô. Ngô Đình Cẩn muốn làm buổi lễ tạ ơn Chúa ngay tại Nhà thờ họ Ngô và nhờ Vũ Ngọc Nhạ tổ chức, làm chủ

buổi lễ đó. Tiếp đó, Vũ Ngọc Nhạ đề nghị với Ngô Đình Cẩn làm buổi lễ Đông tế là buổi lễ lớn nhất để tạ ơn chúa ở Nhà thờ Phú Cam, do Linh mục Hồng làm chủ lễ. Ngô Đình Cẩn đồng ý ngay. Như vậy sự tín nhiệm của Ngô Đình Cẩn đối với Vũ Ngọc Nhạ đã có chuyển biến theo hướng thật tốt. Ngô Đình Cẩn muốn giữ Vũ Ngọc Nhạ ở lại Huế để giúp mình, mà Vũ Ngọc Nhạ lại mong muốn sớm trở về Sài Gòn, về đây mới có thể bắt lại liên lạc với Tổ chức và là nơi hoạt động chủ yếu.

Sau cuộc đảo chính hụt, tình hình chính trị ở Sài Gòn càng rối rắm, những phe phái chống họ Ngô do Mỹ dung dưỡng hoặc có Pháp đứng đằng sau vẫn hoạt động mạnh. Nhất là từ sau khi Ngô Đình Diệm ban hành luật 10/1959 trấn áp tàn bạo những người chống đối; Trung ương Đảng ở Hà Nội ra nghị quyết 15, phong trào đấu tranh, phong trào đồng khởi của nhân dân khắp miền Nam lại nổi lên như sóng dậy. Chế độ họ Ngô muốn sớm hòa giải mâu thuẫn với lực lượng Thiên chúa giáo của Đức cha Lê, đang cần người liên lạc giữa họ Ngô với Đức cha Lê.

Đức cha Lê lại ra Huế cho gọi Vũ Ngọc Nhạ tới và tỏ ý muốn Vũ Ngọc Nhạ về Sài Gòn, giúp cho Đức cha liên hệ với các nơi nắm tình hình. Cùng ngày đó Ngô Đình Nhu cũng ra Huế gặp Vũ Ngọc Nhạ một buổi chiều và một đêm ngủ chung màn với nhau ngay tại dinh của Ngô Đình Cẩn để trao đổi tình hình và muốn Vũ Ngọc Nhạ, người phụ tá của Đức cha Lê, về Sài Gòn ngay để làm người liên lạc giữa Phủ Tổng thống và Đức cha Lê, vận động Đức cha Lê thăm hỏi Tổng thống, phần mình nhắc Tổng thống quan tâm đến Đức cha.

Như thế là nhờ kiên trì giữ thế hợp pháp theo chỉ đạo của ông Mười Hương, nắm bắt trúng mạch tình hình mâu thuẫn giữa chế độ họ Ngô trong Thiên Chúa giáo, đánh giá đúng thời cuộc, nhu cầu của cơ quan cai trị, thông tin

chính xác biến cố chính trị, Vũ Ngọc Nhạ trở thành đệ tử tin cẩn của Đức cha Lê, người thân thiết của Ngô Đình Cẩn và người giúp việc "đặc biệt" của Ngô Đình Nhu, bộ não của chế độ Việt Nam cộng hòa, đang làm Chủ tịch Đảng Cẩn lao nhân vị.

Nhưng cũng phải ba tháng sau, mấy lần Sài Gòn hối ra Huế, Ngô Đình Cẩn mới chịu cho Vũ Ngọc Nhạ về Sài Gòn. Trước khi rời Huế, Vũ Ngọc Nhạ lại đề nghị với Ngô Đình Cẩn cho sang chào Tổng Giám mục Ngô Đình Thục vừa được Tòa Thánh Vatican phong chức, nay phụ trách ở Huế. Ngô Đình Cẩn đã báo cáo với ông anh về Vũ Ngọc Nhạ, cho nên khi tiếp Vũ Ngọc Nhạ, Ngô Đình Thục tỏ vẻ thân tình và viết hai giấy giới thiệu Nhạ với Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu. Những giấy đó tạo thêm uy tín cho Vũ Ngọc Nhạ. Cũng cần nói trong gia đình họ Ngô, sau khi người anh cả Ngô Đình Khôi chết, Ngô Đình Thục trở thành người rất có uy tín trong gia đình, nói gì các em trong gia đình phải nghe theo, vì đã có công dựa vào Hồng y Spen-man người Mỹ, bạn cùng học ở Vatican, đưa Ngô Đình Diệm sang Mỹ tạm trú, đào tạo, rồi đưa về làm Tổng thống.

Vũ Ngọc Nhạ về tới Sài Gòn, đến ngay Phát Diệm gặp Đức cha Lê được Đức cha Lê viết thư giới thiệu là người phụ tá của Đức cha làm việc với Ngô Đình Nhu; với cơ quan lãnh sự Vatican ở Sài Gòn; với người phụ trách Tuyên úy Thiên Chúa giáo bên cạnh Sứ quán Mỹ, nhất là giúp cha Hoàng trong việc liên kết hoạt động với các nơi, tập hợp lực lượng.

Còn Ngô Đình Nhu muốn dùng Vũ Ngọc Nhạ nắm tình hình hoạt động của các phe phái chống đối đang dựa vào Thiên Chúa giáo và đồng thời nắm ngay cả thái độ, ý đồ của Đức cha Lê.

Trước khi vào Bình An, Vũ Ngọc Nhạ đã được vợ cho biết trong thời gian Nhạ bị bắt, cha Hoàng vẫn cho người ra thăm hỏi, đưa quà, nhắc vợ Nhạ làm đơn khiếu nại gửi các nơi... Như thế cha Hoàng vẫn có cảm tình tốt và quan tâm đến Nhạ. Lần này, Vũ Ngọc Nhạ có thêm thế tín nhiệm của họ Ngô, ra sức liên lạc với các nơi, tập hợp lực lượng, nắm tình hình giúp các Đức cha Lê, cha Hoàng, đồng thời vào Huế gợi ý Ngô Đình Cần gửi tiền tặng cha Hoàng mở trường trung học Đồng Tâm cho giáo dân Bình An, biểu cha Hoàng ô tô làm phương tiện đi lại hoạt động. Phủ Tổng thống cũng gửi biểu Đức cha Lê một chiếc xe ô tô Peugeot mới nguyên... Thái độ ứng xử của họ Ngô tôn trọng các Đức cha, làm cho uy tín của các cha tăng lên, các cha hài lòng với sự đóng góp có hiệu quả của Vũ Ngọc Nhạ.

Trong thời gian Vũ Ngọc Nhạ bị bắt và giam cầm, Tổ chức bí mật cho người đóng vai người chở xe xích lô, khéo giúp đỡ vợ con Nhạ. Vì Vũ Ngọc Nhạ chỉ đơn tuyến liên hệ với ông Mười Hương, nay trở về Sài Gòn lại phải tìm cách viết thư ra miền Bắc, xin được tiếp tục quan hệ và hoạt động. Chính người chở xích lô đã thông báo địa điểm để Vũ Ngọc Nhạ đến bắt liên lạc. Tại đây, người phụ trách đã nghe báo cáo mọi việc, cho Vũ Ngọc Nhạ mật danh mới là A.22, nằm trong cụm tình báo chiến lược A.22 cùng với một số nhà tình báo nữa hoạt động ngay tại đầu não của chế độ Sài Gòn.

Vũ Ngọc Nhạ vừa về Sài Gòn, thì Phó Tổng thống Mỹ Giôn-son sang thăm và làm việc với chế độ Việt Nam cộng hòa. Vợ chồng Ngô Đình Nhu chủ trì cuộc đón tiếp này. Ngô Đình Nhu cho mời Vũ Ngọc Nhạ ra sân bay Tân Sơn Nhất tham dự cuộc đón tiếp, sau đó đưa cho Vũ Ngọc Nhạ toàn bộ các văn bản làm việc giữa hai nước cùng các hình chụp ảnh để Nhạ mang về báo cáo Đức cha Lê, tỏ ý họ

Ngô vẫn được Mỹ hỗ trợ tích cực về tài chính, quân sự, không phải như tin đồn đang reo rắc, Mỹ đang có sức ép loại vợ chồng Ngô Đình Nhu ra khỏi chính quyền, vì vợ chồng Nhu lũng đoạn chế độ. Trong cuộc gặp này, Mỹ tỏ ý muốn đưa quân vào Việt Nam, vì Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã ra đời, chiến tranh du kích đang phát triển mạnh.

Toàn bộ gia đình họ Ngô đều phản đối việc Mỹ đưa quân vào Việt Nam, vì cho rằng với sự có mặt của quân Mỹ, thì lúc nào Mỹ cũng có thể dễ dàng loại Tổng thống Ngô Đình Diệm, đưa người khác lên thay.

Để đối phó với tình hình chiến tranh du kích phát triển ở nông thôn, họ Ngô tìm cách khống chế, kiểm soát nông thôn, nắm lấy nông dân bằng các khu dinh điền, khu trừ mật, các biệt khu như Bình Hưng. Nhưng kết quả không nhiều. Họ Ngô cho rằng Việt cộng có ưu thế là được dân ủng hộ, mọi việc Việt cộng đều phải dựa vào dân, muốn làm chiến tranh du kích phải có dân, cho nên cần lập áp chiến lược nắm lấy dân đánh bật du kích Việt cộng ra khỏi dân. Họ Ngô mời các chuyên gia Do thái, chuyên gia Anh, chuyên gia của Tưởng Giới Thạch, đã có kinh nghiệm về chống chiến tranh du kích, nắm nông thôn sang giúp lập chương trình áp chiến lược. Vũ Ngọc Nhạ góp ý với Ngô Đình Nhu nên có sự đóng góp của Cha Hoàng Quỳnh, người có nhiều kinh nghiệm xây dựng Bù Chu - Phát Diệm chống cộng và nên mời cố vấn người Mỹ, các chuyên gia nước ngoài tới ngay Bình An tiến hành xây dựng chương trình. Nhờ vậy, giáo khu Bình An dập dùi nhiều quan chức trong nước và nước ngoài lui tới, càng có thêm uy tín và ngay sau khi chương trình lập áp chiến lược được thảo xong, trước khi các cố vấn mang về Mỹ để xem xét và duyệt, thì Vũ Ngọc Nhạ đã có ngay bản dự thảo đầu tiên đưa về cho Ngô Đình Nhu xem và qua hộp thư gửi về trung

tâm bản dự thảo đó cùng với kế hoạch Stan-lây - Tay-lo của Mỹ.

Được Mỹ chấp nhận, cấp 590 triệu đô la, tăng thêm quân, phương tiện vũ khí hiện đại, họ Ngô tuyên bố Ấp chiến lược là quốc sách của quốc gia, là xương sống của chiến tranh đặc biệt, quyết tâm thực hiện trong 18 tháng.

Các giáo phái, phe cánh đối lập dựa vào Pháp và Mỹ vẫn hoạt động mạnh chống kiểu độc tài gia đình trị họ Ngô, nhất là muốn loại vợ chồng Ngô Đình Nhu ra khỏi Chính phủ. Các phe phái ấy thường tranh thủ các Đức cha Lê, cha Hoàng. Làm việc với Ngô Đình Nhu, Vũ Ngọc Nhạ báo trước cánh chống đối có thể hành động.

Hơn 7 giờ sáng ngày 27/2/1962, 2 máy bay Skyraider của Không lực cộng hòa do hai trung úy Nguyễn Văn Cử và Phạm Phú Quốc lái, lượn trên bầu trời Sài Gòn, rồi trút bom xuống Dinh Độc lập. Lúc đó tại Dinh có mặt Tổng Giám mục Ngô Đình Thục từ Huế vừa vào, Ngô Đình Diệm, vợ chồng Ngô Đình Nhu, Trần Lệ Xuân. Nhưng rất may không ai bị thương, Dinh chỉ bị hư hại chút ít. Ngay hôm sau, Ngô Đình Nhu cho mời Vũ Ngọc Nhạ tới gặp để cảm ơn sự báo trước cứu nguy lần thứ hai của Vũ Ngọc Nhạ và tỏ ý muốn chấp nhận Vũ Ngọc Nhạ với tên khai sinh Vũ Đình Long là thành viên của gia đình họ Ngô để trở thành "Ngũ Long". Tổng Giám mục Ngô Đình Thục là Hồng Long, Tổng thống Ngô Đình Diệm là Bạch Long, Ngô Đình Nhu là Thanh Long, Ngô Đình Cẩn là Hắc Long, còn Vũ Đình Long Ngô Đình Nhu đặt tên là Hoàng Long. Ngô Đình Nhu yêu cầu Vũ Ngọc Nhạ vào hẳn Dinh làm cố vấn cho Ngô Đình Nhu, hằng ngày để một buổi tới phòng làm việc riêng của Ngô Đình Nhu đọc các báo cáo, tài liệu các nơi gửi về, phân tích, tổng hợp giúp cho Ngô Đình Nhu, vì quá nhiều. Cả hai vợ chồng Ngô Đình Nhu gọi Ngũ Long là "Bộ Chính trị" của chế độ. Như thế là Vũ Ngọc Nhạ đã lọt

vào "thâm cung" của chế độ, nơi bản thân Vũ Ngọc Nhạ và tổ chức tình báo đều mong muốn. Ở đó có mọi tình hình, chủ trương kế hoạch cũng như ý đồ của Mỹ, của chế độ họ Ngô. Là Phụ tá của Đức cha Lê, nay thêm chức cố vấn của Ngô Đình Nhu, địa bàn và cương vị hoạt động của Vũ Ngọc Nhạ mở rộng và uy tín xã hội cao.

Sau cuộc ném bom, Ngô Đình Diệm tạm chuyển sang làm việc ở Dinh Gia Long, nơi Thống đốc Nam kỳ làm việc trước đây, cùng ở với gia đình vợ chồng Ngô Đình Nhu, giao cho kiến trúc sư Ngô Viết Thụ làm đồ án sửa chữa, xây dựng lại Dinh Độc lập.

Để bảo vệ ngôi thống trị, họ Ngô thực hiện trấn áp, gạt bỏ tất cả những người nghi vấn, thuộc phe phái chống đối, ra khỏi chính phủ, quân đội, chỉ tin dùng những người thân cận. Trong khi đó chiến tranh du kích của Mặt trận giải phóng càng phát triển mạnh, nhiều ấp chiến lược bị phá hủy, tình hình an ninh xã hội càng rối ren, mặc dù Mỹ đã tăng thêm cố vấn, đổ nhiều viện trợ tài chính và vũ khí hiện đại, làm cho Mỹ lo lắng, Mỹ mong muốn miền Nam sớm ổn định, cho nên Mỹ không tán thành cách cai trị độc quyền của gia đình họ Ngô. Mỹ muốn mở rộng chính phủ theo kiểu dân chủ của Mỹ, muốn đưa quân Mỹ vào miền Nam, nhưng gia đình họ Ngô phản đối. Vì vậy, Mỹ chủ trương loại bỏ Tổng thống Ngô Đình Diệm, nhất là từ khi J.Kennedy được bầu làm Tổng thống Mỹ, đưa Cabot-Lốt sang làm đại sứ ở Việt Nam cộng hòa. Chủ trương của Mỹ gạt bỏ vợ chồng Ngô Đình Nhu ra khỏi chính phủ, đi nước ngoài và mở rộng thành phần chính phủ, được Sứ quán Mỹ ở Sài Gòn bằng nhiều cách thông báo thẳng cả với Ngô Đình Diệm.

Các giáo phái, phe cánh chịu ảnh hưởng của Pháp, Mỹ, nắm được ý đồ đó của Mỹ ra sức hoạt động hơn trước. Tòa thánh Vatican cũng nắm được chủ trương của Mỹ, cho

nên triệu Đức cha Lê về Ý họp, thực ra là để bảo vệ tính mạng cho Đức cha Lê để phòng trường hợp có đảo chính xảy ra. Trước khi ra đi Đức cha Lê nói với cha Hoàng và Vũ Ngọc Nhạ rằng Mỹ làm áp lực mạnh buộc vợ chồng Ngô Đình Nhu phải ra nước ngoài, lần này thì số phận của Ngô Đình Diệm khó tránh khỏi bị loại bỏ, chỉ tiếc hai bên Chính phủ họ Ngô và Giáo hội vừa giải quyết được những mâu thuẫn cũ, Giáo hội đã được Chính phủ họ Ngô coi trọng hơn.

Tổng giám mục Ngô Đình Thục cũng được Vatican mời về Rô-ma họp.

Trước khi đi, Ngô Đình Thục vào Sài Gòn triệu tập cuộc họp gia đình vào buổi tối. Vũ Ngọc Nhạ được Ngô Đình Nhu mời tham dự cuộc họp này, trừ Ngô Đình Cẩn ở xa không có mặt. Sau khi Ngô Đình Thục và Ngô Đình Diệm trao đổi riêng với nhau, Ngô Đình Thục tuyên bố: "Ở Việt Nam cộng hòa mình là chủ, Mỹ không có quyền giữ ai, bỏ ai. Chú Diệm cứ làm Tổng thống, chú Nhu cứ giữ cố vấn. Tổng thống còn, cố vấn phải còn. Tổng thống và cố vấn phải sống cùng nhau. Sau này chú Nhu có làm Thủ tướng hay không sẽ bàn. Tháng Chín tới cho Thím Nhu (Trần Lệ Xuân) đi dự cuộc họp các nghị sĩ ở Ben-grát (Nam Tư) sẽ giải thích cho thế giới biết về tình hình Việt Nam".

Như thế là họ Ngô dứt khoát phản đối yêu cầu của Mỹ. Số phận của họ Ngô sẽ do Mỹ định đoạt.

Tình hình an ninh trật tự miền Nam ngày càng trở nên tồi tệ, nhất là từ sau khi Phật giáo kêu gọi tín đồ xuống đường biểu tình, lớn mạnh hơn cả là ở Huế, lan rộng ra nhiều địa phương; rồi Sư Thích Quảng Đức tự thiêu ngay tại trung tâm Sài Gòn để phản đối lệnh đàn áp của Chính quyền Ngô Đình Diệm. Họ Ngô ban bố thiết quân luật khắp lãnh thổ Cộng hòa Việt Nam. Nắm được ý

đồ của Mỹ, cha Hoàng ra sức hoạt động tập hợp lực lượng, liên kết với Hòa Thượng Thích Tâm Châu trong Ủy ban liên phái ủng hộ Phật giáo, tổ chức đang lãnh đạo Phật tử chống Diệm. Thích Tâm Châu trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tu ở chùa Đồng Dắc, Kim Sơn, Ninh Bình, chỉ cách Nhà thờ Phát Diệm 3 kilômét, đã cùng với Cha Hoàng là thành viên của Tổ chức Liên tôn diệt cộng thời kháng chiến 9 năm, cho nên bây giờ dễ gắn bó với nhau chống Diệm. Các tướng lĩnh chống Diệm đều tìm đến Bình An mong có sự ủng hộ của lực lượng Thiên Chúa giáo của cha Hoàng. Cha Hoàng giao việc liên hệ với các phe phái, các tướng tá chống đối cho Vũ Ngọc Nhạ.

Cuối Tháng Tám 1963, Mỹ triệu đại sứ Nâu-tinh, người bảo vệ, gắn bó với Ngô Đình Diệm về nước, đưa đại sứ Cabot Lott sang thay. Dư luận đều đồn đoán Diệm sẽ bị thay thế.

Đại tá CIA Luxi Co-nen bên cạnh Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn thường tới Bình An trao đổi, cũng cho Vũ Ngọc Nhạ biết Mỹ sẽ thay Diệm, nhưng người thay là ai, điều mà Vũ Ngọc Nhạ cần nắm, thì vẫn chưa biết.

Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu đều biết sẽ có thể nổ ra đảo chính, đã cố gắng lựa chọn, bố trí sĩ quan quân đội tin cậy như giao cho đại tá Lê Quang Tung chỉ huy đơn vị bảo vệ Dinh Gia Long và điều đại tá Tôn Thất Đính về làm tư lệnh chỉ huy đơn vị bảo vệ thành phố Sài Gòn...

Những người chủ chốt chuẩn bị cuộc đảo chính đã thành lập Hội đồng quân nhân cách mạng do Dương Văn Minh làm chủ tịch. Cha Hoàng đã soạn thảo xong bản Tuyên ngôn của các tôn giáo ủng hộ Hội đồng quân nhân cách mạng.

Sáng ngày 1/1/1963, Bộ tổng tham mưu triệu tập tất cả các sĩ quan cao cấp họp, ra mắt hội đồng quân nhân

tìm được chiến thắng, Mỹ liền gây sự kiện Vịnh Bắc bộ, vu cáo quân đội Việt Nam dân chủ cộng hòa bắn vào tàu Madốc của Mỹ đang ở ngoài khơi biển quốc tế, tiến hành ném bom, thả mìn bao vây các cảng biển lớn của miền Bắc chặn sự chi viện của các nước phe xã hội chủ nghĩa và ồ ạt đổ quân vào miền Nam chuyển từ chiến lược chiến tranh đặc biệt sang chiến lược chiến tranh cục bộ. Vào tháng 7/1965 Mỹ đưa 81.400 quân, 6 tháng sau tăng lên 184.000 quân, rồi tiếp tục tăng nữa đến tháng 12/1967 tới 485.600 quân chính quy Mỹ, cộng với hơn nửa triệu quân Việt, tất cả hơn 1 triệu quân. Nhưng cũng vẫn không tìm được lối thoát ra khỏi đường hầm cuộc chiến ở Việt Nam.

Vũ Ngọc Nhạ sau một thời gian thẩm tra thử thách, báo cáo với trung tâm và được trung tâm đồng ý, tuyển thêm Vũ Xuân Hòe, một tín đồ Thiên chúa giáo, vào mạng lưới hoạt động của mình. Trước đây, Hòe cũng đã bị bắt và giam ở Tòa Khâm Huế. Một cán bộ tình báo khu V cũng bị giam với Vũ Ngọc Nhạ biết mình sẽ bị Ngô Đình Cẩn giết, trước khi chết nói với Vũ Ngọc Nhạ rằng mình đã kết nạp Hòe vào Đảng Cộng sản, yêu cầu Nhạ nếu được tha ra thì báo cáo với tổ chức việc này và đề nghị Nhạ sử dụng Hòe. Khi Vũ Ngọc Nhạ về Sài Gòn, tình cờ gặp lại Hòe, lúc này Hòe đã làm Tổng đoàn công kỹ nghệ Sài Gòn, làm chủ nhiệm tập san kinh tế Vũng Đông. Theo yêu cầu của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu với cha Hoàng, cần người khối Thiên chúa giáo giúp đỡ, Vũ Ngọc Nhạ đã đề nghị và được cha Hoàng chấp nhận, cử Hòe là người Thiên chúa giáo tới làm công cán ủy viên Phòng Tổng thư ký Phủ Tổng thống, nhưng vẫn nắm tờ báo và công việc bên Tổng đoàn công kỹ nghệ.

Nhiều nước quan tâm đến cuộc chiến tranh ở Việt Nam do Mỹ điều khiển. Tổng thống Pháp sang Phnom Penh tuyên bố muốn giải quyết cuộc chiến bằng đường lối

trung lập. Vatican cử Hồng y giáo chủ Pinhơdôli sang truyền đạt cho giáo hội Việt Nam đường lối muốn giải quyết bằng hòa bình. Rồi Hồng y Spenman của Mỹ cũng sang Việt Nam hướng dẫn cho giáo hội Việt Nam thực hiện đường lối chiến tranh của Mỹ. Các Hồng y đều gặp cha Hoàng và Vũ Ngọc Nhạ. Riêng cuộc gặp với Hồng y Spenman Vũ Ngọc Nhạ biết ý đồ muốn thông qua cuộc bầu cử dùng các tướng quân sự trẻ Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ và muốn người đứng đầu quốc gia phải là người của Thiên chúa giáo.

Những cuộc gặp gỡ với các Hồng y Vatican và Mỹ làm cho uy thế của khối Thiên chúa giáo, cha Hoàng và Vũ Ngọc Nhạ tăng thêm.

Trước khi sang Việt Nam, Hồng y Spenman đã cử cha Ô Cô-no làm đặc phái viên của mình ở bên cạnh Sứ quán Mỹ, nắm hệ thống tuyên úy của quân đội cộng hòa Việt Nam với hơn hai mươi vạn tín đồ. Ô Cô-no tới Bình An quan hệ mật thiết với cha Hoàng và Vũ Ngọc Nhạ, qua đó Vũ Ngọc Nhạ biết trước nhiều ý đồ chiến dịch quân sự của Mỹ và những nhân vật Việt Nam Mỹ sẽ sử dụng. Những tin đó đều được kịp thời chuyển về trung tâm.

Sau khi chuyển sang chiến tranh cục bộ, ồ ạt tăng nhiều quân vào Việt Nam, tuy nhiên Mỹ vẫn muốn thành lập ở Nam Việt Nam một chính phủ qua bầu cử theo kiểu dân chủ phương Tây. Giữa tháng 6/1967, không khí chính trị ở Sài Gòn sôi động sau khi chính quyền công bố Luật bầu cử Tổng thống và Thượng viện. Hơn 10 liên danh đua nhau ra tranh cử, nổi lên là những nhân vật Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Hương, Trương Đình Du..

Cụm trưởng tình báo chiến lược A.22 họp một số cốt cán muốn lần này người của ta có thể ra ứng cử tham chính. Nhưng xét ta chưa thể có người, cho nên Lê Hữu

Thúy (bí danh Thắng, Nhị Hà) cùng với Vũ Ngọc Nhạ chọn ông Bernard Huỳnh Văn Trọng, một người gốc đạo Thiên chúa, không theo con đường trở thành thầy tu, sau khi tốt nghiệp đại học luật ra làm tòa án, rồi được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong chính phủ Nguyễn Phan Long dưới thời Bảo Đại. Khi Ngô Đình Diệm thành lập chính phủ nhiều thành phần, Huỳnh Văn Nhiệm trong giáo phái Hòa Hảo được cử làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thì Huỳnh Văn Nhiệm mời ông Huỳnh Văn Trọng làm Chánh văn phòng của Bộ này. Ông Huỳnh Văn Trọng quen Lê Hữu Thúy (Thắng) từ khi còn ở Hà Nội. Khi gặp lại Thúy ở Sài Gòn, ông Huỳnh Văn Trọng kết nghĩa anh em với Thúy làm công cán ủy viên cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ và giúp cho Trần Văn Soái (Năm Lửa) chống Diệm. Giáo phái Hòa Hảo bị Diệm đàn áp, ông Huỳnh Văn Trọng phải ẩn trốn trong nhà thờ, rồi được Sứ quán Mỹ dạy tiếng Pháp, tiếng Việt cho nhân viên sứ quán và cho cả C.I.A, trở thành người quen biết thân cận với Sứ quán Mỹ và CIA. Ông Huỳnh Văn Trọng qua thử thách là người có tinh thần dân tộc, yêu nước tin cậy được, cho nên cụm tình báo chiến lược nhất trí sử dụng.

Trong cuộc vận động bầu cử, thoát đầu Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ ở hai liên danh khác nhau. Nguyễn Văn Thiệu liên danh với Trịnh Quốc Khánh, Nguyễn Cao Kỳ liên danh với Nguyễn Văn Lộc. Dư luận đề cao Nguyễn Cao Kỳ là tướng trẻ, được Mỹ ưu ái, có thể thắng lợi. Nguyễn Văn Thiệu rất muốn thắng cử, cử người tới Bình An mong sự hỗ trợ, nhất là có người của Bình An quan hệ với Sứ quán Mỹ để Sứ quán Mỹ ủng hộ Thiệu. Vũ Ngọc Nhạ khôn khéo giới thiệu ông Huỳnh Văn Trọng là người của trung tâm khối công dân thiên chúa giáo đại đoàn kết, làm người giúp Thiệu liên lạc với Sứ quán Mỹ trong cuộc vận động bầu cử, tạo điều kiện cho Thiệu thắng cử. Thiệu hứa sẽ không quên ơn nếu Thiệu đắc cử Tổng thống.

Việc quan hệ với ông Huỳnh Văn Trọng với Sứ quán Mỹ đưa đến Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ đứng cùng liên danh và kết quả Nguyễn Văn Thiệu, người theo đạo thiên chúa trúng cử Tổng thống, Nguyễn Cao Kỳ làm Phó Tổng thống. Nguyễn Văn Thiệu vô cùng phấn khởi và cảm ơn khối thiên chúa giáo cùng cha Hoàng, Vũ Ngọc Nhạ, Huỳnh Văn Trọng đã giúp đỡ mình thắng lợi.

Nguyễn Văn Thiệu vẫn chưa yên tâm, đề nghị với cha Hoàng cử Vũ Ngọc Nhạ vào hãn dinh Tổng thống làm cố vấn đặc biệt cho mình. Tổ chức cũng đã có ý định muốn Vũ Ngọc Nhạ ở bên cạnh Nguyễn Văn Thiệu. Sau khi được cha Hoàng đồng ý, Vũ Ngọc Nhạ chính thức vào Dinh độc lập làm cố vấn cho Tổng thống. Một lần nữa, Vũ Ngọc Nhạ lại lọt vào "Phủ Đầu rồng" thâm cung của chế độ Cộng hòa Việt Nam. Huỳnh Văn Trọng cũng được Nguyễn Văn Thiệu mời làm phụ tá đặc trách về chính trị và ngoại giao, hàm Bộ trưởng ở Phủ Tổng thống. Hòe vẫn làm công cán ủy viên phòng Tổng thư ký của Phủ Tổng thống. Như thế là cả 3 người dưới dự điều khiển của cụm tình báo chiến lược A22 đã lọt vào Dinh Tổng thống. Cụm còn có thêm nhà tình báo Vũ Hữu Ruật vốn trước cùng ở Thái Bình với Vũ Ngọc Nhạ khi vào Nam hoạt động trong các đảng phái phản động, Vũ Hữu Ruật đã bị họ Ngô bắt và giam giữ một thời gian ở Tòa Khâm Huế. Sau khi anh em Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu bị phe đảo chính diệt, Vũ Hữu Ruật được tha và tiếp tục hoạt động trong lực lượng Tự do dân chủ của Nguyễn Văn Hường và giữ chức Phó Tổng thư ký, Tổng ủy Tuyên Nghiêm Huấn của tổ chức này. Cha Hoàng cũng rất vui vì có 3 người thuộc khối Thiên chúa giáo đã được đích thân Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu mời vào dinh giúp đỡ. Uy tín của khối Thiên chúa giáo thêm tăng.

Trả ơn giúp đỡ của ông Huỳnh Văn Trọng, theo đề nghị của Vũ Ngọc Nhạ, tháng 8/1968, Nguyễn Văn Thiệu

ra sắc lệnh ủy thác ông Huỳnh Văn Trọng làm người cầm đầu một phái đoàn sang Mỹ để giới thiệu và vận động các giới trong các tổ chức chính quyền, tư nhân ủng hộ việc phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam cộng hòa thời hậu chiến.

Còn Vũ Ngọc Nhạ thì khi Tổng thống Giôn-sơn mời Nguyễn Văn Thiệu sang Honolulu họp, Nguyễn Văn Thiệu đã mời Vũ Ngọc Nhạ đi theo cùng đoàn.

Cụm trưởng cụm tình báo chiến lược A.22 vào hãn Sài Gòn hoạt động không hợp pháp, để cùng toàn cụm chuẩn bị và tham gia cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968. Nhiệm vụ của Cụm là chuẩn bị sơ đồ các vị trí quan trọng như Dinh độc lập, Sứ quán Mỹ, Tổng nha công an, dinh Tổng Bộ tham mưu Bộ Tư lệnh Hải quân, sân bay Tân Sơn Nhất...; vận chuyển vũ khí, điện đài, đạn dược, thuốc nổ từ ngoài vào nội thành cho các đơn vị biệt động, đặc công và tham gia chiến đấu khi được lệnh hành động. Cụm trưởng cũng cho biết đây là trận đánh “mũi nhọn thọc vào yết hầu của địch, có tầm quan trọng quyết định với toàn bộ cuộc chiến tranh” ngay tại trung tâm Sài Gòn. Toàn cụm hăng say hoạt động, hy vọng đây là lần đánh đổ chính quyền cuối cùng giành toàn thắng.

Đêm giao thừa và đêm mồng một Tết Mậu Thân (30 và 31/1/1968) quân ta đồng loạt tiến công 4 thành phố, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn toàn miền Nam, đánh vào các vị trí, sân bay, kho tàng, các cơ quan đầu não trung ương, địa phương của Mỹ và chế độ Việt Nam cộng hòa. Riêng tại Sài Gòn, ta đánh vào Sứ quán Mỹ, Dinh Tổng tham mưu, sân bay Tân Sơn Nhất, đài phát thanh... làm rung chuyển nước Mỹ, làm suy giảm ý chí xâm lược của chính quyền Mỹ, buộc Mỹ phải chuyển từ chiến lược chiến tranh cục bộ sang “phi Mỹ hóa chiến tranh”, rồi “Việt Nam hóa chiến tranh”; chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, cử phái

đoàn đàm phán với ta ở hội nghị Paris. Mác-na-ma-ra phải từ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Giôn-sơn tuyên bố không ra ứng cử Tổng thống.

Vợ chồng Nguyễn Văn Thiệu về Mỹ Tho ăn Tết. Ngay đêm mồng một, Vũ Ngọc Nhạ vào ở tại Dinh độc lập đợi giờ nổ súng, quân ta tiến công chiếm dinh sẽ hỗ trợ. Nhưng Mỹ đã đề phòng trước, điều quân từ biên giới về quanh Sài Gòn, ra lệnh cấm trại, cho nên đội biệt động không thể đánh vào Dinh. Khi tiếng súng tiến công của quân biệt động, đặc công của ta nổ ra, Mỹ đã điều quân bao vây các ngã ra vào thành phố, không có quân chúng xuống đường nổi dậy khởi nghĩa. Đại sứ Mỹ Bân-cơ đề ra kế hoạch 7 điểm đối phó cuộc tổng tiến công của ta, trao cho Nguyễn Văn Thiệu. Cụm tình báo của Vũ Ngọc Nhạ đã lấy ngay được bản kế hoạch đó cùng các bản kế hoạch bình định, chương trình Phụng Hoàng chuyển gấp về trung tâm.

Qua việc chuẩn bị và tiến công Tết Mậu Thân 1968, hầu hết các cơ sở tình báo nằm vùng ở đô thị khắp miền Nam của ta bị lộ, trong đó có cả cụm tình báo chiến lược A.22 ở Sài Gòn. Anh em đã thấy xuất hiện những cái đuôi bám theo khi đi đường, hoặc có người tới hỏi han nơi ở. Sau đợt 2 tổng tiến công vào Sài Gòn, Trung tâm đã nhắc cụm chú ý đến an ninh của các tình báo. Rồi Vũ Ngọc Nhạ biết cả những tên như Tá đen, Dương Văn Hiếu... đã từng bắt mình và Lê Hữu Thúy, Vũ Hữu Ruật, Hòe, khi họ Ngô bị lật đổ những tên này bị bắt và giam giữ, nhưng sau đó do can thiệp của Trần Kim Tuyến, đã được thả, nay lại phục vụ cho CIA, tham gia vào công tác an ninh của chính quyền Thiệu. Vũ Ngọc Nha được thông tin những tên này đã trao đổi với nhau việc tố cáo Vũ Ngọc Nhạ và cán bộ trong Cụm. Cụm trưởng đã được lệnh rút ra ngoài, việc chỉ huy cụm tại nội thành giao cho Vũ Ngọc Nhạ. Những cuộc liên hệ, gặp gỡ, hội họp định kỳ của cụm giảm hoặc bỏ

hắn, nhất là từ khi Vũ Ngọc Nhạ phát hiện có hai tên CIA thường đi thăm dò và luôn bám theo xe của mình khi về Bình An hoặc đi một số nơi. Cụm đã được lệnh của trung tâm cho phép thực hiện phương án rút ra ngoài, khi cảm thấy không được an toàn.

Giữa tháng 7/1969, chỉ trong một đêm Vũ Ngọc Nhạ cùng Lê Hữu Thúy (Thắng), Vũ Xuân Hòe, Vũ Hữu Ruật, Đồng trong cụm, cả ông Huỳnh Văn Trọng và một số giao liên đầu dây, giao liên bàn đạp, các trạm, hộp thư ở Chợ Lớn, cơ sở cách mạng... bị địch bắt. Đợt càn này an ninh địch bắt tới hàng trăm người, trong đó có nhiều người bị oan.

Sau thời gian tra tấn, nhục hình tàn bạo để lấy khẩu cung, riêng Vũ Ngọc Nhạ có cả CIA thẩm vấn, địch vẫn chỉ lấy được những hoạt động công khai liên quan đến chính quyền của Nguyễn Văn Thiệu, tòa đại sứ Mỹ, tòa Thánh Vatican... Ngày 29/11/1969, tòa án quân sự mặt trận lưu động vùng 3 đưa tất cả ra xử tại số 3 đại lộ Bạch Đằng. Trước đó hàng tháng trời các báo đưa tin rùm beng, động trời về vụ án chính trị của thế kỷ xử những người từng làm cố vấn, phụ tá kề cận hàng ngày với Tổng thống, những người lãnh đạo các tôn giáo và ở các cấp chính quyền, hoạt động tình báo, mắc tội phản nghịch quốc gia, lời cuốn hàng nghìn người đến dự những phiên tòa xét xử. Nhiều người dính ninh với những tội nghiêm trọng như vậy, chắc có nhiều án tử hình.

Những người bị đưa xét xử ăn mặc chững chạc, tỏ rõ thái độ tươi cười, bình tĩnh, trả lời tòa án rõ ràng mạch lạc, thản nhiên không hề lo sợ. Kết quả tòa tuyên án: Vũ Ngọc Nhạ, Huỳnh Văn Trọng, Lê Hữu Thúy, Vũ Xuân Hòe đều bị tù chung thân khổ sai. 8 người khác bị tù từ 5 năm đến 20 năm khổ sai.

Trong khi đang ở tù, Vũ Ngọc Nhạ được viên quản đốc cho mời tới gặp linh mục đại diện cho Đức Khâm sứ tòa

thánh Vatican ở Sài Gòn. Vị linh mục nói với Vũ Ngọc Nhạ: Nhân dịp kỷ niệm ngày lễ đăng quang Đức giáo Hoàng Phao Lô VI ngày 23/6/1971, ở Roma có đại lễ cầu nguyện cho những ân nhân của giáo hội và Giáo Hoàng Phao Lô VI, thầy Phê rô Vũ Ngọc Nhạ đã được ghi nhận là "người con hiếu thảo của chúa, vệ sĩ có nhiều công đức của giáo hội, ân nhân của Giáo Hoàng Phao Lô VI" được ban ân chết lành. Vũ Ngọc Nhạ được Giáo Hoàng thay mặt cho giáo hội tặng bằng khen và huy chương. Đức Khâm sứ tòa thánh Hăng-ri Lơ-mét cử linh mục đến mang thông báo, huy chương và bằng khen cho Vũ Ngọc Nhạ xem. Tin này được loang ra, nhiều người hoạt động chính trị chống đối, tham gia lực lượng thứ ba kéo đến chúc mừng Vũ Ngọc Nhạ.

Sau đó, Vũ Ngọc Nhạ cùng một số có án bị chính quyền chuyển ra giam giữ ngoài Côn Đảo. Tại đây Vũ Ngọc Nhạ cùng anh em trong cụm tình báo tiếp tục hoạt động. Riêng Nhạ vẫn giữ danh nghĩa người của giáo hội trong lực lượng thứ ba, liên lạc với Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình xin cử cha ra giảng đạo ngoài Côn Đảo; có thư gửi Hồng y Pi-nhơ-đô-li. Nhờ vậy Vũ Ngọc Nhạ vẫn tiếp nhận được báo chí, thông tin từ Giáo hội gửi cho Ngũ Ngọc Nhạ trở thành người đại diện cho lực lượng thứ ba của giáo hội ngoài Đảo, công khai tuyên truyền cho đường lối hòa bình, hòa giải và hòa hợp dân tộc của Giáo Hoàng Pôn VI, giống với đường lối của Mặt trận Giải phóng.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris được ký kết. Ngay hôm sau, Vũ Ngọc Nhạ, Huỳnh Văn Trọng, Lê Hữu Thúy, Vũ Hữu Ruật, Vũ Xuân Hòe, Hiếu cùng với cha Thụy, người của Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình cử ra đảo, tổ chức một buổi liên hoan chào mừng hòa bình.

Theo hiệp định, anh em trong cụm tình báo được chính quyền Thiệu trao trả. Riêng Vũ Ngọc Nhạ được trao trả ở

Lộc Ninh với tư cách là Linh mục giải phóng. Vũ Ngọc Nhạ lại liên lạc với cha Hoàng, hoạt động trong lực lượng thứ ba dưới sự chỉ đạo của Phòng 2 miền.

Sau khi mở chiến dịch thắng lớn ở Tây Nguyên và giải phóng các tỉnh ven miền Trung, những ngày cuối tháng 4/1975, ta mở chiến dịch Hồ Chí Minh, 4 quân đoàn và một đơn vị tương đương 1 quân đoàn giải phóng bao vây và ào tiến vào Sài Gòn. Ngày 21/4/1975, Nguyễn Văn Thiệu từ chức Tổng thống cùng Nguyễn Cao Kỳ và nhiều người trong chính quyền cũ bỏ chạy ra nước ngoài. Ngày 27/4/1975, Dương Văn Minh lên làm Tổng thống.

Sáng 30/4/1975, Vũ Ngọc Nhạ với tư cách người của lực lượng thứ ba có mặt tại Dinh Độc lập tham dự buổi Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng trao chính quyền cho cách mạng.

Sau 30 năm chiến tranh, kết thúc bằng thắng lợi hoàn toàn về tay nhân dân ta, đất nước được thống nhất. Tổng kết chiến tranh, Vũ Ngọc Nhạ với những đóng góp tình báo thật xuất sắc, được Nhà nước phong cấp bậc Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam và được tặng khen nhiều huân chương cao quý.

VI

Nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn, tên khai sinh Trần Văn Trung thường gọi là Hai Trung, quê gốc người tỉnh Hải Dương, trung tâm đồng bằng sông Hồng. Ông có có nghề kim hoàn vàng bạc nổi tiếng được triều đình Nhà Nguyễn triệu vào Huế chuyên làm huân huy chương và được trọng vọng tặng thưởng cho Kim khánh. Ông nội là giáo viên,

giám đốc một trường tiểu học nữ. Cha Ẩn tốt nghiệp ngành đồ họa ở Hà Nội, làm kỹ sư đặc điền được chính quyền Pháp cử vào miền Nam chuyên trông coi đất đai, thiết lập đường sá, đường dây thuế trên các kênh, rạch rừng U Minh. Thời gian ông làm việc ở Campuchia, ông kết hôn với một bà người Bắc di cư vào Nam. Ông bà sinh ra Ẩn ở bệnh viện Biên Hòa ngày 12/9/1927. Tuổi thơ của Ẩn theo cha mẹ đi khắp nơi đồng bằng sông Cửu Long và Sài Gòn. Thời kỳ ở cấp tiểu học ham chơi kết quả không được gia đình ưng ý, cho Ẩn ra Huế ở với ông nội hai năm để học. Ông, cha Phạm Xuân Ẩn tuy làm việc với Nhà nước Pháp nhưng có tinh thần yêu nước, mong muốn nước nhà được độc lập, tự chủ, điều đó thấm đậm vào Phạm Xuân Ẩn từ lúc còn nhỏ. Mẹ Ẩn thuộc lớp người nhân hậu, cần cù lao động, biết học, biết viết, hết lòng chăm nom xây dựng gia đình, vì chồng, vì các con.

Từ khi còn học cấp trung học Phan Thanh Giản ở Cần Thơ, năm 1945 Phạm Xuân Ẩn đã tham gia phong trào Việt Minh đánh đuổi Pháp Nhật để giành độc lập.

Lúc còn nhỏ Ẩn đã ghét thực dân Pháp cai trị bóc lột dân ta. Phát xít Nhật làm cuộc đảo chính ngày 9/3/1945 để độc quyền cai trị Đông Dương, Ẩn căm ghét phát xít Nhật vì chúng tàn bạo, dã man quá.

Ngày 15/8/1945, Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, chớp được thời cơ thuận lợi nhân dân cả nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, chỉ trong hơn mười ngày đứng lên làm cách mạng Tháng Tám thành công. Chính quyền cả nước về tay Việt Minh. Phạm Xuân Ẩn hân hoan đón chào cách mạng, hăng hái luyện tập quân sự, tham gia đội tuyên truyền xung phong Việt Minh, khi thực dân Pháp quay lại đánh chiếm Sài Gòn và Nam bộ bắt đầu từ ngày 23/9/1945.

Ẩn rất muốn thoát ly vào bung chiến đấu theo phong trào sôi nổi thời đó của tầng lớp trí thức nổi tiếng như Đò

trưởng Phạm Văn Chương, bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng, luật sư Tạ Như Khuê... Nhưng, do cha bị bệnh lao ngày càng nặng, có lúc phải vào nằm trong bệnh viện, Ân phải về Sài Gòn xin làm thư ký cho hãng dầu Caltex, vừa kiếm sống, vừa trông nom săn sóc cha. Sáng đi làm, chiều dạy tiếng Pháp cho một trường tư thục, tối đạp xích lô tăng thêm thu nhập giúp đỡ gia đình. Với bằng tú tài, Phạm Xuân Ân dễ dàng thi được vào làm thanh tra cho Sở thuế quan Sài Gòn.

Khuyh hướng toàn gia đình Ân đứng về phía cách mạng. Nhà của gia đình Ân ở đường Ngô Tùng Châu (nay là đường Lê Thị Riêng quận 1) là cơ sở cách mạng. Cha Ân ốm nằm nhà, có nhiệm vụ canh giữ những thiết bị chuẩn bị việc thành lập Đài phát thanh tiếng nói Nam bộ sẽ chuyển dần ra khu. Chị của Ân trở thành cán bộ của đài phát thanh đóng ở Đồng Tháp Mười, sau đó chuyển ra Trung bộ, rồi ra Bắc sau năm 1945. Về việc này, khi Phạm Xuân Ân làm lý lịch để đi Mỹ học, ông Mười Hương khuyên Ân giấu đi không khai.

Phạm Xuân Ân về Sài Gòn – Chợ Lớn đúng vào thời kỳ phong trào đấu tranh của công nhân, thanh niên học sinh, sinh viên diễn ra liên tục và rất sôi nổi. Ngay từ đầu năm 1950, hàng ngày ở thành phố có gần 5.000 công nhân kéo đến trụ sở thanh tra lao động đòi họ can thiệp với giới chủ tăng lương cho công nhân. Ngày 9/1/1950, hơn 2.000 học sinh các trường Gia Long, Pétrus Ký, Nguyễn Văn Khuê, Lê Bá Cang biểu tình kéo đến Nha học chính, rồi đến dinh Thủ tướng Trần Văn Hữu, Thủ hiến Nam phần đòi mở cửa trường, thả học sinh bị bắt. Thực dân Pháp huy động lực lượng cảnh sát đàn áp, đánh đập và bắn vào học sinh làm cho 30 học sinh bị thương trong đó có Trần Văn Ôn bị nặng, đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy thì chết. Ngày 12/1/1950, hơn nửa triệu người đủ các tầng lớp

xuống đường tham gia đám tang Trần Văn Ôn trở thành cuộc biểu tình phản đối nhà cầm quyền đàn áp học sinh. Tiếp sau cuộc này là cuộc biểu tình ngày 19/3/1950 của trên 30 vạn nhân dân Sài Gòn vừa chống thực dân Pháp, vừa chống đế quốc Mỹ. Ngày 6/3/1950, một phái đoàn viện trợ Mỹ do R.Allan Griffins cầm đầu đến Sài Gòn, 10 ngày sau hai tàu chiến Mỹ Stocken và Anderson kéo vào bến Sài Gòn, đậu trước thành Francis Garnier. Hôm sau (ngày 17/3) 70 máy bay Mỹ diễu võ dương oai trên bầu trời Sài Gòn để tỏ sự hỗ trợ cho Pháp, vừa uy hiếp tinh thần nhân dân ta. Ngày 19/3, đông đảo các tầng lớp học sinh, các giới nhân dân Sài Gòn kéo đến trường Tôn Thọ Tường nghe luật sư Nguyễn Hữu Thọ báo cáo thành tích đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Sau đó chuyển thành cuộc biểu tình xuống đường hô khẩu hiệu: Đả đảo đế quốc Pháp và tay sai! Đế quốc Mỹ cút đi! ảnh Bảo Đại, cờ Pháp, cờ Mỹ, cờ ba vạch bị quần chúng ném xuống đường, dẫm lên. Ngay tối đó, đội biệt động dùng 3 khẩu cối 82 nã vào hai tàu Mỹ nói trên. Sau đó hai chiếc tàu Mỹ phải lạng lẽ rút đi. Ngày 19/3/1950 trở thành ngày toàn quốc chống đế quốc Mỹ.

Trong các cuộc đấu tranh, đặc biệt hai cuộc lớn ngày 9/1 và 19/3/1950, Phạm Xuân Ân đều hăng hái tham gia. Cho đến cuối đời, Phạm Xuân Ân còn giữ được tấm ảnh Ân đang đứng bên cạnh toán biểu tình gương cao khẩu hiệu đấu tranh. Ân nói rằng hồi đó, nếu chính quyền Sài Gòn và CIA phát hiện tấm hình này chắc chắn Ân sẽ gặp khó. Do Ân hăng hái tham gia đấu tranh, bộ phận lãnh đạo báo cáo với Thành ủy, Phạm Xuân Ân được người bạn tên Tảo tức Võ Phú Túc bảo Ân ra Khu gặp ông Phạm Ngọc Thạch nhận công tác mới. Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch là nhân vật nổi tiếng khắp Sài Gòn, Lục tỉnh đều biết tiếng. Ân tưởng rằng mình sẽ được thoát ly đi bộ đội chiến

đấu. Nhưng không, Tảo nói luôn: “Ra rồi lại vô lại, chứ không được bỏ công việc”.

Có giao thông dẫn đường, Ân theo đường Thủ Dầu Một tới chiến khu Đ gặp ông Phạm Ngọc Thạch. Vào tháng 8/1950 Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn họp quyết định thành lập Đặc khu ủy Sài Gòn – Chợ Lớn gồm đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư, Trần Quốc Thảo Phó Bí thư, Nguyễn Hộ Thường vụ, Nguyễn Văn Thi Quân sự, Phạm Ngọc Thạch Chủ tịch kiêm phụ trách trí thức vận và tình báo.

Đồng chí Phạm Ngọc Thạch hỏi nguyện vọng của Ân, Ân trả lời muốn được đi bộ đội chiến đấu. Đồng chí Phạm Ngọc Thạch nói: “Làm cách mạng không có chuyện lựa việc thích hay không thích. Đảng vừa thành lập tổ chức tình báo đặc biệt, Ân là một trong những người đầu tiên được lựa chọn vào đó. Ân đang làm ở Sở Thuế quan (như Hải quan của ta bây giờ) có nhiệm vụ chuyên theo dõi việc duy chuyển quân đội viễn chinh Pháp, vũ khí, xăng dầu của Mỹ theo đường biển vào cảng Sài Gòn viện trợ cho Pháp, phân phối đi các nơi. Làm công tác này cần cắt đứt mối quan hệ với tổ chức cũ”. Thế là từ đây cho đến cuối đời Phạm Xuân Ân trở thành một nhà tình báo chiến lược nổi tiếng.

Sau khi Pháp thua to ở biên giới Việt – Trung năm 1950, Pháp càng phải dựa vào Mỹ và nhân đó Mỹ can thiệp sâu vào Việt Nam. Người Mỹ vào Sài Gòn ngày thêm nhiều. Cơ quan thông tin Mỹ (USIS) ra đời. Ân ghi tên xin vào học tiếng Anh ở đó. Rồi nhận thêm công việc nhân viên kiểm duyệt thư tín không lương của Bưu điện Trung ương ở Sài Gòn. Vốn thạo tiếng Pháp nay Ân biết thêm tiếng Anh, rất thuận lợi cho công việc tình báo Ân mới nhận.

Do hăng hái công tác tốt, năm 1953, Phạm Xuân Ân được giới thiệu vào Đảng Cộng sản. Vào dịp Tết âm lịch

đầu năm 1954, trước khi quân ta thắng to ở Điện Biên Phủ, Phạm Xuân Ân được Xứ ủy triệu đi bung ở miền Tây. Tới căn cứ U Minh thượng, Ân được làm lễ công nhận đảng viên chính thức (2/1954) với sự có mặt của đồng chí Lê Đức Thọ, Phó Bí thư Xứ ủy Nam bộ. Ân tuyên thệ suốt đời chiến đấu cho giải phóng dân tộc và lý tưởng của Đảng. Sau đó Ân làm việc riêng với đồng chí Lê Đức Thọ, ông Thọ nói:

- Trung mới 28 tuổi hả? Còn trẻ chán. Sắp tới ngoài kia ta đánh lớn, chiến tranh có thể kết thúc, nhưng Mỹ còn nguyên vẹn. Rồi ông giao nhiệm vụ cho Ân làm thế nào lọt được vào Bộ Tổng tham mưu quân ngụy thu thập tin trong đó phục vụ cho cách mạng, vì có thể Pháp phải chuyển giao chiến trường cho Mỹ.

Trở về Sài Gòn, tháng 4/1954 Phạm Xuân Ân bị động viên theo diện sĩ quan dự bị. Lúc đó tại Sài Gòn đã ra đời C.A.I.O, một tổ chức huấn luyện hỗn hợp cho ba lực lượng Pháp, Việt và Mỹ, do Mỹ tài trợ và điều khiển. Nhờ người anh họ là Phạm Xuân Giai chỉ huy phòng 5, Cục chiến tranh tâm lý giúp đưa về cơ quan tham mưu và lại thạo tiếng Anh, Ân được cho vào bộ phận chuyên dịch tài liệu huấn luyện của Mỹ từ tiếng Anh sang tiếng Việt, đôi khi làm cả phiên dịch. Trưởng bộ phận huấn luyện này là một đại tá Mỹ. Chính trong công việc này, Ân lại được đại tá trùm tình báo C.I.A Edward Lansdale lưu ý, hướng dẫn việc thảo văn bản phúc trình. Sau đó, Ân lại được tham gia bộ phận thành lập 6 sư đoàn đầu tiên do Mỹ trực tiếp giúp cho Ngô Đình Diệm. Nhiều sĩ quan Việt Nam được đưa đi đào tạo ở Mỹ. Công việc này giúp cho Ân quen biết hầu hết các sĩ quan sau này trở thành các tướng tá cao cấp nắm quyền điều hành ngành quân sự của chính quyền Sài Gòn.

Như thế là bước đầu Phạm Xuân Ân thực hiện được ý đồ của ông Lê Đức Thọ.

Cuối năm 1954, được Xứ ủy và Ban dịch tình phân công vào nội thành Sài Gòn – Chợ Lớn, ông Mười Hương trực tiếp nắm một số đầu mối tình báo tổ chức theo đơn tuyến. Một trong những đầu mối được bàn giao là Phạm Xuân Ẩn. Ông Mười Hương nghe Ẩn báo cáo mọi việc. Ông đến tận nhà Ẩn, nhiều đêm ngủ lại cùng gia đình tìm hiểu mọi mặt, cha Ẩn là người có tâm huyết với đất nước, mong muốn Tổ quốc được độc lập tự do. Mẹ Ẩn là người nhân hậu, rất quý ông Mười Hương là người của kháng chiến, nói chuyện với nhau rất hợp, cho đến cuối đời, đôi khi đã lẫn lẫn, bà vẫn nhắc tới ông Mười Hương với cảm tình đặc biệt. Ông Ẩn kể lại rằng lúc mẹ tôi đã cao tuổi, mỗi lần tôi gặp mẹ tôi, mẹ tôi chưa hỏi gì đến người em trai ruột của tôi, mà hỏi ngay Anh Hai (tức ông Mười Hương) mày đâu? Mẹ tôi luôn nhớ tới ông Mười Hương và rất thương ông.

Ông Mười Hương thấy Phạm Xuân Ẩn là thanh niên có tâm huyết, có lý tưởng rõ ràng, rất thông minh, sắc sảo, lại giỏi cả tiếng Pháp và tiếng Anh. Ông nhận thấy công việc hiện thời của Ẩn đang đảm nhiệm chưa phát huy hết thế mạnh của Ẩn sẵn có. Ẩn báo cáo với ông Mười Hương Ed. Lansdale trùm tình báo Mỹ ở Việt Nam tỏ ý sẵn sàng bảo trợ cho Ẩn sang Mỹ học trường hạ sĩ quan tình báo tâm lý chiến, thực chất là đào tạo thành người làm cho C.I.A. Ông Mười Hương khuyên Ẩn nên từ chối.

Ông Mười Hương nói với Ẩn:

- Công việc hiện thời Ẩn đang làm có tác dụng trước mắt, nhưng chưa thể mang lại hiệu quả. Nếu có cố gắng Ẩn cũng chỉ có thể được chính quyền Sài Gòn phong cho chức đại tá, ở chức đó cũng chưa thể nắm hết được âm mưu, ý đồ chiến lược cùng hành động của Mỹ. Nếu Ẩn làm chính trị, tình hình các phe phái, bè cánh của chính quyền Sài Gòn tranh chấp quyền lực thế này, rất dễ bị thay thế và bị bắt.

Bây giờ Mỹ là đế quốc đầu sỏ mạnh nhất thế giới, thế mà Mỹ dám hô to “phi thực dân hóa”, phải tìm hiểu xem Mỹ nói như thế với chiêu bài gì? Chiến tranh Pháp – Việt có thể sắp chấm dứt, nhưng đất nước Việt Nam chưa yên. Cậu có biết Pháp có câu nói rất đúng và hay “Ai chi tiền, người ấy cầm quyền”.

Ông Ẩn nói ngay:

- Báo chí Pháp viết: Cuộc chiến ở Đông Dương Mỹ phải chi tới 80%. Chắc chắn Mỹ không để Pháp rút ra dễ dàng, mà sẽ thay thế đấy!

- Mình cũng có ý nghĩ như cậu. Ông Mười Hương đáp luôn, rồi nói tiếp:

- Đế quốc Mỹ bây giờ là đối tượng chủ yếu của ta, muốn chống đế quốc Mỹ phải hiểu Mỹ, phải hiểu văn hóa lịch sử Mỹ. Ẩn nên sang Mỹ học nghề làm báo, lấy đó làm bình phong hoạt động, nhưng không phải chỉ là để nguy trang, mà phải sống được bằng nghề viết báo, sống mãi đời với nghề, nghề đó là một nghề trong sạch, làm thế nào viết cho giỏi, viết thu hút người đọc, viết theo tư duy người Mỹ, như người Mỹ viết, chỉ có như thế mới hoàn thành tốt nhiệm vụ. Làm báo là một nghề tự do, Ẩn sẽ thoải mái giao dịch tiếp xúc với nhiều giới, nhiều tầng lớp xã hội, không chỉ bó hẹp trong giới quân sự, nhờ đó thu thập được nhanh, nhạy, nhiều tin hơn. Thu nhận được càng nhiều tin chính xác, càng phục vụ cho cách mạng có hiệu quả, mà lại không tốn nhiều tiền.

Ông Mười Hương khuyến khích Ẩn đi vào nghề báo là vì ông nhớ tới Bác Hồ, khi còn trẻ tuổi hàn vi đi tìm đường cứu nước Bác đã sang Pháp, làm nhiều nghề, trong đó có học và làm báo. Nhờ nắm được nền văn hóa Pháp, kiến thức mở mang, Bác đã có những ứng xử kịp thời, có hiệu quả với những âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp ngay trong thời kỳ Pháp đang cai trị ta và sau khi quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

Năm 1945, khi nhân dân ta giành được chính quyền, một số nhà báo nước ngoài đã viết về sự yếu kém của chính quyền non trẻ của chúng ta. Bác Hồ luôn nhắc nhở những người lãnh đạo của chúng ta phải cẩn thận lúc tiếp xúc với các nhà báo nước ngoài, bởi vì họ là “quyền lực thứ tư”, tiếng nói của họ có ảnh hưởng rất lớn. Ông Mười Hương luôn nhớ những lời dạy dỗ, căn dặn của Bác.

Sau nhiều buổi trao đổi, Ấn thuận theo ý của ông Mười Hương. Ông Mười Hương trao đổi với đồng chí Mai Chí Thọ là trưởng ban, được đồng chí Mai Chí Thọ nhất trí. Ban dịch tình báo cáo với Xứ ủy và Ban An ninh Trung ương Cục và được chấp thuận. Ông Mười Hương còn phải tâm tình trao đổi với mẹ ông Ấn để bà tán thành cho Ấn đi Mỹ học.

Cùng khuyến khích và tạo điều kiện cho Phạm Xuân Ấn đi Mỹ học còn đồng chí Tư Tùng trong mạng lưới của ông Mười Hương. Tư Tùng với chức Thiếu tá từ Bắc vào Nam cùng đoàn với đồng chí Lê Đức Thọ hồi đang kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1948. Tư Tùng làm chủ một cơ sở cao su nhỏ, rất tháo vát, có quan hệ thân tình với gia đình Ấn, được mẹ Ấn nhận làm con nuôi, bà rất thương Tư Tùng. Tư Tùng góp công vận động mẹ Ấn để bà cho Ấn đi học và Tư Tùng cũng đóng góp thêm tiền nữa.

Phạm Xuân Ấn xin đi Mỹ học. Hồ sơ được nộp đến chỗ Trần Kim Tuyến, người đang nắm cơ quan an ninh rất có thế lực của chế độ Diệm, với sự nhắc nhở của A.Lansdale cần kiểm tra cẩn thận về lòng trung thành của Ấn. Chính sự nhắc của E.Lansdale lại làm cho Trần Kim Tuyến duyệt cho Ấn đi Mỹ thuận lợi và nhanh hơn. Thực chất lúc bấy giờ Trần Kim Tuyến là người của CIA.

Một vấn đề đặt ra là lấy tiền đâu để cung cấp cho Ấn đi Mỹ học. Ban đầu có tin Ấn sẽ có thể được một suất học bổng, nhưng rồi suất đó đã được dành cho một người có

thế lực hơn. Ông Mười Hương phải làm việc với ông Mai Chí Thọ. Hội đó quỹ hoạt động của Ban dịch tình còn eo hẹp lắm, nhưng hai ông nhất trí tập trung khoảng gần 1.000 đô la mua vé, đồ dùng thật cần thiết cho Ấn, còn mẹ ông Ấn đóng góp thêm. Nhẽ ra hàng tháng hay từng thời kỳ, Ban có trợ cấp cho Ấn những nhu cầu thiết yếu cho việc học tập, nhưng từ khi ông Mười Hương bị bắt, tất cả việc nuôi nấng Ấn do mẹ ông Ấn lo hết, mà mẹ ông Ấn cũng nghèo, cho nên ông Mười Hương nói công của mẹ ông Ấn nuôi cho Ấn thành tài, thành người góp công với cách mạng, lớn lắm. Chúng ta cần biết ơn mẹ ông Phạm Xuân Ấn.

Tháng 9/1957, cha ông Ấn qua đời sau khi bị cắt một bên phổi và một thời gian lao nặng.

Tháng 10/1957, Phạm Xuân Ấn sang Carlifornia học về nghiệp vụ báo chí ở Trường Đại học Orange Coast. Ấn học các môn lịch sử, chính trị, kinh tế học, triết học, khoa học xã hội, thêm tiếng Tây Ban Nha. Ngay trong lúc học, Ấn đã tập tành viết bài với tờ Barnacle của trường, do nữ sinh viên Lee Meyer điều hành.

Thời gian Ấn đang học, hệ thống tình báo nước ta bị họ Ngô đánh phá rất dữ dội, nhiều cán bộ bị sa vào tay địch, bị tra tấn, cầm tù rất dã man. Tháng 6/1958 ông Mười Hương bị bọn an ninh của Ngô Đình Diệm bắt ở Sài Gòn. Tin đó được em của Ấn khôn khéo bằng thư báo cho Ấn biết. Ấn rất lo lắng cho rằng số phận mình sẽ rơi vào tay địch, vì sợ ông Mười Hương không chịu nổi sự tra tấn của địch, khai báo.

Ấn vẫn lao vào học. Kết thúc hai năm học Ấn đạt xuất sắc. Nhiều nơi ở Mỹ muốn tuyển dụng Ấn, nhưng sau một thời gian đi thực tập nghề phóng viên ở Báo Sacramento Bee và tham quan một số tiểu bang nước Mỹ bằng tiền hỗ trợ của quỹ châu Á, quỹ này cũng có sự tài trợ của CIA, Ấn quyết định trở về nước.

Tháng 9/1959, Ân đặt chân về tới Sài Gòn và vẫn lo có thể bị bắt. Nhưng việc đó không xảy ra. Ở nhà khoảng một tháng, Ân tìm đến bác sỹ Trần Kim Tuyến để kiếm việc làm. Một người Việt Nam đầu tiên vừa tốt nghiệp ngành báo chí ở Mỹ về. Tuyến nhận ngay và giao cho việc làm ở Sở nghiên cứu chính trị - văn hóa - xã hội, thực chất là cơ quan an ninh, rồi biệt phái sang Việt Tấn xã, cơ quan thông tin tuyên truyền của chế độ Việt Nam cộng hòa. Ở những cương vị này, Ân có môi trường giao dịch làm quen với cả giới báo chí trong nước và quốc tế rất rộng, cho nên thu thập nhanh và nhiều tin quan trọng.

Nhưng mối lo bị bắt chưa lắng, thì mối lo làm thế nào bắt liên lạc lại với tổ chức làm Ân rất quan tâm và nôn nóng, vì trước đây Ân chỉ liên lạc đơn tuyến với ông Mười Hương. Nay ông Mười Hương đã bị bắt, không biết sẽ phải tiếp xúc với ai, tin thu thập được gửi tới đâu, ai sẽ phụ trách mình. Ân đã cố tìm nơi này nơi khác hàng mấy tháng trời chưa xong. May mắn Ân nhớ tới nhà một thanh nữ mà trong thời gian ông Mười Hương phụ trách có giới thiệu để cùng Ân trau dồi thêm tiếng Anh. Chính đây là nữ tình báo Tám Thảo biệt danh Mỹ Nhung, bây giờ cũng đang làm phiên dịch cho một Thiếu tá Mỹ, cố vấn tình báo cho Hải quân Việt Nam cộng hòa. Cũng phải mấy lần qua lại và thẩm tra cẩn thận, được trung tâm duyệt, Ân mới được Tám Thảo đưa về căn cứ ở Củ Chi làm việc. Ân được bố trí trong cụm tình báo chiến lược A.18 - H63 do ông Tư Cang (Nguyễn Văn Tàu) chỉ huy. Tám Thảo cũng ở trong cụm tình báo này.

Do họ Ngô thực hiện chế độ cai trị độc tài theo kiểu gia đình, chỉ dùng những người theo đạo Thiên chúa, thân cận, trung thành với họ Ngô, gạt bỏ tất cả những người không cùng phe cánh, cho nên nhiều phe phái, tôn giáo khác chống đối, tìm cách đảo chính lật đổ họ Ngô. Vì dính

đến một cánh đảo chính, Trần Kim Tuyến thất sủng với họ Ngô, phải bỏ ra nước ngoài. Thấy ở Việt Tấn xã không còn thuận lợi, Ân chuyển sang làm cho hãng thông tấn Reuter (Anh), rồi cộng tác với các tờ báo New York Herald Tribune, The Christian Science Monitor, cuối cùng là làm với tạp chí tuần báo Time Magazine (Hoa Kỳ) 11 năm, đặt văn phòng ở lầu 1 khách sạn Continental từ 1965 cho đến tháng 5-1976, một năm sau khi ta đã giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

Sau khi Đảng ta ra Nghị quyết 15 (1959), phong trào kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang ở miền Nam phát triển nhanh, nhất là phong trào Đồng khởi. Để giúp cho Ngô Đình Diệm khỏi sụp đổ, Mỹ cử Đại tướng M.Taylor cố vấn quân sự đặc biệt của Tổng thống Kennedy, rồi cả Tiến sỹ kinh tế Eugène Stanley thuộc Viện nghiên cứu Stanford sang Việt Nam giúp cho Ngô Đình Diệm dựng kế hoạch gọi là Stanley-Taylor, thực hiện chiến tranh đặc biệt, tăng thêm cố vấn, tiền viện trợ cùng phương tiện chiến tranh hiện đại, chủ yếu dùng quân của chế độ Sài Gòn được tuyển thêm nhiều, mở hàng loạt cuộc hành quân càn quét bình định, dồn dân vào 17.000 ấp chiến lược trong toàn miền Nam. Ngô Đình Diệm coi việc thành lập ấp chiến lược là quốc sách hàng đầu.

Phạm Xuân Ân đã lấy được toàn bộ kế hoạch Stanley-Taylor chụp bằng 20 cuốn micro-phim, chuyển vào hộp thư. Chính nữ điệp viên Tám Thảo mang về cứ, khi ông Mười Nho (tức Đại tá Nguyễn Nho Quý) rửa xong phim, ông run người vì thấy nó quý giá và quan trọng.

Tháng 12/1962, Mỹ phát hiện một đơn vị chủ lực quân giải phóng của quân khu 8 đang ở Ấp Bắc (Cai Lậy - Mỹ Tho). Chúng chủ trương dùng chiến thuật mới "trực thăng vận", "thiết xa vận" của chiến tranh đặc biệt để hỗ trợ cho quân Sài Gòn đánh phá. Ngày 2/1/1962 chúng huy động 1

tiểu đoàn của sư đoàn 7 bộ binh, 2 tiểu đoàn bảo an với 1 đại đội pháo 105 ly, 1 chi đoàn xe lội nước M.113, 13 tàu chiến, 21 máy bay các loại dưới sự chỉ huy của trung tá Mỹ John Paul Vann bắt đầu tiến hành cuộc càn quét. Ấn đã kịp thời lấy được kế hoạch đó, kèm theo biện pháp đối phó gửi về trung tâm. Trận đó, quân địch thua đau, trên 450 địch bị tiêu diệt trong đó có 3 sỹ quan Mỹ, 6 máy bay bị bắn rơi, 3 xe lội nước M.113 bị bắn cháy, 1 tàu chiến bị bắn chìm. Ta thắng to. Hai người: Đồng chí tiểu đoàn trưởng chỉ huy trận đánh và Phạm Xuân Ấn được Nhà nước ta tặng thưởng Huân chương Quân công. Cùng với phong trào kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang trong phong trào đồng khởi, trận thắng Ấp Bắc này cho thấy chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ đã bị phá sản.

Mỹ buộc phải thay ngựa giữa dòng, loại bỏ Ngô Đình Diệm để chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ, đưa quân đội Mỹ và chư hầu ồ ạt kéo vào miền Nam chiến đấu.

Làm người viết báo, có phương tiện đi lại (ô tô riêng), trình độ nghiên cứu sâu, kiến thức rộng cả văn hóa đông tây, quan hệ xã hội rộng rãi với các tướng lĩnh quân sự, người trong bộ máy quốc hội, chính quyền, cả giới văn nghệ sĩ, dân thường, lại thêm cách trao đổi diễn đạt hóm hỉnh, hài hước pha chút tiểu lâm, hàng ngày Phạm Xuân Ấn đến tiệm cà phê bánh ngọt Givral và quán ăn trên đường Catinat (nay là đường Đồng Khởi) ngay trung tâm thành phố Sài Gòn, thu hút nhiều loại người kể cả các bà, các cô đến hỏi han, trao đổi, tâm tình. Những nơi đó có cả người của Tổng nha cảnh sát, an ninh quân đội, phòng nhì Pháp, mật vụ Đài Loan, Hàn Quốc, cả CIA cũng kéo đến thu thập tình hình thời sự chính trị, nhất là tin về chiến trường. Ấn được các giới ban cho nhiều danh xưng. Từ sau cuộc đảo chính Ngô Đình Diệm (1/11/1963) cho đến hết tháng 6-1965 liên tục có tới 14 cuộc đảo chính, phản đảo

chính diễn ra, những người nghe chuyện phong cho Ấn là “Giáo sư đảo chính”, vì có lần Ấn viết trên báo và nói với mọi người một tuần nữa đại sứ Mỹ Nolting sẽ về nước. Thật vậy, một tuần sau Tổng thống Kennedy cử Cabot Lodge sang thay, tiếp đó nổ ra cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm chấm dứt 9 năm cai trị của họ Ngô. Thật là chính xác!

Các nhà báo, các bà, các cô nghe Ấn nói về quan hệ tình dục đời sống lứa đôi, thì gọi Ấn là giáo sư tình dục. Người thích trao đổi về chuyện nuôi chó, chơi chim, cá cảnh thì gọi Ấn là nhà khuyến học. Nhưng nhiều nhất người ta phong cho Ấn là ông tướng Givral, “đài phát thanh Catinat”, vì tại tiệm cà phê, quán ăn này ông hay phân tích cho tin đúng về các chiến dịch, các trận đánh quân sự.

Không chỉ người trong nước, mà cả những người nước ngoài cũng thích giao dịch tiếp xúc, trao đổi với Ấn. Giới chính trị, quân sự trong nước tìm gặp Ấn để hỏi về cách thức đối phó với người Mỹ. Người Mỹ lại tìm Ấn để hỏi về cách thức đối phó với những người Việt có chức vị trong chính quyền. Ai nghe Ấn nói xong cũng vừa lòng. Vì cung cách trao đổi và nội dung nói chuyện, Ấn chẳng làm phật lòng ai. Chính những quan hệ rộng rãi đó tạo điều kiện cho Ấn thu thập được chiến lược chiến tranh cục bộ cùng những cuộc hành quân càn quét quân sự quan trọng của Mỹ để báo cáo về trung tâm.

Thời gian chuẩn bị cho cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968 Cụm trưởng Cụm tình báo H63 Tư Cang (Đại tá Nguyễn Văn Tàu) đi nghiên cứu tình hình nội thành để phục vụ cuộc chiến, đích thân Ấn dùng xe ô tô riêng đưa cụm trưởng đi nghiên cứu quan sát tại chỗ những nơi cần đánh. Cuộc tổng công kích tổng khởi nghĩa tại Sài Gòn và toàn miền Nam gây tiếng vang lớn buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào hội nghị ở Paris bàn lập

lại hòa bình ở Việt Nam, rút quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, thực hiện “Việt Nam hóa cuộc chiến tranh”, nhưng ta cũng chưa dứt điểm giành được chính quyền, kết thúc được chiến tranh. Sau cuộc đó Mỹ và chính quyền Sài Gòn tiến hành chiến dịch Phượng hoàng càn quét rất dữ dội đánh phá các cơ sở của ta, gây cho ta nhiều tổn thất. Nhưng may Cụm trưởng và Ấn vẫn an toàn.

Ngày 27/1/1973 ta và Mỹ ký Hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Nhưng Mỹ vẫn chưa từ bỏ chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, viện trợ cho Nguyễn Văn Thiệu xây dựng quân đội với ý định trở thành một đội quân mạnh nhất Đông Nam Á; tiếp tục chỉ huy việc bình định lấn chiếm, mở rộng vùng kiểm soát của Sài Gòn, nhanh chóng khôi phục kinh tế, giúp cho Sài Gòn có thể tự lực, duy trì chế độ phụ thuộc vào Mỹ.

Sau mấy năm (từ 1970 đến 1974) củng cố tăng cường lực lượng, Trung ương chủ trương dùng sức mạnh quân sự kết hợp với chính trị, ngoại giao xóa bỏ chế độ của Nguyễn Văn Thiệu. Nắm được chủ trương của Đảng và nắm được dư luận đa số nhân dân nước Mỹ phản đối cuộc chiến tranh ở Việt Nam, không muốn đưa con em của mình sang chết ở Việt Nam, kể cả những người có uy thế, vai vế trong cơ quan cai trị của Mỹ, nhất là hai viện Quốc hội Mỹ đã biểu quyết không đưa quân sang Việt Nam, cắt bỏ từng phần, rồi không viện trợ cho Nguyễn Văn Thiệu, Phạm Xuân Ẩn chủ động báo cáo Hà Nội là Mỹ không đưa quân trở lại Việt Nam nữa.

Ngày 6/1/1975, ta mở trận đánh giải phóng Phước Long (miền Đông Nam bộ), quân Sài Gòn thể hiện rõ ràng ở thế đang suy sụp. Ngày 10/3/1975, quân ta tiến công Buôn Mê Thuột mở đầu chiến dịch Tây Nguyên. Dịch đại bại, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố rút khỏi Tây Nguyên, rồi rút quân bỏ chạy cả miền Trung. Ngày 26/4/1975, chiến dịch Hồ Chí

Minh của ta bắt đầu, 4 quân đoàn và 1 đơn vị tương đương quân đoàn bao vây và tiến vào Sài Gòn. Sau trận thất thủ Xuân Lộc, biết không thể cưỡng nổi ngày 21/4/1975 Nguyễn Văn Thiệu từ chức chạy ra nước ngoài, giao nhiệm vụ Tổng thống cho Trần Văn Hương Phó Tổng thống lên thay. Nhưng nhân dân Sài Gòn cực lực phản đối, đến ngày 26/4/1975 Trần Văn Hương họp hai viện để trao quyền cho Dương Văn Minh làm Tổng thống. Ngày 30/4/1975, quân ta tiến vào nội đô Sài Gòn. Xe tăng của ta húc đổ cánh cửa sắt Dinh Độc Lập tiến vào sân. Dương Văn Minh chấp nhận đầu hàng. Sài Gòn và toàn miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Trong chiến công chung của toàn quân dân ta có sự đóng góp kỳ diệu của nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn.

Mỹ thực hiện rút khỏi miền Nam, thì ngày 23/4/1975, báo Time cũng nhanh chóng di tản nhân viên tòa soạn, đưa gia đình của Ẩn gồm vợ và 4 con Ẩn theo máy bay sang Mỹ. Văn phòng báo chỉ còn một mình Ẩn sẽ sang sau vì Ẩn còn mẹ già cần săn sóc, Ẩn không thể rút áo ra đi. Nhưng rồi Ẩn có lệnh ở lại không đi tiếp nữa. Về chuyện này ông Mười Hương gặp trực tiếp hỏi Đại tướng Văn Tiến Dũng. Ông Mười Hương nói:

- Tại sao anh không để Ẩn đi? Tại sao ta đã đưa vợ con cậu ấy đi sang Mỹ, rồi lại đưa về. Thành thực mà nói tôi cảm thấy rất tiếc về việc này và tiếc cho ngành tình báo nước ta. Ẩn sẽ phát huy được hết khả năng của mình nếu cậu ấy tiếp tục công việc tình báo ở nước ngoài.

Đại tướng Văn Tiến Dũng đáp lại:

- Phạm Xuân Ẩn là một người tài giỏi của nước ta. Sang với phía địch, với tài năng và vị trí của Ẩn chắc chắn sẽ thu được nhiều thông tin quan trọng phục vụ cho Tổ quốc. Nhưng anh có thể tưởng tượng rằng một cán bộ hoạt động ở trên đất của phía đối phương hơn 20 năm, giờ lại phải tiếp tục công việc của mình ở phía đó. Sớm hay muộn Ẩn cũng bị

phát hiện khi đang ở nước ngoài, lúc đó sự mất mát sẽ rất lớn. Anh nghĩ điều đó có nên không? Theo tôi, chúng ta nên có chính sách hợp lý với cán bộ của mình. Vì vậy tôi đã trao đổi trong Quân ủy Trung ương và báo cáo Bộ Chính trị, quyết định giữ Ân ở lại và đưa vợ con Ân trở về nước.

Ngày cuối cùng của cuộc chiến, hầu hết Mỹ và những người cộng tác đã rút đi, nhưng Trần Kim Tuyến, một người của CIA, nhiều năm phụ trách cơ quan an ninh của chế độ Sài Gòn còn kẹt lại, gặp Phạm Xuân Ân, Ân đã dùng xe riêng của mình đưa Trần Kim Tuyến đến tận nơi và kịp đưa Tuyến đáp chuyến trực thăng cuối cùng đi tản cư đi Mỹ. Phạm Xuân Ân đã cứu Trần Kim Tuyến. Hành động này làm cho nhiều người thắc mắc, sao lại cứu một người có nhiều tội như thế? Có người hỏi ông Mười Hương, ông trả lời:

- Tôi cho việc làm của Phạm Xuân Ân là đúng, không nên chỉ trích. Điều đó chứng tỏ sự rộng lượng của cách mạng, của dân tộc Việt Nam. Và có thể lòng tốt này sẽ giúp những người như Trần Kim Tuyến có cái nhìn khác về đất nước. Họ có vợ và con. Và ai biết được, trong tương lai chính các con họ sẽ làm điều gì đó đem lại lợi ích cho đất nước mình.

Phạm Xuân Ân có công lao lớn. Nhưng Ân nói:

- Công lao của tôi nhờ vào cả tập thể tình báo. Người tình báo dù tài giỏi đến mấy không có giao liên giỏi can trường đưa tài liệu về căn cứ an toàn thì cũng chỉ ăn... cám!

Thật vậy, trong quá trình cộng tác với Ân, 27 giao liên đã hy sinh trên đường mang tài liệu về trung tâm. Có những người như Anh hùng Nguyễn Văn Thương mang tài liệu của Ân bị địch bắt, đã kịp thời giấu được tài liệu và chịu đựng 6 lần địch cưa chân, một sự chịu đựng quá sức tưởng tượng, mà dứt khoát không khai. Anh hùng Nguyễn Văn Thương còn nói: mang thoát được tài liệu thì địch có cưa cả hai tay, tôi vẫn hạnh phúc!

Một trong những giao liên lâu năm cộng tác với Ân là bà Nguyễn Thị Ba cũng được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau khi kết thúc chiến tranh, Phạm Xuân Ân được phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, tặng thưởng nhiều Huân chương cao quý. Tháng 12-1976, cả trong nước và ngoài nước thấy Phạm Xuân Ân là đại biểu đi dự Đại hội lần thứ IV của Đảng ở Hà Nội, đeo quân hàm Đại tá (mấy năm sau được phong chức Thiếu tướng) cùng chụp ảnh với Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Thế là Phạm Xuân Ân xuất hiện công khai là đảng viên cộng sản, cán bộ tình báo nằm vùng tại Sài Gòn.

Phạm Xuân Ân làm tình báo chuyên thu thập tin của Mỹ phục vụ cho cách mạng là đối thủ của chính quyền cai trị nước Mỹ. Nhưng Phạm Xuân Ân không bị những người bạn Mỹ căm ghét sau chiến tranh mà còn tỏ tình bạn cũ thân thiện và thông cảm. Có người nói rằng nếu ở vào cương vị của Ân mà Tổ quốc bị xâm lăng thì cũng làm như Ân!

Ân căm ghét chính sách thôn tính, thống trị nước ta, nhân dân ta của nước ngoài, nhưng thân thiện với nhân dân nước đó, không kể là Pháp, Nhật hay Mỹ. Nghĩa vụ của Ân là phải phục vụ Tổ quốc. hoạt động đóng góp cho giải phóng Tổ quốc thoát khỏi ách bị xâm lược và thống trị. Ân cảm ơn Mỹ và bạn bè Mỹ đã đào tạo và giúp đỡ Ân thành người viết báo giỏi, mở mang trí tuệ cho Ân, nhờ đó mà hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ân đối xử với những người bạn nước ngoài bao giờ cũng trân trọng, thiện cảm, đậm chất tình người. Một hành động của Ân năm 1970 đã làm nhiều người Mỹ cảm động. Robert Sam Anson, 25 tuổi từ Mỹ được cử sang làm phóng viên cho tờ Time ở Sài Gòn. Văn phòng Sài Gòn lại biệt phái Sam Anson sang Campuchia lấy tin và viết bài. Ngày 3/8/1970 Robert Sam Anson mất tích.

Hồi đó do Mỹ ném bom mạnh ở miền Nam, quân giải phóng miền Nam phải tạm lánh sang đất Campuchia, đã bắt R. Sam Anson khi thấy anh lọt vào vùng đóng quân của mình.

Khá nhiều nhà báo nước ngoài đã vĩnh viễn mất tích trên đất Campuchia. Vợ R. Sam Anson rất hoảng sợ, mang theo hai con nhỏ, con gái Christian 2 tuổi rưỡi, con trai bé 15 tháng tuổi, từ Mỹ sang tận Văn phòng báo Time ở Sài Gòn khóc lóc yêu cầu Ấn giúp đỡ giải thoát. Là bạn đồng nghiệp trong cùng một tờ báo, Ấn biết rõ R. Sam Anson là người không thích chiến tranh, đã từng giúp đỡ cứu thoát hơn 10 trẻ em người Việt ở Ta keo (Campuchia), thêm nữa Ấn thương hai đứa con nhỏ cùng vợ người đồng nghiệp, vì vậy Ấn quyết định báo cáo về trung tâm, đề nghị giải thoát cho Sam Anson. Đề nghị đó được lãnh đạo chấp thuận. Sau đó, R. Sam Anson được an toàn trở về.

Vô cùng cảm ơn cứu mạng của Ấn, trên bàn làm việc của R. Sam Anson ở Mỹ luôn để tấm hình của Ấn. Sau khi nước ta hoàn toàn giành lại độc lập và thống nhất, Robert Sam Anson sang thành phố Hồ Chí Minh tìm đến gặp Ấn cảm ơn và hỏi Ấn tại sao lúc đó Ấn đã cứu mình. Ấn trả lời rành rọt: Mỹ sang xâm lược nước tôi, là đối thủ của nhân dân tôi, của tôi, nhưng anh là bạn tôi!

Nhiều người Mỹ có thiện cảm với Ấn tuy biết rõ anh làm tình báo, đã làm thiệt hại cho Mỹ rất nhiều. Nhà sử học Giáo sư tiến sĩ Larry Borman đã khẩn khoản yêu cầu Ấn cho mình viết về cuộc đời hoạt động của Ấn. Cũng phải nhiều lần qua lại Larry Borman mới được Ấn chấp thuận. Giáo sư đã phải mất 4 năm với 24 lần đi lại giữa Mỹ và thành phố Hồ Chí Minh mới hoàn thành cuốn "Điệp viên hoàn hảo" (Perfect spy), đánh giá cao thành tích của Ấn và rất trân trọng những thành tích đó. Sách được xuất bản ở Mỹ, có người phê bình phản đối, nhưng nhiều người

khác lại lên tiếng hoan nghênh. Cuốn này đã được dịch ra tiếng Việt và xếp vào loại sách bán chạy.

Biết rõ Ấn là nhà tình báo, là đối thủ của nước Mỹ, nhưng Thomas A. Bass sau mấy lần gặp Ấn, vẫn viết một bài dài trên tờ New Yorker số ra ngày 23 tháng 5 năm 2003 bằng những lời trân trọng tán dương những việc làm của Phạm Xuân Ấn.

Không chỉ những nhà báo, nhà trí thức Mỹ, mà cả những người chức trách Mỹ cũng trân trọng Ấn. Tháng 9/2003 nhân chuyến thăm cảng Sài Gòn của tàu Hải quân Mỹ U.S.S Vandegriff, Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Raymond Burghart và Tổng lãnh sự Mỹ Emi Lynn Yamauchi ở thành phố Hồ Chí Minh đã mời Phạm Xuân Ấn lên thăm tàu. Tổng lãnh sự Emi Lynn Yamauchi còn đến tận nhà Ấn để chúc Tết âm lịch. Thật là một vinh dự!

Ấn là người Việt Nam giàu lòng yêu nước hoạt động giữa lòng địch; là nhà báo giỏi; là người bạn của Mỹ, cảm ơn và yêu nước Mỹ. Những điều đó thể hiện tinh hoa văn hóa Việt Nam.

Ngày 20/9/2006, Phạm Xuân Ấn vĩnh viễn ra đi ở tuổi 79, hàng nghìn người tiễn đưa ông.

Ông Tư Cang, người đồng chí cụm trưởng chỉ huy ông Ấn đã cảm xúc ghi lại 4 câu để đời:

Đời người tình báo thế là xong
Tình dân, Nghĩa Đảng, nợ non sông
Làm trai trong suốt thời ly loạn
Anh thật xứng danh một anh hùng.

Ông Mười Hương nói: Thời Liên Xô cũ, ngày 21/6/1941 phát xít Đức mở đầu cuộc tiến đánh Liên Xô, từ Nhật Richard Sorge báo cáo về cho Đại Thống chế Staline phát xít Nhật sẽ không mở mặt trận phía Đông phối hợp với Đức tiến đánh Liên Xô.

Như thế có nghĩa là Liên Xô chỉ phải dốc lực đối phó với một mặt trận phía Tây chống phát xít Đức. Chỉ một tin đó, R.Sorge đã rất xứng đáng được phong là nhà tình báo vĩ đại và tặng danh hiệu anh hùng. Stalin nói "Tại Nhật tình báo quân sự của ta có một điệp viên mà giá trị bằng cả một phương diện quân, thậm chí cả một quân đoàn".

Còn Phạm Xuân Ẩn 26 năm hoạt động trong lòng địch, vượt qua tiền bạc, sắc đẹp, lúc nào cũng nơm nớp như "cá nằm trên thớt", lại phải luôn luôn chuẩn bị sẵn thuốc độc để có thể tự hy sinh trường hợp bị địch bắt, giữ được an toàn cho đến khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, lấy được tất cả những chiến lược, chiến dịch quan trọng cung cấp cho lãnh đạo biết trước, đó thật là kỳ diệu, kỳ tích hiếm thấy. Phạm Xuân Ẩn rất xứng đáng được Tổ quốc ghi công.

Những nhận xét, đúc kết của ông Mười Hương về Phạm Xuân Ẩn thật đúng. Nhưng ở đây cũng phải thấy ông Mười Hương có tầm nhìn sắc sảo, thấy được tài năng, chỗ mạnh của Phạm Xuân Ẩn, vững tin vào lòng trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa cộng sản của Ấn, mạnh dạn sử dụng, chỉ đạo hướng dẫn để Phạm Xuân Ẩn đi vào công việc có thể phát huy hết tài năng sẵn có của mình cống hiến cho đất nước. Cũng thật kỳ diệu, kỳ tích lắm!

VII

Năm 1957, ông Mười Hương được Xứ ủy bổ nhiệm Phó ban địch tình.

Ông Mười Hương cũng được Xứ ủy thông báo cho biết chế độ họ Ngô đang tiến hành tố cộng, diệt cộng đánh phá ta rất mạnh, thâm hiểm, bắt nhiều cơ sở, cán bộ tình

báo của ta, nhất là đường dây tình báo chạy qua miền Trung do thủ đoạn tàn bạo của cố vấn Ngô Đình Cẩn, em áp út của Ngô Đình Diệm phá nát, làm cho đứt đoạn. Điện của Xứ ủy còn chỉ thị ông Mười Hương ngưng việc liên hệ với Trung ương và ngoài miền Trung. Ông Mười Hương đã nhắc nhở các cụm, mạng lưới và bản thân ông cũng luôn luôn cảnh giác đề phòng trong mọi mặt quan hệ, hội họp, sinh hoạt, ăn, ở, đi lại...

Năm 1957, Ban địch tình có tổn thất, ông Hoàng Minh Đạo (Đào Lộc, Năm Thu) người Móng Cái tỉnh Quảng Ninh, được tình báo quân đội Trung ương ở Hà Nội phái vào Nam làm Ủy viên Ban địch tình của Xứ, rồi Phó ban Bình vận Xứ ủy hy sinh trong lúc đi công tác. Tổng kết chiến tranh ông Hoàng Minh Đạo (Đào Lộc) đã được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Ba Phận trước đây là Tỉnh đội trưởng dân quân tỉnh Đồng Tháp, sau Hiệp định Genève tập kết ra Bắc, quân đội phong cấp đại úy, được điều về Nam, Xứ ủy bố trí làm Ủy viên Ban địch tình, thay chỗ ông Năm Thu (Hoàng Minh Đạo). Ba Phận được tung vào Sài Gòn và ở dưới quyền điều khiển của ông Mười Hương.

Có lệnh của Xứ ủy triệu ông Mười Hương về cứ. Còn hai ngày nữa giao thông sẽ tới đón ông Mười Hương. Theo hẹn, ngày 14-6-1958, ông Mười Hương đến 1 quán đã quy định trên đường Võ Tánh, Gò Vấp (Gia Định) làm việc với Ba Phận. Sau khi trao đổi, dặn dò Ba Phận một số việc khoảng 15 phút, ông Mười Hương vừa quay ra lấy xe máy định đi thì một số tên lao đến chặn đầu xe giữ ông lại. Biết có chuyện không hay, ông lấy hết sức, cố nhảy lên xe định phóng đi. Hai bên giằng co một lúc, nhưng chúng đông tới hơn 10 tên, chặn trước, giữ sau xe, có tên đã rút súng ngắn lăm lăm trong tay, ông không thể chạy thoát.

Hai tên lực lượng ẩn ông Mười Hương lên chiếc taxi đậu sẵn gần đó, ngồi kèm chặt hai bên, tròng vào mắt ông cặp kính đã sơn đen, xe chạy về hướng sông Sài Gòn, qua cầu Khánh Hội tới đường Vân Đồn, dừng trước một ngôi nhà có cửa sắt to. Cổng mở, ông Mười Hương bị chúng dẫn vào giam ở một gian phòng. Thế là ông Mười Hương bị bọn mật vụ thuộc đoàn công tác đặc biệt của miền Trung của Ngô Đình Cẩn bắt. Ông đã được tổ chức thông báo cho biết về đoàn này từ miền Trung vào Sài Gòn lùng bắt nhiều người kháng chiến, cán bộ tình báo miền Trung chuyển vùng, lấy ngôi nhà vốn của Bảy Viễn ở đường Vân Đồn làm nhà giam.

Ông Mười Hương tự kiểm ngay nguyên nhân vì sao mà mình bị bắt, vì bị lộ do hoạt động không cẩn trọng hay ai là người tố cáo với địch, địch đã biết rõ về mình chưa, rồi định tùy tình thế mà ứng phó. Nếu địch chưa biết rõ về mình thì có thể tạo dựng một lý lịch nào đó để khai; nhưng nếu có người nào đó tố cáo, địch đã biết về mình rồi, thì dứt khoát tỏ rõ thái độ chịu trận, không khai báo gì cả, địch muốn làm gì thì làm, dù có bị đánh đến chết. Đây là những điều ông đã giảng dạy trong các lớp huấn luyện tình báo như những nguyên lý hoạt động của ngành tình báo và thường xuyên nhắc nhở cán bộ dưới quyền.

Phòng giam ông Mười Hương có ba người canh gác là Trốn, Đổng và Thoại đều là người Thừa Thiên.

Sau hai ngày bị giam ở Vân Đồn không ai hỏi han gì, Dương Văn Hiếu trưởng đoàn và Phan Khanh, Phó Trưởng đoàn công tác đặc biệt miền Trung đến gặp ông Mười Hương. Ông đã được nghe anh em tình báo nói về hai tên này. Dương Văn Hiếu trước kia đã làm ở tòa án Khu 3, cho nên y đã biết tiếng ông Bùi Lâm và Mười Hương.

Chúng tỏ vẻ hoan hỷ bước vào phòng, rồi hỏi: Tên ông là gì?

Trả lời: Tôi là Trí.

Chúng ngắt lời luôn:

- Không phải ông tên là H.G. (Đây là mật danh của hệ tình báo chiến lược. Ông Mười Hương thường ký tắt trong các văn bản).

Ông là Hương phải không? Ông là cán bộ cao cấp ở miền Bắc phái vào miền Nam phá rối chúng tôi. Chúng tôi đã bắt được Hội, Hoàng rồi. (Đây là hai cán bộ tình báo ông Mười Hương đã biết. Hội nguyên là Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên chuyển sang làm cán bộ tình báo. Hoàng là cán bộ tình báo người tỉnh Quảng Nam. Chúng nói như vậy để chúng tỏ chúng đã biết về ta và đã bắt được nhiều người cốt cán của ta rồi). Rồi chúng lại nói tiếp luôn ông vừa đi Cao Miên về phải không? Chúng tôi cho anh em mời ông về cộng tác với chúng tôi!

Như thế là chúng đã biết khá chính xác về mình rồi, sẵn đã có đối sách ông Mười Hương liền bình thản đáp lại:

- Phải tôi là Hương. Tôi là người cách mạng, bị các ông bắt, các ông muốn làm gì thì làm. Có ba điều các ông đừng hy vọng, tôi không bao giờ làm: Một là tôi không khai để phản lại kháng chiến, phản lại cách mạng; hai là tôi không chống lại miền Bắc và ba là tôi không chống lại Bác Hồ.

Cả hai tên chung hứng trước những lời nói của ông Mười Hương. Có thể chúng bị bất ngờ trước thái độ rõ ràng dứt khoát của ông Mười Hương.

Hai tên nhìn nhau, nói qua loa vài câu rồi đi ra.

Khi bị bắt ông không nghĩ Ba Phận là người chỉ cho chúng bắt mình. Nhưng qua những lời nói của Dương Văn Hiếu và Phan Khanh và chiều tối hôm đó lúc đi vệ sinh, có một anh bị bắt nói với ông Mười Hương rằng Ba Phận nó chỉ bắt anh đấy, nó phản rồi, nó đang bị giam ở